

MỤC LỤC SÁCH IELTS WRITING TỪ A-Z

Biên soạn bởi giảng viên IELTS Fighter

I. LỜI NÓI ĐẦU

IELTS Writing là gì và học như thế nào? 3

II. NGỮ PHÁP - CÁC CÔNG CỤ CƠ BẢN ĐỂ VIẾT

Cách viết một câu đơn trong tiếng Anh - IELTS 5

Cách viết câu dài trong tiếng Anh - IELTS 9

Các liên từ dễ dùng trong IELTS Writing 12

Dạng từ : danh từ - động từ - tính từ 15

Chủ ngữ V-ing và To V 19

Các thì nên dùng trong IELTS Writing 20

III. IELTS WRITING TASK 1

Các loại đề bài thường gặp trong Task 1 22

A. Đề bài tập trung vào số 22

B. Đề bài tập trung vào hình 24

Cấu trúc một bài Writing Task 1 hoàn chỉnh 26

A. Dạng biểu đồ 26

B. Dạng quy trình 26

C. Dạng bản đồ 27

Cách paraphrase đề bài trong Writing Task 1 28

Câu nhận xét chung trong Writing Task 1 30

A. Nhìn theo thứ tự 30

B. Nhìn theo xu hướng chung 31

C. Nhận xét chung quy trình (Process) 32

D. Nhận xét chung Maps 32

Các cách nói tăng/giảm trong Task 1 34

A. Tăng 34

B. Giảm 36

C. Cách viết khác 38

Cách miêu tả sự tăng/giảm trong Writing Task 1	39
a. Nhẹ, đều	39
b. Mạnh/ nhanh/ bất ngờ	40
c. Các cách nói khác	40
Cách miêu tả sự dao động/ sự bất động	42
A. Cách diễn đạt xuôi	42
B. Các cách diễn đạt khác	43
Cách đọc bảng chứa nhiều dữ liệu – Writing task 1	45
Cách tiếp cận bài quy trình (Process)	47
Cách tiếp cận bài Bản đồ (Maps) – Writing task 1	51
<u>IV. IELTS WRITING TASK 2</u>	
Các chủ đề phổ biến trong IELTS Writing Task 2	58
Cách tìm ý cho Writing Task 2	59
Đọc và hiểu yêu cầu bài Writing Task 2	61
Mở bài: Lead-in theo yêu cầu đề bài - Part 1: Opinion	63
Mở bài: Lead-in theo yêu cầu đề bài - Part 2: Discuss	65
Mở bài: Cách paraphrase lại đề bài	67
Mở bài: Lead-in theo yêu cầu đề bài - Part 3: 2 Part Questions	70
<u>V. TỪ VỰNG THEO CHỦ ĐỀ</u>	
Từ vựng: cho phép	73
Từ vựng: các tác hại	75
Từ vựng: các lợi ích	77
Từ vựng: nhiều và ít	80
Kết bài - các cụm từ để đưa ra kết luận	83
VI. BÀI MẪU WRITING – TASK 2	85

IELTS Writing là gì và học như thế nào?

IELTS Writing là **bài thi thứ 3** trong kì thi IELTS, thường được tổ chức trong **cùng một ngày** với kì thi Nghe (Listening) và Đọc (Reading). Trong bài thi này, thí sinh được kiểm tra về khả năng sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên và học thuật để tạo ra ngôn ngữ viết.

Cần phải lưu ý rằng ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói có rất nhiều điểm khác nhau. Ngôn ngữ viết mang tính trang trọng (formal) và gọn gàng, không lặp lại. Ngôn ngữ nói có thể bao gồm nhiều cách diễn đạt thành ngữ tục ngữ và cho phép thí sinh được lặp lại từ.

Bài thi Writing của IELTS kéo dài 1 tiếng đồng hồ, và yêu cầu thí sinh viết 2 bài văn ngắn.

- **Task 1:** 150 từ (khoảng 10 – 15 câu) - thường được viết trong vòng 20 phút. Bài Writing Task 1 kiểm tra khả năng phân tích dữ liệu (biểu đồ, bản đồ & sơ đồ) và chuyển thể chúng thành một bài văn có nghĩa, có sự liên quan và so sánh giữa các dữ liệu.
- **Task 2:** 250 từ - thường được viết trong vòng 40 phút. Bài Writing Task 2 yêu cầu thí sinh thể hiện ý kiến cá nhân và/hoặc phân tích về một vấn đề trong xã hội. Các vấn đề này có thể thuộc nhiều chủ đề khác nhau, như: giáo dục, việc làm, tội phạm, phát triển xã hội, gia đình, ...

Vậy làm thế nào để chúng ta ôn tập cho phần thi Writing? Nhiều thí sinh hay bị choáng ngợp bởi vấn đề **từ vựng** trong Writing, vì ở bài thi này, các bạn không được lạm dụng các từ đơn giản trong cuộc sống hàng ngày, mà phải thể hiện một vốn từ tương đối học thuật. Tuy nhiên, từ vựng là thứ cuối cùng mà bạn cần quan tâm tới trong quá trình ôn tập. Để đạt được mức khá (7.0-7.5), bạn thật sự không cần biết quá nhiều từ khó, và vốn từ đơn giản là quá đủ để bạn có thể viết được một bài văn hoàn chỉnh. Tất nhiên, mức độ khó hay đơn giản là chủ quan và tùy thuộc vào mỗi người. Trong sách này, tác giả sẽ định nghĩa “đơn giản” là những từ các bạn đã tiếp xúc trong sách giáo khoa trong cấp 2 và cấp 3.

Nói như vậy có nghĩa là bạn cần phải thật chắc **ngữ pháp** trước khi bắt đầu kì thi IELTS. Việc chắc ngữ pháp sẽ giúp bạn đạt điểm cao trong các tiêu chí *Grammatical Range & Accuracy* và *Coherence and Cohesion*. Nó sẽ giúp các bạn viết được câu dài hơn, và thể hiện được nổi bật mối quan hệ giữa các câu với nhau.

Với ngữ pháp, các bạn sẽ phải nắm chắc các chủ điểm sau:

- Chia động từ ở các thì cơ bản (Present Simple, Past Simple, Future Simple, Present Perfect) và cách nối giữa các động từ trong câu (to V & V-ing)
- Các loại câu phổ biến trong tiếng Anh: câu chủ động, câu bị động, câu điều kiện
- Các động từ khuyết thiếu (modal verbs)
- Các giới từ cơ bản (in, on, at, with, without, of, from, to)
- Các liên từ cơ bản dùng ở đầu câu và giữa câu

Sách này sẽ không dạy bạn các chủ điểm ngữ pháp trên, mà chỉ hướng dẫn cho bạn lúc nào dùng kiến thức nào cho phù hợp. Tuy nhiên, bạn có thể ôn nhanh chóng các chủ điểm trên bằng cách search Google,

hoặc bằng quyển Grammar in Use của Raymond Murphy – quyển sách ôn ngữ pháp tốt nhất trên thị trường.

Sau khi đã nắm chắc các chủ điểm ngữ pháp nói trên, bạn có thể bắt tay vào luyện viết. Và đây là mục đích của cuốn sách này. Sách đã bao gồm tất cả các dạng đề của Writing Task 1 và 2, cho các bạn một phương pháp viết bài bản cho từng dạng bài. Các bạn hãy luyện theo từng chủ điểm một, và sau khi hoàn thành sách, các bạn đã sẵn sàng để luyện viết theo đề. Sách có bao gồm 50 đề sưu tầm từ các nguồn Writing uy tín nhất ở trên mạng. Ngoài ra, các bạn cũng có thể tự tìm các đề Writing để luyện tập từ các nguồn đã cho.

Học phải đi đôi với hành, và điều này đặc biệt đúng trong quá trình ôn luyện cho IELTS, đặc biệt là IELTS Writing. Để viết được một bài văn hay, ngoài việc sử dụng ngữ pháp chính xác và các từ "khủng", các bạn cần tự tra dồi cho bản thân các kiến thức về xã hội.

Thực sự, sau quá trình ôn luyện cho IELTS, mình cảm thấy hiểu thêm nhiều về các vấn đề xung quanh mình trong cuộc sống, và cảm thấy tự tin hơn vì giờ đây mình đã tự có tiếng nói riêng về các vấn đề này. Các kiến thức về xã hội có thể được tìm thấy ở bất cứ đâu. Bạn có thể đọc báo bằng tiếng Anh trong lúc ôn Reading, hoặc đơn giản là xem kênh 14, Dân Trí, Vietnamnet, hoặc thời sự cùng gia đình vào 19h hàng ngày. Những kiến thức này chỉ là những thông tin chung chung để các bạn hiểu được điều gì đang diễn ra quanh mình, phục vụ rất thực tiễn vào việc bạn lấy ví dụ trong Writing, đặc biệt là Task 2, và chúng không cần thiết phải là tiếng Anh.

Mình cảm ơn vì các bạn đã chọn ... làm tài liệu để ôn tập cho kì thi IELTS Writing. Trong lúc quá trình nghiên cứu và viết sách, mình tự cảm thấy kĩ năng viết của bản thân cũng được cải thiện hơn nhiều, và mình hi vọng bạn cũng sẽ có được trải nghiệm tương tự khi gấp lại trang cuối của cuốn sách này.

Chúc các bạn đạt được điểm như mong đợi hoặc cao hơn nữa trong kì thi IELTS, và quan trọng nhất là hãy tận hưởng và có thật nhiều niềm vui trong quá trình ôn tập!

Thân ái,

Đại diện Đội ngũ thầy cô tại IELTS Fighter

Cách viết một câu đơn trong tiếng Anh - IELTS

Bài này dành cho các bạn chân ướt chân ráo trong tiếng Anh, nếu các bạn tự tin về khả năng ngữ pháp của mình rồi thì xin mời bỏ qua.

Các bạn ạ, câu đơn là đơn vị cơ bản nhất để các bạn viết hoặc nói, chứ không phải là từ. Một từ đứng một mình có nghĩa nhưng không phục vụ mục đích gì cả. Muốn người khác hiểu ý bạn đang diễn đạt, bạn phải thể hiện nó dưới dạng một câu hoàn chỉnh như sau:

$S + V + O$

Câu nào, dù trong IELTS hay không, cũng nói về một cái gì đấy (S) đang làm gì (V) như thế nào (O). Phần O có thể là làm hành động đấy với chủ thể nào khác (Tôi ăn. ăn cái gì? Tôi ăn *kem*), làm hành động đấy ở đâu (Tôi đi đến *trường*) hoặc làm hành động đấy một cách như thế nào (tôi chạy *nhANH*). Vậy khi viết một câu trong tiếng Anh, các bạn cần xác định những yếu tố cơ bản như vậy trước khi thêm thắt mắm muối vào từng phần.

A. Subject

Phần S là Subject - Chủ ngữ. Như tiếng Việt, chủ ngữ tiếng Anh phải là một danh từ. Điều này đặt ra một vấn đề mà chúng ta ít khi suy nghĩ trong tiếng Việt, đó là: đâu là danh từ chính? đâu là danh từ phụ?

Việc xác định chính phụ trong danh từ rất quan trọng, tại sao? Trong tiếng Việt, chúng ta không "chia" động từ. Lấy ví dụ 2 câu: "Tôi ngủ", và "Cô ấy ngủ". Chúng ta thấy động từ "ngủ" hoàn toàn giống nhau ở cả 2 câu, mặc dù chủ ngữ khác nhau (tôi và cô). Các bạn có thể nghĩ: Ừ thì điều này hiển nhiên mà! Nhưng điều này không hiển nhiên trong tiếng Anh. Trong tiếng Anh, các bạn phải xác định chủ ngữ là nhiều hay ít, là ngôi thứ mấy, để biến đổi động từ cho thích hợp. Tiếng Anh có "I sleep", nhưng cô ấy thì phải là "she sleeps".

Nếu chủ ngữ của chúng ta chỉ là một danh từ đơn giản, thì sẽ không có vấn đề gì. Nhưng nếu chủ ngữ là một tập hợp các danh từ, thì chúng ta cần xác định thành nào là chính.

Ví dụ: "hệ thống điều hoà"

Nhiều người tưởng trọng tâm ở đây phải là "điều hoà", nhưng thực ra nó là "hệ thống". Nếu bạn đặt vào một câu thể này thì sẽ rất dễ hiểu:

"Hệ thống điều hoà rất lớn".

Vị ngữ "rất lớn" là để nói đến cái "hệ thống", chứ không phải là "cái điều hoà rất lớn".

Các bạn cần xác định đúng danh từ trong các trường hợp sau:

a. Danh từ bổ trợ danh từ

Lấy cụm "hệ thống điều hoà" làm ví dụ. Trong tiếng Anh, cụm này là *air conditioner system*. Các bạn chú ý là từ "hệ thống" (system) ở đằng sau, còn "điều hoà" (air conditioner) ở đằng trước. Đây là cách viết trong tiếng Anh. Các bạn có thể dùng danh từ bổ trợ cho danh từ, nhưng thằng mà câu đang nói tới là thằng cuối cùng.

Một số ví dụ khác: finance major (sinh viên ngành tài chính), post office (bưu điện), stamp collector (nhà sưu tập tem), ...

b. Danh từ thuộc danh từ khác

Khái niệm sở hữu trong tiếng Anh rất phổ biến. Đây lại là một khái niệm thường bị bỏ quên trong tiếng Việt. Chúng ta hay nói "vị trí toà nhà", nhưng trong tiếng Anh, người ta suy nghĩ là "vị trí của toà nhà". Cụm này trong tiếng Anh là: the location of the building.

Nếu đặt trong câu: the location of the building is convenient.
=> vị trí toà nhà rất tiện lợi.

Chúng ta có thể thấy là câu này muốn nói cái vị trí tiện lợi chứ không phải là cái toà nhà tiện lợi. Vậy nếu các bạn nhìn thấy một cụm là "A of B", nó đang muốn nói đến cái A. Hoặc khi bạn viết "A of B", lưu ý rằng bạn đang nói đến A chứ không phải B.

Có một cách khác chúng ta có thể nói sở hữu, đó là "B's A" - vẫn là A của B. Ví dụ, bạn muốn nói là "phát ngôn viên của chính phủ", ngoài cách viết xuôi: the speaker of the government, bạn có thể viết: the government's speaker.

Vậy, các động từ đi đằng sau sẽ thuộc về "speaker" chứ không phải "government".
The government's speaker is handsome. (phát ngôn viên của chính phủ đẹp trai)
=> Phát ngôn viên đẹp trai chứ không phải chính phủ đẹp trai.

c. Danh từ ở trong một danh từ khác

Ngoài "of" hoặc " 's " để nói sở hữu, trong tiếng Anh, chúng ta còn có các cụm danh từ như sau: "A in B", "A on B", "A with B"

Ví dụ: The man in the grey suit => người đàn ông trong bộ vest xám

Một lần nữa, chủ ngữ chính là "người đàn ông" chứ không phải bộ vest. Hãy nhìn nó ở trong câu sau:

The man in the grey suit is my father.

=> Người đàn ông trong bộ vest xám là bố tôi, chứ không phải bộ vest là bố tôi.

B. Verb

Sau khi biết được chúng ta muốn viết về cái gì (subject), chúng ta sẽ nghĩ đến hành động của cái đấy (verb). Các bạn chú ý các động từ trong tiếng Anh được chia ra 2 loại chính, đó là actions (hành động) và to be (là). Từ "to be" thực ra không nên được dịch ra, hãy nghĩ nó giống 1 từ đệm thì đúng hơn.

Động từ là phần đơn giản nhất trong câu, và cũng là phần phức tạp nhất của câu. Đơn giản bởi vì nó là phần ngắn nhất, không "oằn tã là vãn" như chủ ngữ hay bổ ngữ. Tuy nhiên, động từ trong tiếng Anh phải được "chia".

Thuật ngữ "chia" khá lạ lẫm với những người học tiếng Anh, và là một thao tác mà chúng ta thường bỏ qua vì ... lười. Ví dụ: từ "go" đúng là "đi", nhưng nếu bạn nói cô ấy đi thì phải là "she goes..." chứ không phải "she go..." Đừng phạm sai lầm về chia động từ trong tiếng Anh. Nếu bạn còn cảm thấy mình chưa biết chia động từ, hãy mua ngay quyển English Grammar in Use về nhà luyện. Có lẽ đây là quyển sách quan trọng nhất trong quá trình học tiếng Anh của bạn đấy!

C. Bổ ngữ

Các bạn có thể thấy là hầu như chúng ta không bao giờ nói các câu chỉ có 1 Chủ và Vị như:

I teach.

I run.

She eats.

We study.

Thật vậy, những câu ở trên không cho ta nhiều thông tin. Phần bổ ngữ trong câu thường là các thông tin chúng ta muốn tìm hiểu, ví dụ:

I teach => Tôi dạy. Dạy cái gì? Dạy ở đâu? Dạy hay hay dở?

Vậy nên, các bạn có thể viết được ít nhất 3 câu để trả lời các câu hỏi trên:

I teach English => Câu này trả lời cho câu hỏi "What?", tức là tôi dạy cái gì.

I teach at school => câu này trả lời cho câu hỏi "Where?", tức là tôi dạy ở đâu.

I teach very well => câu này trả lời cho câu hỏi "How?", tức là tôi dạy như thế nào.

Các bạn thấy đấy, phần bổ ngữ có thể được viết để trả lời 1 trong các câu hỏi ở trên hoặc nhiều câu hỏi cùng lúc. Chúng ta cần xác định thông tin chúng ta muốn cho người đọc biết trước khi đặt bút viết câu để tránh tình trạng rối ý.

Rất nhiều bạn làm bài theo phương pháp dịch từ Việt - Anh. Nhiều người trong số này thành công, nhưng không ít viết nên những đoạn văn chẳng có nghĩa gì cả. Sự khác nhau là ở đâu?

Các bạn thành công với phương pháp dịch từ Việt - Anh thường tư duy tiếng Việt bằng "ý" chứ không phải từng từ một. Ví dụ, chúng ta sẽ không đặt một câu loằng ngoằng thế này để dịch sang tiếng Anh:

Giả sử ta lấy bóng đá làm ví dụ: bóng đá thì nó là một môn thể thao đã được ưa chuộng trên toàn cầu rồi.

=> Assume **we take** football as an example: football **it is** a sport **is** a favorite in the world **already**.

Đây sẽ là 1 câu ta nói trong tiếng Việt, nhưng ở trong tiếng Anh các phần thừa thãi được "**bôi đen**" không có. Các bạn hãy nhớ lại rằng, chúng ta đang cố tư duy theo người nước ngoài, chứ không phải bắt người ta tư duy theo mình.

Thay vào đó, tiếng Anh chỉ tập trung vào: S là gì, V là gì và O là gì

=> Take football for example: Football is already a favorite sport in the world.

Các bạn chỉ nên dùng tư duy tiếng Việt để xác định S + V + O, chứ không dùng nó để viết 1 câu hoàn chỉnh. Ví dụ, các bạn có thể tư duy một cách đơn giản như sau:

bóng đá ... môn thể thao ưa chuộng ... thế giới.

Cách viết câu dài trong tiếng Anh - IELTS

Trong Task 2, các câu kiểu như:

Smoking is bad.

Playing sports is good.

Children are watching too much TV.

chắc chắn sẽ huỷ hoại điểm band của bạn một cách tàn bạo. Các câu này, như các bạn có thể thấy, có độ dài quá "khiêm tốn". Trong Speaking chúng ta có thể nói câu ngắn, nhưng trong Writing chúng ta phải viết câu dài.

Tại sao IELTS yêu cầu viết câu dài?

IELTS là kì thi đánh giá khả năng ngôn ngữ của thí sinh. Nếu thí sinh, mặc dù tiếng Anh tốt, chỉ viết ngắn, nói ngắn, người chấm thi sẽ không có cơ sở đánh giá được khả năng ngôn ngữ của họ. Vì vậy, những người thi IELTS luôn cố gắng viết hoặc nói dài để có "đất" thể hiện được hết vốn từ vựng và ngữ pháp của bản thân.

Làm sao để viết câu dài?

Có một số cách rất dễ dàng để chuyển một câu cụt lủn thành một câu "văn thơ lai láng chảy tồ tồ" trong Task 2:

A. Giải thích

Nếu các bạn để ý, các từ "bad", "good" và "too much" ở trên không cho người đọc biết được thông tin gì cụ thể. Nếu các bạn đang sử dụng các từ này, hãy tự hỏi "bad như thế nào?", "good như thế nào?" và "thế nào mới là too much?"

Nếu bạn suy nghĩ, bạn sẽ thấy mình có thể kĩ hơn là:

Smoking => hại sức khoẻ

Playing sports => tốt cho sức khoẻ

Too much TV => nhiều hơn mức nên làm

Vậy, chúng ta có thể viết lại câu là:

Smoking is bad for health

Playing sports is good for health

Children are watching TV far more often than they should.

B. Bổ trợ các từ

Tương tự với nguyên tắc giải thích ở trên, chúng ta có thể làm dài câu bằng cách bổ trợ cho các từ đã có, ví dụ:

Smoking? Smoking như thế nào?

=> *Frequent smoking* (hút thuốc thường xuyên)

(?) Frequent có cách nói nào khác dài hơn không?

=> *Smoking on a regular basis* is bad for health

Playing sports? Sports gì?

=> *Playing competitive sports* (chơi thể thao cạnh tranh)

(?) playing có đơn giản quá không?

=> *Participating in a number of competitive sports* is good for health

(*) Chú ý, với các danh từ số nhiều, các bạn có thể tranh thủ sử dụng các từ "nhiều" như: a number of, various, a variety of, ...

Children? Children nào?

=> *Children before secondary school* are watching TV far more often than they should.

C. Sử dụng mệnh đề quan hệ

Mệnh đề quan hệ (which, who, that, whose, whom, ...) là công cụ rất dễ dùng để có thể nói dài câu. Đơn giản là bạn sẽ dùng mệnh đề quan hệ để mở rộng nghĩa cho 1 danh từ, hoặc cả 1 câu. Ví dụ:

Smoking, an activity *which most men in Vietnam do everyday*, is bad for health

Playing competitive sports *which involves a lot of physical activities (hoạt động thể chất)* is good for health

Mở rộng cho cả câu:

Children are watching TV far more often than they should, *which affects their mind and body in a negative way*.

D. Trả "chủ" cho danh từ

Thực ra nguyên tắc này giống với phần giải thích. Bạn có thể, thay vì chỉ gọi tên danh từ, gán một sở hữu nào đấy cho danh từ. Ví dụ:

Smoking is bad for *people's health*.

Playing sports is good for *children's health*.

Đây là 4 phương pháp phổ biến để mở rộng câu cả về mặt nghĩa cũng như số lượng từ. Các bạn có thể sử dụng chỉ 1, hoặc có thể kết hợp 2,3, thậm chí là cả 4 phương pháp để viết câu. Tuy nhiên, nên lưu ý không lạm dụng các phương pháp này để tạo ra những câu lủng củng, giải nghĩa những cái không cần thiết.

Các liên từ dễ dùng trong IELTS Writing

Liên từ là các từ dùng để **liên kết**. Trong Writing, một trong những tiêu chí đánh giá quan trọng nhất là sự liên mạch của đoạn văn. Ngoài việc đảm bảo là các câu của bạn không "đá" nhau, bạn còn phải thêm vào các từ liên kết để làm nổi bật **mối quan hệ giữa các câu**.

A. **Mối quan hệ:**

Giữa 2 câu với nhau, có 2 mối quan hệ chính là: bổ sung và tương phản.

a. **Bổ sung**

Hãy nhìn vào hai câu sau:

My wife is beautiful. She cooks very well.

Câu đầu nói về một phẩm chất tốt (+) của my wife là "beautiful". Câu sau cũng nói về một phẩm chất tốt nữa là "cooks very well". Vậy mối quan hệ của hai câu này là bổ sung. Chúng có **cùng một thái độ** tích cực.

Dưới đây là một ví dụ hai câu **tiêu cực** bổ sung cho nhau:

My boss is short-tempered. He is mean and overbearing.

Hai câu này cùng nói về các phẩm chất **tiêu cực**, đó là: short-tempered, mean và overbearing.

b. **Tương phản**

Ngược lại với mối quan hệ bổ sung, đương nhiên sẽ là tương phản. Đây là trường hợp hai câu có 2 luồng ý kiến trái chiều nhau:

My husband is not handsome. He makes a lot of money.

=> Phẩm chất "not handsome" (không đẹp trai) là một phẩm chất tiêu cực (-), nhưng "makes a lot of money" (kiếm nhiều tiền) lại là tích cực (+). Thế nên, giữa hai câu này phải có một mối quan hệ **tương phản**.

B. **Các liên từ thông dụng**

Với hai mối quan hệ ở trên, chúng ta có thể chia ra làm hai nhóm liên từ chính là nhóm **bổ sung** và **tương phản**.

+) Bổ sung: có rất nhiều liên từ bổ sung, và chúng có các chức năng rất khác nhau, mặc dù cùng là bổ sung.

- Thêm một đặc điểm mới: **Additionally/Furthermore**. Đây là 2 liên từ tiêu biểu dùng để thêm vào một đặc điểm mới cho danh từ mới nói ở câu trước. Ví dụ:

Shopping is a waste of time. Furthermore, it costs a lot of money.

- Giải thích đặc điểm ở câu trước: **In fact/Actually**. Để giải thích, cho ví dụ minh họa cho một điều đã khẳng định ở câu trước, hai cụm "thực tế là..." này có thể được đặt ở đầu câu tiếp theo:

Shopping is a waste of time. In fact, it takes most of our free time.

- Dẫn đến một kết quả/kết luận: **Therefore**. Khi muốn dùng câu trước làm một nguyên nhân và câu tiếp theo là một kết quả, bạn có thể dùng từ "therefore" (bởi vậy) ở đầu câu sau:

Shopping is a waste of time. Therefore, we should spend less time shopping.

+) Tương phản: Các từ tương phản có 2 chức năng chính là: thể hiện điều ngược lại hoặc thể hiện 1 mặt khác của vấn đề:

- Thể hiện điều ngược lại: **However/ Nevertheless**

Shopping is a waste of time. However, it is a lot of fun.

=> *Mua sắm rất tốn thời gian. Tuy nhiên, nó lại rất vui.*

Chúng ta có thể thấy là "tốn thời gian" là (-), còn "vui" là (+).

- Thể hiện mặt khác của vấn đề: **Contrarily/ In contrast/ On the other hand**

Chúng ta dùng câu này để khai thác một khía cạnh khác của vấn đề mà chúng ta đang nói tới.

Shopping is a waste of time. On the other hand, studying is a good use of time.

Các từ ở trên đều là các từ đặt ở đầu câu, rất dễ dùng. Bạn chỉ cần viết từ đấy + dấu phẩy là đã tạo ra quan hệ của câu rồi. Tuy nhiên, có một cách khác để tạo quan hệ cho câu: kết hợp chúng làm một.

+) Mối quan hệ nguyên nhân/kết quả: Các bạn có thể sử dụng một từ khá quen thuộc là "because" hoặc các từ tương đương như "because of", "thanks to", "due to", nhưng nhớ là sau 3 cụm này là một **cụm danh từ**, còn sau "because" là một **câu**.

Shopping is a waste of time. Therefore, we should spend less time shopping.

=> *Because shopping is a waste of time, we should spend less time shopping.*

Các bạn chú ý là trong tiếng Việt chúng ta nói "Bởi vì..., vậy nên..." nhưng trong tiếng Anh, dấu phẩy đã thay thế từ "vậy nên" rồi nên bạn sẽ không nói lại nữa mà chỉ bắt đầu về mới luôn.

+) Mối quan hệ 2 chiều: Ngoài cách nói "on the other hand", các bạn còn có thể nối 2 câu và nói "Trong khi A như thế này, B lại như thế này"

Shopping is a waste of time. On the other hand, studying is a good use of time.

=> *While shopping is a waste of time, studying is a good use of time.*

Ở trên là các liên từ cơ bản để bạn có thể bắt đầu luyện tập Task 1 và 2. Trong quá trình viết, bạn cố gắng sắp đặt các câu thế nào để có thể sử dụng được các liên từ, tránh đặt các câu không liên quan/ nói về các vấn đề khác nhau cạnh nhau.

Dạng từ : danh từ - động từ - tính từ

Phương pháp từ đối từ (word by word) vừa có và không có tác dụng trong Writing. Nó có tác dụng nếu bạn chắc ngữ pháp và không nếu bạn không chắc ngữ pháp. Vậy, nếu bạn tự tin là chia được đúng động từ và có khả năng nhận biết danh-động-tính từ, hãy viết theo kiểu word by word. Nếu không, word by word là cách nhanh nhất để làm bạn lộ là mình không biết tiếng Anh.

Trong khi ôn tập cho IELTS cũng như là học tiếng Anh, bạn phải hiểu một chút về nguyên lý hoạt động của ngôn ngữ này. Trong tiếng Việt, chúng ta có thể viết 2 câu như sau:

- (1) *Bố mẹ cần giáo dục con trẻ trở thành những công dân gương mẫu.*
- (2) *Giáo dục ở Việt Nam đã có những bước tiến lớn trong nhiều năm qua.*

Đề ý từ “giáo dục” ở cả 2 câu. Trong tiếng Việt, từ này được viết giống nhau ở cả 2 câu, đều là “giờ áo giáo” và “dờ úc dúc nặng dục”. Tuy nhiên trong tiếng Anh, chúng ta không suy nghĩ như vậy.

Nếu để ý kỹ các bạn thấy ở câu đầu tiên, từ “giáo dục” đóng vai trò là động từ (bố mẹ cần...) còn ở câu sau, nó có chức năng làm danh từ (giáo dục ở Việt Nam). Trong tiếng Anh, giáo dục động từ là “educate”, còn giáo dục danh từ là “education”.

Nói đến đây, có thể nhiều bạn đã quen thuộc với từ “education” vì nó là một từ xuất hiện khá nhiều trong cuộc sống chúng ta, xuất phát từ việc bây giờ các tổ chức, công ty đều có tên tiếng Anh. Tuy nhiên, bạn không thể học từ kiểu này:

education = giáo dục

⇒ *Bố mẹ cần giáo dục: Parents need to education.*

hoặc tệ hơn:

⇒ *Parents need education*

Thay vào đó, các bạn phải viết:

Parents need to educate.

Điều này có nghĩa là khi bạn học từ vựng mới và muốn dùng nó trong văn viết, bạn phải nắm thật chắc dạng từ này là gì. Cái này dễ hơn bạn tưởng, vì danh, động và tính từ trong tiếng Anh đều có các đuôi đặc trưng của nó:

- danh từ: -tion/-sion, -ment, -ty, -ess/-ness, -ance/ence, -er/or, -ist, ...
- động từ: -ize, -ate ...
- tính từ: -al/ -ive/ -ous/ -ble/ -ful, ...

Còn một số đuôi khác nữa, nhưng các đuôi trên là hay gặp nhất và đại diện cho nhóm từ đó. Như bao nhiêu ngôn ngữ khác, tiếng Anh cũng có những trường hợp ngoại lệ, kiểu như “mention” thì là động từ, “predicate” là danh từ và “chemical” là danh từ; nhưng các trường hợp này là cực kì hiếm hủ và có thể thuộc lòng được.

Có thể là lúc này nhiều bạn cảm thấy hơi nản, vì tiếng Anh cảm giác rộng lớn quá, không biết học bao nhiêu cho hết. Nếu vậy, hãy làm nó bé lại. Hãy viết và đọc nữa đi, vì tiếng Anh chỉ rộng lớn khi chúng ta đứng nguyên tại chỗ thôi. Hãy xem và trải nghiệm thật nhiều, bạn sẽ thấy quen và tiếng Anh khá là lặp đi lặp lại. Nếu suy ngẫm cho kĩ thì tiếng Việt còn nhiều cái dị dạng và ... bất qui tắc hơn tiếng Anh nhiều mà!

Vậy việc học các loại từ giúp cho ta biết được nhiều từ vựng hơn, và có khả năng lấp các từ vào câu chính xác hơn. Có một số quy tắc học cơ bản như sau:

A. Học cách dùng liên từ (conjunctions)

Trong tiếng Anh, có rất nhiều từ dùng để nối (sẽ đề cập sau trong cuốn sách này), còn hay được gọi là liên từ. Các từ này bắt đầu một vế phụ trong câu, có chức năng là đưa thêm thông tin. Đằng sau các từ nối là các cách dùng khác nhau:

+) Dùng với một câu (S+V): đây là các từ mà đằng sau nó phải là một câu đầy đủ chủ + vị, ví dụ:

- **If** he (S) keeps (V) me waiting for longer, I'll leave immediately.
- **Although** she (S) was (V) exhausted from all the housework, she still takes the time to put her children in bed.

Các bạn có thể thấy các vế đằng sau liên từ ở trên đều đầy đủ chủ vị: có một danh từ và một hành động của danh từ đấy.

+) Dùng với một danh từ/ động từ V-ing

- **Despite** last year's significant loss, the company refused to change its scope of operation.
- **Without** working hard, one should not expect attainment.

Ở các câu trên, chúng ta thấy sự biến mất của động từ được chia. Thay vào đó, đằng sau các liên từ, các danh từ và động từ V-ing được sử dụng.

+) Dùng với một tính từ

- **Although** damaged in a recent accident, the car still runs pretty well.

Chúng ta thấy từ “although” ở đây dùng với tính từ, và nó còn dùng với một câu như ở ví dụ trên nữa. Từ đó, có thể rút ra rằng, một liên từ trong IELTS có thể dùng được nhiều cách. Các bạn cần tra từ điển trước để xem mỗi từ được sử dụng như thế nào.

B. Xác định động từ chính và phụ

99% các câu trong tiếng Anh sẽ đi theo model sau:

$S + V + O$

Các bạn chú ý là chỉ động từ nào được nối trực tiếp về chủ ngữ mới là động từ chính. Với các động từ chính, chúng ta sẽ *chia*. Tuy nhiên, các động từ khác được nối với các danh từ phụ, hoặc nối *không trực tiếp* với danh từ chính trong câu sẽ chỉ là động từ phụ. Đối với các động từ này, chúng ta sẽ để ở một trong 2 dạng (to V và V-ing)

Hãy lấy ví dụ câu sau:

Bố mẹ giáo dục trẻ em trở thành những công dân tốt.

Các bạn có thể thấy, trong câu này có 2 động từ được gạch chân là “giáo dục” và trở thành”. Chúng ta không thể viết:

Parents educate children become good citizens.

Thay vào đó, chúng ta phải viết:

Parents educate children to become good citizens.

Các bạn lưu ý, khi chúng ta thêm vào một động từ trong câu, hãy tự hỏi là nó phục vụ mục đích gì, và nó có nối trực tiếp với chủ ngữ chính không. Nếu không, nó sẽ phải được xử lý theo một trong 2 cách là: to V và V-ing.

C. Chia động từ sau đại từ quan hệ

Một khái niệm chúng ta cần để ý trong tiếng Anh là đại từ quan hệ. Nói nôm na, đây là từ “mà” trong tiếng Việt, dùng để mở nghĩa cho 1 danh từ và nối dài câu. Ví dụ:

Xã hội đang thiếu những người mà quan tâm tới vệ sinh môi trường.

Những điều kiện mà các nhà tuyển dụng yêu cầu rất nhiều và khắt khe.

Sau đại từ quan hệ, các bạn có 2 trường hợp xử lý: sử dụng 1 động từ hoặc 1 câu. Dù thế nào, thì phần động từ vẫn phải *được chia* trong mệnh đề quan hệ.

D. Đằng sau giới từ là động từ V-ing

Đây là một quy tắc đơn giản. Ngoại trừ từ “to”, nếu các bạn sử dụng một động từ ở đằng sau một đại từ, hay để nó ở dạng V-ing. Ví dụ:

Không viết: *I am good at sing.*

Hãy viết: *I am good at singing.*

4 quy tắc trên, cộng với chia động từ, là những chủ điểm ngữ pháp quan trọng và cần thiết nhất trong IELTS. Thật ra, chỉ với các quy tắc này là các bạn có đủ cơ sở ngữ pháp để đạt điểm 8.0 rồi.

Chủ ngữ V-ing và To V

Đây là một lỗi nhỏ, nhưng lại bị đánh giá xấu khi mắc phải. Chúng ta đã biết: chủ ngữ là các danh từ. Ở thể nhưng mà trong tiếng Việt có các câu như:

*Học tiếng Anh tốn nhiều thời gian
Đi du lịch thế giới rất vui.*

Chẳng phải "học" và "đi" là động từ ư? Nó đứng ở vị trí chủ ngữ mà. Đúng là như vậy. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là nó "phản pháo" quy tắc chỉ có danh từ làm chủ ngữ. Trái lại, nó bổ sung một loại danh từ nữa, đó là danh động từ (gerunds). Nếu các bạn muốn viết các câu trên, đừng viết:

*Learn English costs a lot of time
Travel around the world is a lot of good fun.*

Hãy nhớ, khi động từ làm chủ ngữ, bạn phải chuyển nó thành gerunds. Rất đơn giản, bạn chỉ cần thêm 'ing' ở cuối từ đó:

*Learning English costs a lot of time.
Travelling around the world is a lot of fun.*

Thật là dễ phải không? Ngoài gerund, các bạn cũng có thể viết động từ thành dạng *nguyên thể* (infinitive) bằng cách thêm từ "to" ở trước động từ:

*To learn English costs a lot of time.
To travel around the world is a lot of fun.*

Tuy nhiên, trong 2 cách thì các bạn nên sử dụng cách gerund, vì đây là cách sử dụng thông dụng nhất trong tiếng Anh. Người bản ngữ ít khi sử dụng infinitive làm chủ ngữ, trừ những tình huống rất trang trọng. Vậy nên, nếu bạn thường xuyên sử dụng infinitive làm chủ ngữ, văn phong của bạn sẽ nhìn khá "dị". Không sai ngữ pháp, nhưng hơi bất thường.

Các thì nên dùng trong IELTS Writing

Sau khi đã chấm không ít bài IELTS Writing, mình có thể kết luận là hạn chế của những bạn thấp trong Writing không phải từ vựng. Thật vậy, mình thấy đa số sĩ tử khi đi thi IELTS đã có những “vũ khí” khá khủng về từ vựng rồi, nhưng vì một lý do đáng tiếc mà điểm của các bạn chưa được như mong muốn. Lý do này chính là việc **chia động từ**.

Trong IELTS Writing, bài viết được chấm dựa trên 4 tiêu chí, một trong số đó là **Grammatical Range & Accuracy**. Nhìn vào tiêu đề này, các bạn có thể thấy, về mặt ngữ pháp, chúng ta phải thể hiện được **độ rộng (range)** và **sự chính xác (accuracy)**. Rõ ràng, việc bạn chia *chính xác* các thì sẽ dễ hơn việc sử dụng được nhiều thì, nên cần khẳng định lại lần nữa là trước khi ôn thi IELTS, dù là phần thi nào, bạn cần ít nhất là biết chia động từ.

Tuy nhiên, không phải thì nào chúng ta cũng dùng ở trong IELTS Writing. Nếu bạn tự tạo được tình huống để dùng đủ 12 thì trong tiếng Anh thì sẽ thật tuyệt vời, nhưng điều này là rất khó và bạn sẽ phải hi sinh khá nhiều về nội dung. Thay vào đó, bạn cần biết các tình huống khác nhau để áp dụng các thì khác nhau.

Những thì dùng nhiều nhất trong IELTS sẽ là: Present Simple, Past Simple, Future Simple, Present Perfect. Chúng ta có thể chia chúng thành các trường hợp phải dùng tiêu biểu nhất như sau:

A. Present Simple

- IELTS Task 1 Process – Quy trình có thể được coi như là Facts (sự thật), và bạn sẽ phải dùng thì **hiện tại đơn** cho bài này.
- IELTS Task 1 – Câu mở đầu (paraphrase) và câu nhận xét chung (overview) đều phải được để ở thì hiện tại đơn. Ví dụ: *The graph represents*, chứ không phải là *represented*, hoặc *It is immediately obvious that*, chứ không phải là *it was immediately ...*
- Phần lớn Task 2 – Trừ khi bạn muốn dẫn một ví dụ trong quá khứ, phần lớn Task 2 bạn sẽ sử dụng thì **hiện tại đơn**. Đôi khi, nếu bạn muốn nhấn mạnh về độ dài thời gian, bạn có thể dễ dàng biến thì này thành **hiện tại hoàn thành**.

B. Past Simple

- IELTS Task 1 Biểu đồ và Maps – Ngoài bài Process, phần lớn các đề bài khác trong IELTS Task 1 sẽ có một chu kì thời gian gắn với nó, và thường là thời gian trong quá khứ. Điều này có nghĩa là tất cả các động từ miêu tả xu hướng hay sự thay đổi đều phải để ở thì quá khứ đơn.
- IELTS Task 2 Examples – Nếu bạn lấy ví dụ là một sự kiện xảy ra trong quá khứ trong Task 2, mặc định là bạn phải để nó ở thì quá khứ. Tuy nhiên, thường ví dụ trong Task 2 sẽ ở thì hiện tại.

C. Future Simple

- IELTS Task 1 Biểu đồ – đôi khi trong các biểu đồ, các bạn sẽ thấy các khoảng thời gian trong tương lai. Tuy nhiên, bạn nên chú ý không sử dụng “will” luôn, vì nếu nói thế tức là bạn đang *khẳng định*, nhưng các số liệu trong bài lại là *phỏng đoán*. Vì vậy, với những gì dữ liệu này, bạn nên sử dụng mẫu câu “A *được dự đoán là sẽ tăng/giảm...*” => “A *is predicted/projected to ...*”

D. Present Perfect

- Đây là một thì mà các bạn nên sử dụng nhiều hơn. Thì này chúng ta thường dùng trong Task 2, mỗi khi chúng ta muốn nói đến một Fact, nhưng lại muốn gắn thời gian vào. Ví dụ, thay vì: *Exhaust emission causes a lot of harms to the environment*, bạn có thể viết: *Exhaust emission has caused a lot of ...*
- Ứng dụng thực tiễn nhất của thì hiện tại hoàn thành là nói xem việc gì xảy ra hay chưa. Ví dụ, nếu các bạn muốn nói: “A đã/ chưa làm gì”, đừng nói là “A don’t/doesn’t + V”, vì nếu bạn nói theo thì hiện tại đơn, bạn đang *khẳng định* nó là một Fact. Việc này chưa xảy ra, chưa chắc là nó sẽ không bao giờ xảy ra, và ngược lại, nếu nó xảy ra rồi, không có nghĩa nó sẽ xảy ra mãi mãi. Vậy, các bạn nên viết “A has/hasn’t/have/haven’t...”

E. Trường hợp đặc biệt

- Trong Task 2, bạn đôi khi sẽ phải đưa ra một trường hợp giả định. Ví dụ: Nếu chúng ta làm việc này, việc này sẽ xảy ra... Hoặc: Chính phủ có thể/nên làm việc này... Vì đây là một trường hợp giả định, bạn đừng sử dụng “will”, vì again, khi bạn dùng “will” là bạn đang *khẳng định*. Thay vào đó, hãy dùng “would”. Tương tự như vậy, đừng dùng từ “can”, hãy dùng “could”.

Như các bạn có thể thấy, thực sự không có nhiều thì trong tiếng Anh chúng ta cần học để có thể làm được bài Writing. Nếu các bạn thành thạo được 5 chủ điểm ở trên, bạn hoàn toàn có thể tự tin viết bất cứ đề Writing nào.

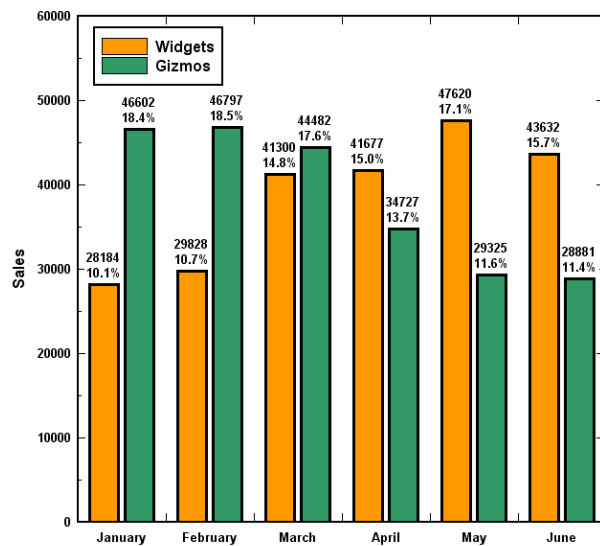
Các loại đề bài thường gặp trong Task 1

Task 1 có thể được chia làm 2 loại chính là đề bài **tập trung vào số** và đề bài **tập trung vào hình vẽ**. Với mỗi loại hình được cho, tất nhiên chúng ta phải có sự điều chỉnh về từ vựng và ngữ pháp cho phù hợp. Tuy nhiên, dù làm loại bài nào, bạn vẫn phải chú ý vào khía cạnh lớn nhất của Task 1, đó là **so sánh**. Sự so sánh này có thể là giữa 2 chủ thể khác nhau, hoặc cùng 1 chủ thể nhưng vào 2 mốc thời gian khác nhau. Điểm task 1 của bạn chưa cao có thể là vì bạn đã quá chú trọng vào khía cạnh **báo cáo** (report) của bài. Những thông tin mà bạn báo cáo sẽ không có ý nghĩa nếu chúng chỉ là các con số đơn thuần.

Với mỗi loại hình, chúng ta sẽ có những phương pháp báo cáo và so sánh khác nhau, vậy một điều nên làm là làm quen với các dạng bảng biểu sẽ được cho trong đề bài Task 1.

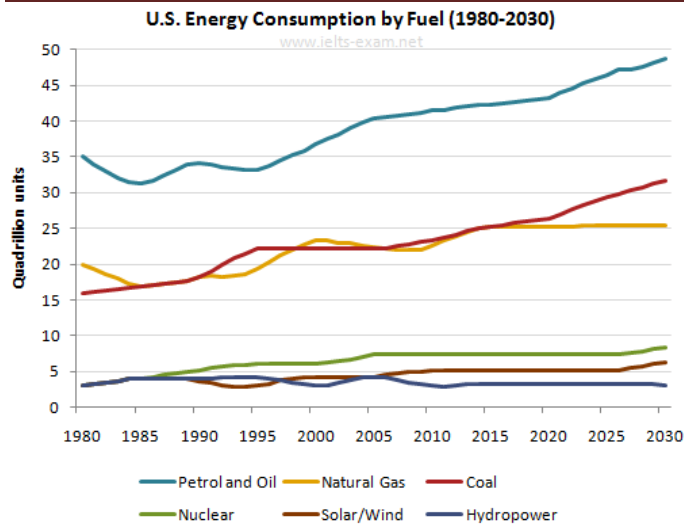
A. Đề bài tập trung vào số

a. Biểu đồ cột (Bar chart)



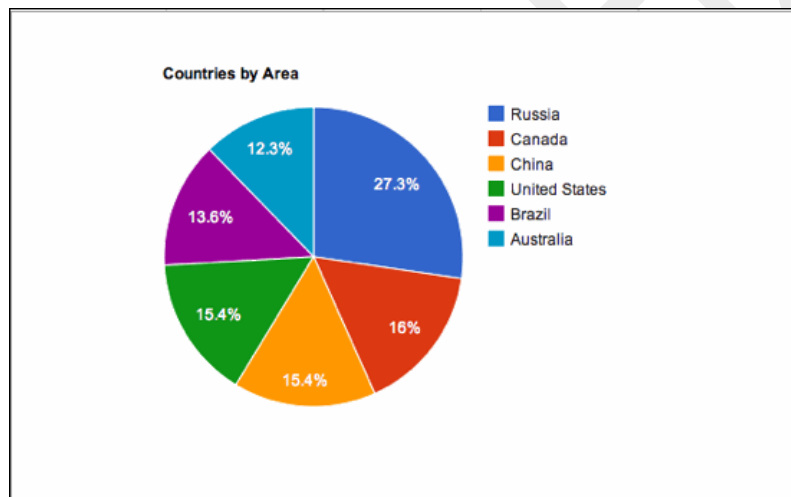
Biểu đồ cột là dạng bài rất phổ biến trong IELTS. Biểu đồ cột có thể đi hoặc không đi theo một chu kỳ thời gian. Dạng biểu đồ này thường được dùng để so sánh cùng 1 chỉ số của 2-3 đối tượng. Ở ví dụ trên, biểu đồ này so sánh doanh thu (sales) của Widgets và Gizmos.

b. Biểu đồ đường



Biểu đồ đường có đặc thù là tập trung vào sự thay đổi trong **một khoảng thời gian**. Vậy, điều bạn cần chú ý ở đây là sự thay đổi qua các mốc thời gian. Nếu có một mốc thời gian trong tương lai, bạn không thể viết kiểu “con số này ở năm X là...”, mà phải viết “con số này ở năm X *được dự đoán* là...”. Đây là dạng biểu đồ mà bạn có thể *phô* được nhiều từ vựng nhất vì các sự thay đổi khá sinh động.

c. Biểu đồ tròn



Dạng biểu đồ này có một đặc tính của riêng nó, đó là **sự phân bố**. Chúng ta có thể thấy khi sử dụng biểu đồ tròn, các đối tượng là một phần của một *miếng bánh* to nào đấy. Vậy, đây là dạng bài mà chúng ta có thể sử dụng các cách nói: *chiếm bao nhiêu %*, *chiếm đa số*, *chiếm thiểu số*, *được phân bố*, *được phân chia*, ...

d. Bảng

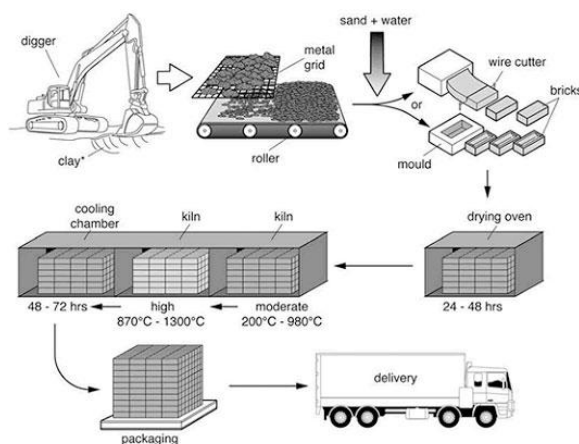
Hours of leisure time per year in Someland							
	Teens	20s	30s	40s	50s	60s	70s +
Watching TV/videos	1,200	700	400	500	600	700	1,100
Socialising with 4 or less people	150	150	300	250	250	200	200
Socialising with 4 or more people	350	350	50	50	25	25	25
Individual exercise	150	100	200	200	50	75	150
Group exercise/sport	450	350	200	150	50	0	0
Cinema	100	75	50	25	25	50	75

Đây là dạng bài thử thách nhất trong các dạng bài tập trung vào số, vì nó không “tượng hình” như các loại biểu đồ được nói đến ở trên. Trái lại, dạng bảng (Table) có quá nhiều số, và nếu không cẩn thận chúng ta sẽ đi vào lối mòn là báo cáo từng con số một, rất nhàm chán, mà không có sự so sánh. Đối với dạng bài này, các bạn nên chọn một **trục** làm trọng tâm để miêu tả. Ví dụ, với biểu đồ trên về *các hoạt động làm trong thời gian rảnh ở Scotland*, các bạn nên suy nghĩ là mình sẽ đi ngang (*độ tuổi*) hay đi dọc (*các loại hoạt động*). Với bảng trên, việc này thực ra không quan trọng, vì có nói cách nào thì cũng rất dễ so sánh. Tuy nhiên, trước khi đi theo **trục** như vậy, bạn nên có những cái nhìn khái quát hơn, ví dụ:

- hoạt động nào nhiều người làm nhất?
- độ tuổi nào nhiều thời gian rảnh nhất?

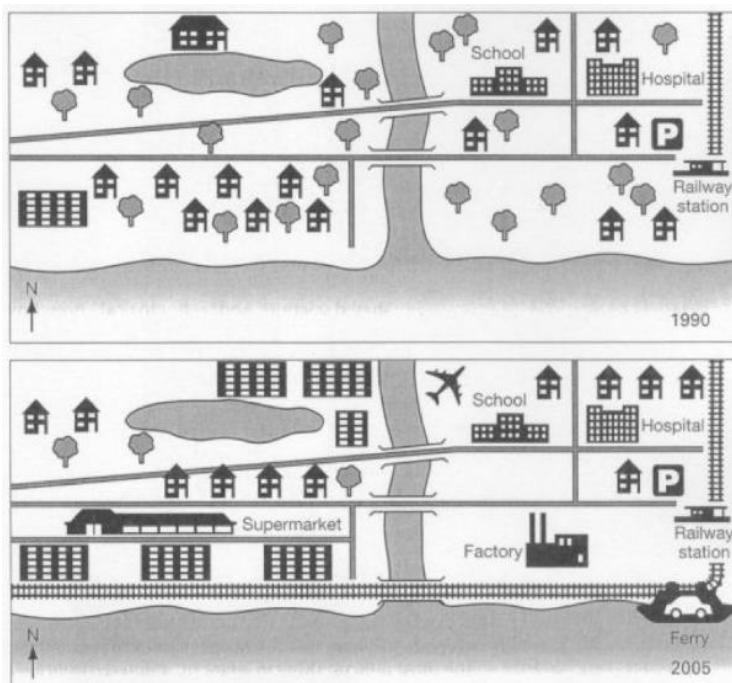
B. Đề bài tập trung vào hình

a. Quy trình (Process)



Đây là dạng bài mà các sĩ tử khi thi IELTS rất “sợ”. Một phần lý do là vì chưa biết cách đi đúng đắn của bài này. Lý do nữa là vì bài này trông ... dễ quá. Chẳng lẽ chỉ viết lại chữ trên biểu đồ thôi à?. Nhưng thực sự thì yêu cầu của đề bài này chỉ là bạn đem những gì nhìn được trong quy trình và đưa nó thành một đoạn văn. Hầu hết trong tất cả các câu, chủ ngữ và động từ đã được cho sẵn trong hình. Nhiệm vụ của bạn là viết 1 câu đầy đủ từ các từ này, và thêm các từ nối sao cho các câu có sự liên kết. Vậy có thể thấy, các từ nối sử dụng nhiều nhất trong bài này sẽ là các từ chỉ **trình tự**.

b. Bản đồ (Maps)



Đây có lẽ là dạng bài khó nhất trong Task 1. Nếu như các bạn có thể dễ dàng tìm ra các xu hướng tăng giảm trong các đề bài về số, hoặc có một trình tự viết được định sẵn trong bài Quy trình, ở bài Bản đồ, có quá nhiều chi tiết và hình vẽ, dễ tung hoa mù và làm người viết lúng túng không biết viết từ đâu. Như các bạn có thể thấy ở hình trên, một bài Maps điển hình rất phức tạp. Tuy nhiên, có một chi tiết mà chúng ta luôn có thể khai thác, đó là: **sự thay đổi qua các năm**. Dù là một hay hai bản đồ, bao giờ trong dạng bài này cũng yêu cầu bạn miêu tả sự khác nhau giữa 2 mốc thời gian của một địa điểm nào đó. Vậy, điều mà bạn cần tập trung để viết trong bài này sẽ là sự **thêm vào** hoặc **biến mất** của các công trình trên bản đồ.

Cấu trúc một bài Writing Task 1 hoàn chỉnh

Linh hồn của phần thi Writing có thể nói là nằm trong phần thi Task 2. Nói như vậy không có nghĩa là bạn có thể để "giấy trắng" phần Task 1. Tuy nhiên, rất nhiều bạn dành quá nhiều thời gian cho Task 1, tốn đến 30-40 phút, dẫn đến việc Task 2 viết rất sơ sài, mặc dù Task 2 dài hơn nhiều. Để tránh việc này xảy ra, bạn cần biết bố cục hoàn chỉnh của Task 1 để viết thật nhanh và chính xác và dành thật nhiều thời gian cho Task 2.

Trong Task 1 có 2 dạng chính là: biểu đồ và ... không phải biểu đồ (quy trình - process hoặc maps - bản đồ). Biểu đồ thì liên quan đến các con số và sự lên xuống của chúng, quy trình thì rõ ràng tập trung vào các bước, trình tự, và cuối cùng là bản đồ thì có trọng tâm là miêu tả, thường là miêu tả sự thay đổi qua các năm của một khu vực.

A. Dạng biểu đồ

Dạng biểu đồ là dạng dễ viết nhất trong 3 loại, và thật là may mắn, đây là dạng được ra đề nhiều nhất trong Task 1. Để viết biểu đồ, bạn cần đi theo các bước sau:

- Đoạn 1 (1 câu): Paraphrase (viết lại theo kiểu khác) câu đầu bài (bảng này cho thấy/ đồ thị này cho thấy...)
Đoạn 2 (1-2 câu): Viết câu nhận xét chung (cái gì đập vào mắt mình đầu tiên)
Đoạn 3: Viết các câu miêu tả từ to nhất đến bé nhất.
- Không có kết bài.

Các bạn chú ý là trong biểu đồ có thể có nhiều số, nhưng chúng ta sẽ không miêu tả hết, mà chỉ nói những gì nổi bật nhất. Nếu bài có 2 biểu đồ, chúng ta sẽ miêu tả từng cái một theo thứ tự. Có thể 2 biểu đồ này liên quan tới nhau (2 năm khác nhau của cùng 1 dữ liệu), hoặc 2 loại dữ liệu hoàn toàn độc lập. Nếu chúng có liên quan, khi viết cái thứ 2 các bạn nhớ *so sánh*.

B. Dạng quy trình.

Dạng quy trình khá dễ viết, và đôi khi dễ hơn cả dạng biểu đồ nếu bạn biết cách viết:

- Đoạn 1 (1câu): Paraphrase lại đề bài (trương tự như biểu đồ)
Đoạn 2 (2 câu): Khái quát lại quy trình này bắt đầu với cái gì và kết thúc với cái gì.
Đoạn 3: Miêu tả từng quy trình và dẫn dắt bằng các từ chỉ thứ tự. Dễ nhất quả đất là đi theo kiểu (Firstly, Secondly, Next, Then, ... Finally)
Đoạn 4: Bạn có thể viết tất cả các quy trình thành 1 đoạn như đoạn 3, hoặc tách 1 đoạn thứ 4 ra để nói về quy trình cuối cùng.

Chú ý trong dạng bài quy trình, tất cả những gì bạn cần viết đều đã được cho trên biểu đồ. Bạn chỉ cần làm đa dạng hoá nó đi bằng cách viết các câu chủ động/ bị động đan xen.

C. Dạng bản đồ

Tương tự với biểu đồ và quy trình, bao giờ bạn cũng phải viết 2 đoạn đầu tiên như sau:

Đoạn 1 (1 câu): Paraphrase lại đề bài (bản đồ này vẽ cái gì)

Đoạn 2 (2 câu): Miêu tả các sự thay đổi rõ rệt nhất trên bản đồ

Phần thân bài là chỗ mà dạng bản đồ khác hẳn với 2 dạng trên. Ở phần này, các bạn cần miêu tả các thay đổi trên bản đồ. Cách dễ nhất là các bạn đi theo năm, từ những năm sớm nhất tới những năm gần đây nhất: cái nào có thêm, cái nào mất đi.

Đoạn 3-4: Miêu tả cụ thể các sự thay đổi theo năm. Số lượng đoạn văn có thể là 1-3 đoạn ngắn, tuy nhiên, ở bài này chúng ta chỉ nên viết 2 đoạn thân bài, tức là 4 đoạn cả bài là đủ. Bài maps không có quá nhiều thứ để miêu tả, nên viết nhiều đoạn nhìn bài văn sẽ rất "mỏng".

Cách paraphrase đề bài trong Writing Task 1

Paraphrase là một kỹ năng rất hữu dụng và cần thiết, vì ở cả Task 1 và Task 2, bạn cần paraphrase lại câu mở đầu. Thao tác này đặc biệt dễ ở Task 1 vì khi đọc đầu bài các bạn có thể định hướng được ngay các phần nhỏ để paraphrase. Về cơ bản, các bước để paraphrase 1 đầu bài Task 1 như sau:

B1: show = give information about = illustrate = demonstrate

B2: Nếu đề bài nói là "the chart" thì viết lại cụ thể hơn, thành "the first chart" hoặc "the bar chart"

B3: Nếu cái bảng đấy có nhiều "đối tượng" khác nhau, các bạn nói rõ xem là mấy đối tượng. Ví dụ đề bài nói:

The chart below shows the amount of money per week spent on fast foods in Britain.

Thấy phần mình gạch chân không? Các bạn viết rõ ra xem là các loại *fast foods* đấy là gì nhé. Minh nhìn vào đồ thị có 3 loại *fast foods* nên mình sẽ viết lại thành: *3 different types of fast foods*.

B4: Các từ chỉ số lượng như *amount, number, population, percentage* chuyển thành **how many/how much** và ngược lại.

B5: Nếu có số năm (ví dụ: 1900 - 2015), các bạn có thể viết *from 1900 to 2015*, hoặc dùng cụm rất lợi hại là *over the course of 115 years starting from 1900*.

Vậy có những thứ sau chúng ta phải paraphrase nhé:

- từ "show"
- từ "chart"
- danh từ chung
- số lượng
- thời gian

Chúng ta cùng paraphrase một số đề nhé, ví dụ mình paraphrase lại cái đề bên trên trước:

The chart below shows the amount of money per week spent on fast foods in Britain.

=> *The bar graph ILLUSTRATES how much money people in Britain spent per week on 3 different types of fast food.*

Mình vừa paraphrase 4 phần như đã nói ở trên, thật là đơn giản phải không nào? Làm thêm mấy ví dụ cho quen tay nhé:

1) *The charts below show the results of a survey of adult education. The first chart shows the reasons why adults decide to study. The pie chart shows how people think the costs of adult education should be shared.*

=> The bar graph demonstrates 7 different reasons why adults pursue education at their age.

=> The second chart shows how the surveyees think their education expenses should be allocated.

2) *The table below shows the consumer durables (telephone, refrigerator, etc.) owned in Britain from 1972 to 1983.*

=> The table illustrates the ownership rate of different home appliances in Britain over the course of 11 years starting from 1972.

Cái này phải giải thích 1 chút. Khi mình đọc cái cụm *consumer durables*, mình chả hiểu nó là cái gì cả, chưa thấy bao giờ. Nhưng nhìn vào danh sách thì thấy toàn tủ lạnh, ti vi, máy giặt, etc. nên nó cũng giống với từ *home appliances* (đồ gia dụng).

Nhiều bạn thắc mắc cái ownership rate thì nó là như thế này. Trong bảng nó ghi bao nhiêu % hộ gia đình sở hữu từng đồ vật được liệt kê, nên mình để ra cụm *ownership rate* (tỉ lệ sở hữu). Nếu kĩ hơn, các bạn có thể viết *the changes in ownership rate*, bởi vì cứ bài nào có chu kì thời gian là có sự thay đổi rồi.

Câu nhận xét chung trong Writing Task 1

Có một phần rất quan trọng mà lại rất dễ viết trong Task 1 mà nhiều bạn đi thi hay bỏ qua, đó là phần nhận xét chung. Theo đúng trình tự, nhiệm vụ đầu tiên khi viết Task 1 là paraphrase đề bài, và trước khi đi vào miêu tả các chi tiết của hình vẽ, các bạn phải viết một phần tóm tắt khoảng 1-2 câu. Các bạn cần lưu ý là không bao giờ viết quá 2 câu để tóm tắt, vì nếu bạn viết nhiều hơn, bạn đang viết quá cụ thể.

Vậy bạn cần viết cái gì ở phần nhận xét chung? Đơn giản là những gì **đập vào mắt bạn đầu tiên**. Tuy nhiên, mắt chúng ta không phải ai cũng giống nhau. Những chi tiết mà bạn lập tức chú ý tới có thể người khác không nhìn ra. Vậy nên, một quy tắc tốt để áp dụng với tất cả các bài Task 1 là: hãy nhận xét xu hướng tổng thể và/hoặc nhận xét thứ tự.

Với phần nhận xét chung này, bạn nên có một mẫu câu để bắt đầu. Mẫu câu phổ biến, dễ và hiệu quả nhất là:

It is immediately obvious that... = Rõ ràng ngay lập tức rằng ...

Cũng có các cách viết khác như: *It can be seen that...*, *it is transparent that...*, v.v. Bạn để ý rằng các cách như “I can see” hoặc “we can see” không được đề cập. Trong Task 1 cũng như Task 2, chúng ta luôn cố gắng tránh sử dụng các đại từ chỉ người (I, you, we, they, he, she), vì những từ này làm giảm tính chất trang trọng (formality) của câu.

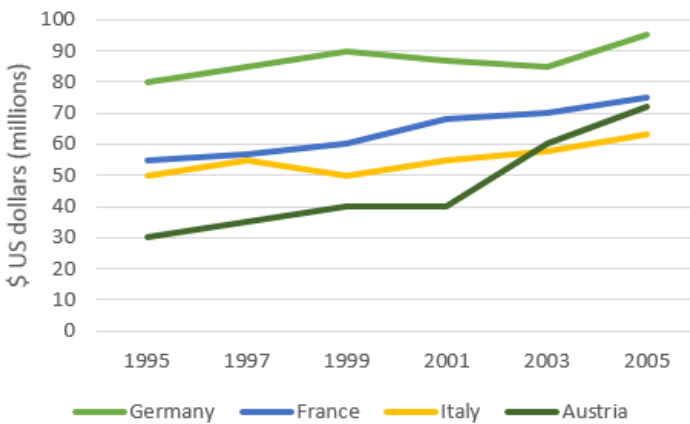
Các bạn cũng có thể thêm vào ở đầu câu cụm sau:

Looking at the graph/chart/diagram/picture...

Cộng với mẫu câu ở trên, chúng ta có một câu kiểu như “Nhìn vào biểu đồ, chúng ta có...” khá giống trong toán học. Đây là mẫu câu dễ nhớ mà mỗi thí sinh khi đi thi nên hiểu và học thuộc để làm bài được trôi chảy và hiệu quả.

A. Nhìn theo thứ tự

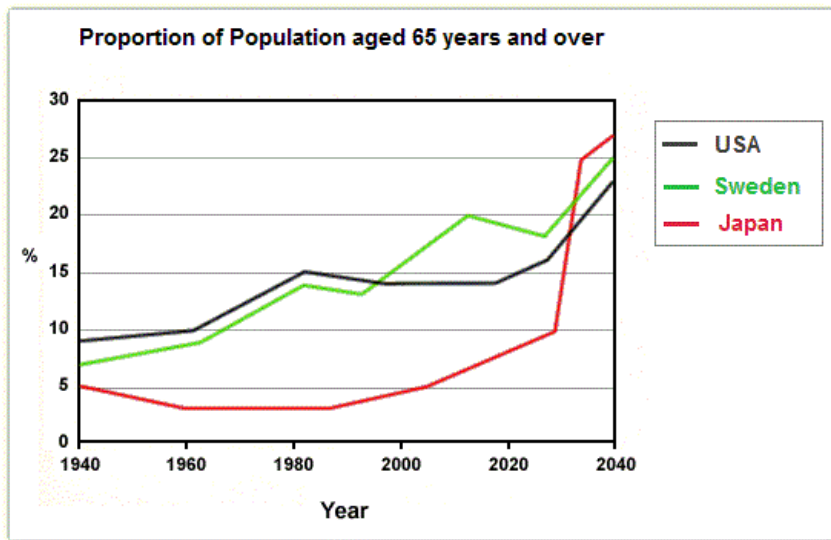
Money spent on Books



Với những biểu đồ nhiều đường hoặc đối tượng như trên, hãy tự đặt câu hỏi: *cái nào là lớn nhất hoặc chiếm tỉ trọng cao nhất?* Vậy, với biểu đồ trên bạn có thể viết:

Looking at the graph, it is immediately obvious that people in Germany spend the most money on books out of the four countries.

B. Nhìn theo xu hướng chung

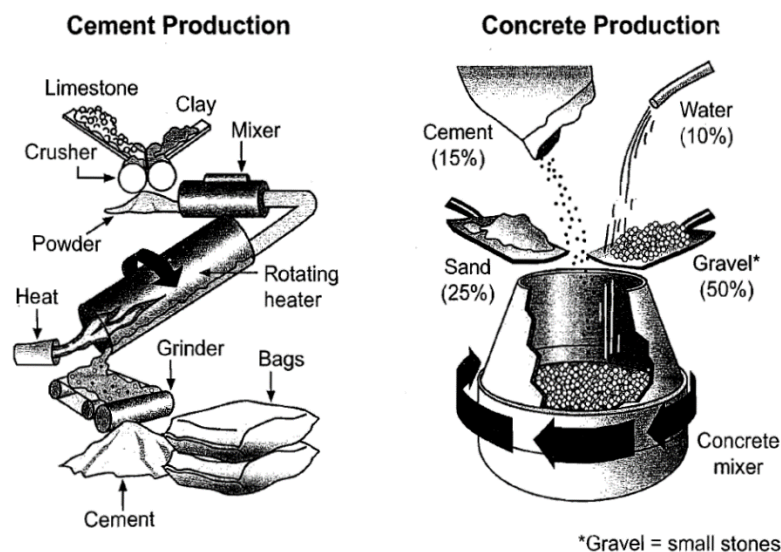


Với đề bài ít đối tượng (1-2 đối tượng) hoặc không có thứ tự rõ ràng, các bạn nên nhận xét xu hướng tổng thể của tất cả các đối tượng. Mặc dù trong hình trên, thứ tự của các đường có sự thay đổi, nhưng nhìn chung, xu hướng của các đường đều là đi lên, vì điểm kết thúc cao hơn điểm bắt đầu. Các bạn có thể viết:

Looking at the graph, it is immediately obvious that all three countries experience an increase in the number of people aged 65 years and over.

C. Nhận xét chung quy trình (Process)

Vậy với những bài không số và xu hướng như Process thì sao? Với những đề bài Process, bạn sẽ viết một câu tổng quát dùng để nhóm các bước vào thành các **giai đoạn chính**: bắt đầu bằng cái gì và kết thúc thì có được cái gì?. Ví dụ, hãy nghiên cứu đề bài sau:



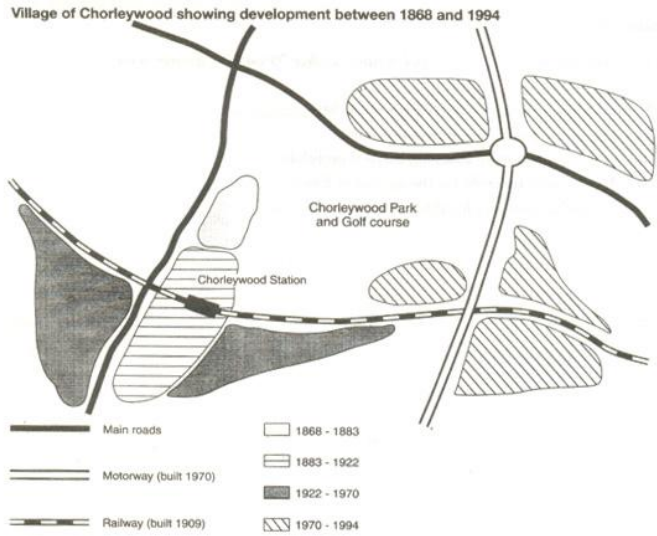
Sơ đồ trên có thể được chia làm nhiều bước, tuy nhiên, chúng ta có thể chia nó làm các giai đoạn chính như sau:

- Bắt đầu: dùng *limestone* và *clay* để tạo ra *cement*
- Kết thúc: dùng *cement* và các nguyên liệu khác để tạo ra *concrete*

Sau khi viết câu mở đầu: The diagram shows..., chúng ta có thể thêm phần nhận xét chung luôn vào ngay đằng sau mà không cần phải sang câu mới:

The diagram shows ..., beginning with transforming limestone and clay into cement and finally adding that to a combination of other materials to produce concrete.

D. Nhận xét chung Maps



Hãy dựa vào đặc thù của maps để nhận xét về nó. Tất cả các bản đồ đều chỉ sự thay đổi của một địa điểm nào đấy qua năm tháng, và sự thay đổi này thường xoay quanh sự thêm vào và mất đi của các công trình (tòa nhà, đường xá, ...). Bản đồ ở trên là một đề khó của dạng bài đã khó rồi này. Tuy nhiên, các bạn có thể thấy sự thay đổi của bản đồ này diễn ra ở 2 phương diện: sự xuất hiện của đường xá và sự xuất hiện của các công trình mới. Nếu các bạn để ý kỹ hơn, những công trình mới chỉ xuất hiện sau khi đường xá được xây. Vậy, bạn có thể viết:

Looking at the picture, it can be seen that more buildings emerge in the village following the construction of different types of roads.

Các cách nói tăng/giảm trong Task 1

Theo thống kê, đề bài Task 1 có khả năng cao nhất rơi vào các dạng biểu đồ **tập trung vào số**: bar chart, line graph, pie chart và table. Ở những dạng bài này, chúng ta tập trung miêu tả những sự thay đổi hoặc không thay đổi của các con số. Vậy nên một trong những chủ điểm từ vựng quan trọng nhất với phần thi này là cách nói sự **tăng/giảm** của các dữ liệu.

Ở dạng cơ bản nhất, chúng ta có bộ đôi increase (tăng) và decrease (giảm). Ai thi IELTS đều phải biết 2 từ này. Tuy nhiên, một điều nữa mà ai thi IELTS cũng phải biết, đó là tránh tối đa việc **lặp từ**. Trong một bài văn từ 10-15 câu ở Task 1, bạn phải thể hiện được sự đa dạng về từ vựng, đó cũng có nghĩa là bạn phải biết nhiều hơn 1 cách để nói một từ. Vậy, chúng ta có các cách nào khác để miêu tả sự tăng và giảm?

A. Tăng

Thật thú vị là những từ vựng khác để miêu tả tăng/giảm và thậm chí là “cao cấp” hơn cả increase/decrease lại là những động từ đơn giản mà ta được tiếp xúc khi ta mới học tiếng Anh. Cụ thể, đó là những động từ chỉ sự di chuyển đi lên, như:

Leo trèo (**climb**)



Mặt trời mọc (**rise**)



Thang máy đi lên (escalate => xuất phát từ từ thang máy là **escalator**)



Hoặc đơn giản là **go up** (đi lên)

Việc bạn sử dụng đa dạng các từ này chứ không phải chỉ lạm dụng một từ sẽ giúp bạn dễ dàng cải thiện điểm từ vựng trong Task 1. Ngoài các từ trên, đôi khi các bạn phải dùng các từ “mạnh mẽ” hơn để miêu tả một sự tăng mạnh. Trong tiếng Anh, chúng ta cũng có những từ rất “tượng hình” để miêu tả sự tăng này:

Bắn lên như tên lửa (động từ **skyrocket** hoặc **shoot up**)



Vút lên như con đại bàng (động từ **soar**)



B. Giảm

Tương ứng với các từ tăng ở trên, chúng ta cũng có các từ giảm mang nghĩa ngược lại, ví dụ

Go up => Go down

Rise => Fall

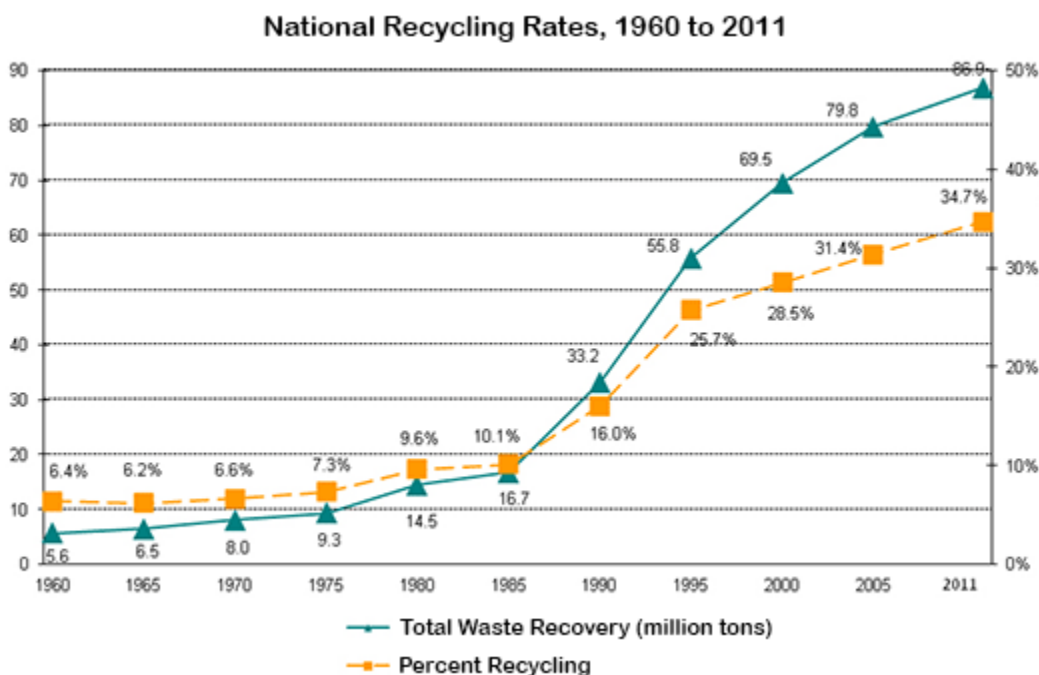
Ngoài ra, chúng ta cũng có một số từ khác khá dễ nhớ và quen thuộc, ví dụ như **decrease**, **reduce** hoặc **drop**.

Với những sự giảm **mạnh**, trong IELTS các bạn sẽ chủ yếu sự dụng hai từ vựng cũng tương đối “tượng hình” là: **dip** (chìm xuống) và **plunge** (lặn xuống)



Các bạn nên rất để ý tới sự mạnh nhẹ trong các xu hướng tăng giảm, vì điểm từ vựng sẽ được đánh giá cao nhất khi bạn sử dụng từ **chính xác nhất**.

Hãy nhìn thử vào một biểu đồ sau:



Biểu đồ này có một xu hướng tăng rất rõ ràng, nhưng lại có 2 loại tăng, đó là tăng chậm và tăng nhanh. Có thể thấy từ trước năm 1985, national recycling rates nhích lên rất từ từ, nhưng sau năm này thì tăng rất mạnh.

Vậy chúng ta có thể viết:

Overall, total waste recovery increased. From 1985, it skyrocketed.

C. Cách viết khác

Nếu các bạn để ý, những từ vựng đã cho ở trên đều là các **động từ**. Vậy, khi dùng các từ này, thường chúng ta sẽ viết các câu S+V kiểu như:

A + increase/decrease/fall/rise/...

Cách viết này hoàn toàn OK, nhưng trong IELTS, bên cạnh việc chia đúng động từ, nếu chúng ta thể hiện được nhiều mẫu câu khác nhau, ngữ pháp của bài viết sẽ được đánh giá cao hơn. Vậy có cách nào để chúng ta miêu tả một sự tăng/giảm mà không dùng **động từ**.

Cách đơn giản nhất là bạn sử dụng **danh từ** của các động từ ở trên. Một số động từ ở trên có dạng danh từ, và điều tuyệt vời hơn là dạng danh từ của chúng được viết y hệt như dạng động từ. Ví dụ, bạn có:

Rise => a rise

Fall => a fall

Drop => a drop

Nhưng làm thế nào để sử dụng các danh từ này? Rõ ràng, tất cả các câu trong tiếng Anh đều có động từ. Vậy động từ mà chúng ta sẽ dùng là gì?

Các bạn hãy viết câu theo mẫu sau:

*A + **experience** + a rise/a fall/a drop...*

Vậy, câu ở trên mà chúng ta đã viết:

Overall, total waste recovery increased. From 1985, it skyrocketed.

Có thể được viết lại thành:

Overall, total waste recovery experienced an increase.

Các bạn lưu ý là không phải từ nào chúng ta cũng có thể chuyển thành danh từ được. Các bạn chỉ nên sử dụng cấu trúc “experience + danh từ” với các từ: rise/fall/drop và increase/decrease.

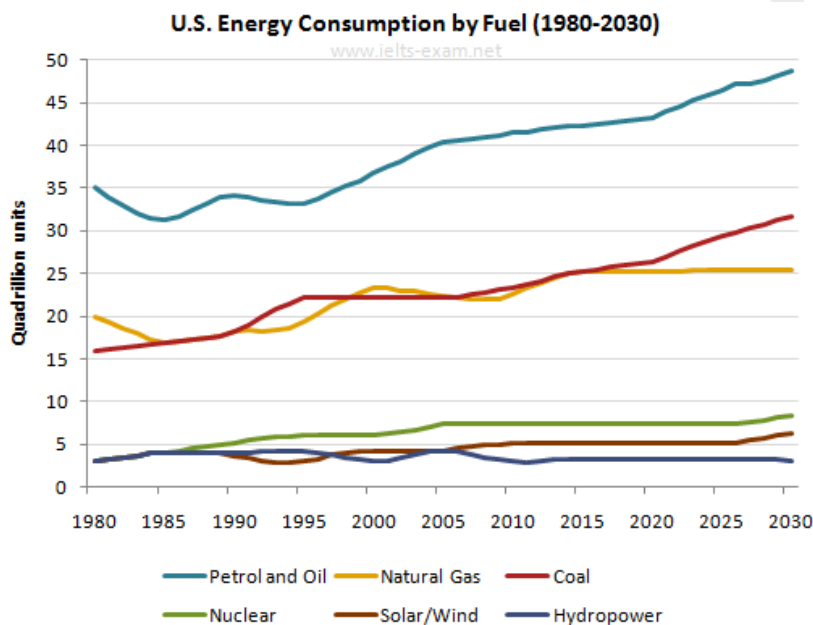
Cách miêu tả sự tăng/giảm trong Writing Task 1

Chúng ta đã cover các cách để gọi tên sự tăng/giảm của biểu đồ. Tuy nhiên, các bạn có thể thấy là những từ mà chúng ta đã học cũng chỉ dừng ở mức độ... gọi tên. Trừ những động từ bao hàm luôn nghĩa mạnh/nhẹ, các từ tăng/giảm còn lại khá “khô”, bởi vì nó không có một tính chất gì cả, mà tính chất mới là cái chúng ta cần trong một câu miêu tả tốt.

Các tính chất mà chúng ta thêm vào câu là để hỗ trợ cho động từ, và từ để hỗ trợ cho động từ thì sẽ là **trạng từ**. Vậy chúng ta có thể thêm các trạng từ nào để làm các động từ trở nên “ướt át” hơn?

a. Nhẹ, đều

Hãy nhìn vào biểu đồ sau:



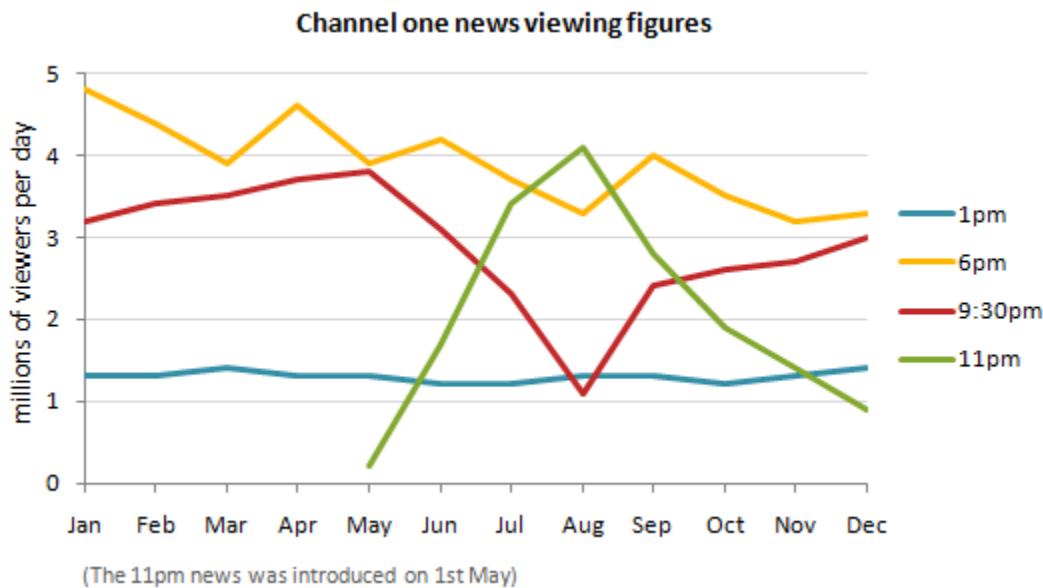
Trừ cái dòng xanh ở trên cùng, tất cả các dòng bên dưới trông khá “lẹt đẹt” – bao nhiêu năm như thế mà chỉ tăng có một chút. Vậy với các xu hướng kiểu này, các bạn hãy sử dụng các trạng từ **gradually** hoặc **steadily**. Các bạn chú ý là một yếu tố cần để dùng được 2 từ này là xu hướng phải diễn ra trong một khoảng thời gian dài, vì kể cả trong tiếng Việt, từ “dần dần” cũng mang nghĩa là diễn ra từ lâu rồi đúng không?

Vậy chúng ta có thể viết câu: *From 1980 to 2030, the consumption of nuclear, solar/wind and hydropower rose/increased/climbed steadily.*

Còn với các xu hướng trong ngắn hạn, ví dụ, như ở đường xanh trên cùng, từ 1985-1990, bạn thấy nó “nhoi lên” một cái. Vậy, với các xu hướng ngắn hạn và nhẹ này, các bạn hãy dùng từ **slightly**.

⇒ *From 1985 to 1990, the consumption of petrol and oil increased slightly*

b. Mạnh/ nhanh/ bất ngờ



Nhìn biểu đồ trên, ta có thể thấy rất nhiều xu hướng mạnh. Trong các xu hướng này, các đối tượng không chỉ thay đổi nhiều về số lượng, chúng còn thay đổi trong thời gian khá ngắn. Với các xu hướng này, các bạn hãy sử dụng các trạng từ sau: **dramatically, rapidly, sharply** hoặc **quickly**.

Vậy, các bạn có thể viết câu sau:

Channel one news viewing figure at 11pm rose rapidly in May.

Nếu bạn chỉ muốn tập trung vào **số lượng** chứ không nhất thiết phải **trong thời gian ngắn**, bạn có thể dùng các từ sau: **considerably** hoặc **significantly**.

c. Các cách nói khác

Các từ đã cho ở trên đều là các trạng từ (đuôi **ly**). Điều này có nghĩa là bạn chỉ có thể bỏ nghĩa cho cách viết động từ (A + tăng/giảm...). Như bài trước đã nói, chúng ta có hai cách viết một câu miêu tả trong Task 1 như sau:

A + rise/fall/increase/decrease... => cách dùng động từ

hoặc

A experience a rise/fall/increase/decrease... => cách dùng danh từ

Vậy, với cách miêu tả bằng danh từ, bạn không thể dùng trạng từ, vì trạng từ không phải là từ bổ nghĩa của danh từ, mà chỉ có tính từ thôi. Tuy nhiên, nếu các bạn để ý, trạng từ chỉ đơn giản là các tính từ thêm đuôi **ly**. Điều này có nghĩa là nếu chúng ta bỏ **ly** ở các từ ở trên, chúng ta sẽ có tính từ tương ứng của chúng!

Dramatically => dramatic

Sharply => sharp

Rapidly => rapid

Quickly => quick

Gradually => gradual

Steadily => steady

Slightly => slight

Considerably => considerable

Significantly => significant

Với những tính từ này, bạn đã có những công cụ cần thiết để “thêm màu” cho cách diễn đạt danh từ của mình. Ví dụ:

A experienced an increase

⇒ *A experienced a dramatic/steady/sharp... increase*

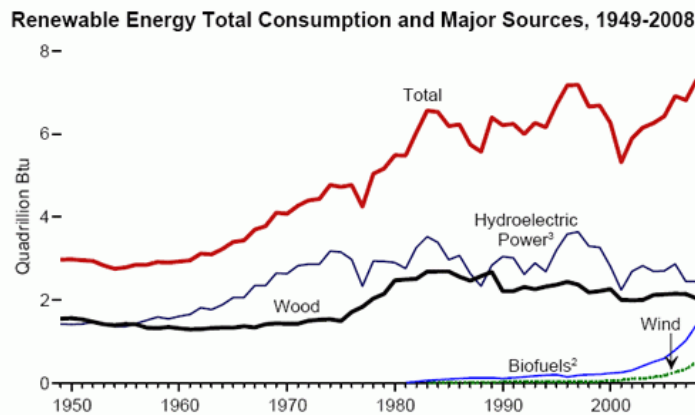
Các bạn hãy thử cùng các ví dụ sau:

Cách miêu tả sự dao động/ sự bất động

Dù xuất hiện khá hiếm hoi trong Task 1, nhưng thỉnh thoảng chúng ta có thể thấy đôi khi, những đường trong đồ thị có những giai đoạn mà nó **không di chuyển** hoặc **di chuyển rất mạnh**. Ở các trường hợp này, chúng ta không thể dùng các từ lên xuống để miêu tả nó được, vì ở một trường hợp thì chỉ có cái gì lên xuống, hoặc lên xuống rất ít, ở trường hợp còn lại thì có *quá nhiều* sự lên xuống, dẫn đến việc miêu tả từng xu hướng quá khó khăn.

A. Cách diễn đạt xuôi

Hãy nhìn vào ví dụ sau:



Với *Wood*, từ năm 1950 đến khoảng 1975, chúng ta có thể thấy là nó không có thay đổi gì mấy. Đối với những trường hợp này, chúng ta có thể viết:

From 1950 to 1975, wood consumption stayed/remained the same.

hoặc

From 1950 to 1975, wood consumption stayed/remained unchanged.

Tuy nhiên, nếu nói như ở trên thì nó nghe hơi ... chính xác quá. Chúng ta có thể thấy là trong giai đoạn này, không phải là nó không thay đổi. Nó có thay đổi, tuy rất nhẹ, nhưng điểm đầu và cuối giai đoạn đều ở mức khá giống nhau. Vì vậy, các bạn nên thêm từ “khoảng” vào. Nhiều người có thể sẽ quen với từ “about” hơn, nhưng trong IELTS, các bạn nên sử dụng các từ khác “chính chu” hơn, ví dụ như “fairly/relatively”.

From 1950 to 1975, wood consumption stayed/remained fairly/relatively unchanged.

Nếu nhìn vào đường Hydroelectric Power, bạn có thể thấy giai đoạn nửa sau có sự giao động mạnh. Với các trường hợp này, đừng đi vào từng cái lên xuống một. Đây là cơ hội “ngàn năm có một” để bạn phô ra 2 từ sau: fluctuate và oscillate. Ví dụ:

In the latter half of the 20th century, the consumption of hydroelectric power fluctuated.

Tuy nhiên, nếu chỉ nói động từ *fluctuate* thì hơi cụt và nhàm chán. Với các từ dao động, có hai trạng từ rất “đẹp” mà bạn có dùng để “làm màu”, đó là “wildly/violently”:

In the latter half of the 20th century, the consumption of hydroelectric power fluctuated/oscillated wildly/violently.

2 từ này rất đẹp vì nó rất “tượng hình”. *Wild* có nghĩa là *hoang dại*, còn *violent* là *bạo lực*. Khi đọc 2 cách diễn đạt này, chúng ta có thể cảm nhận được rõ ràng cường độ của động từ. Và đây là một ví dụ tuyệt vời về sự hiệu quả của trạng từ. Đôi khi, kể cả trong task 1 và task 2, chúng ta hay tự sáng tạo các cách diễn đạt rất gượng gạo vì chúng ta muốn nói chính xác từ tiếng Việt sang tiếng Anh. Chúng ta nên nhớ rằng người bản ngữ không suy nghĩ bằng tiếng Việt, và họ chỉ hiểu khi các từ được kết hợp với nhau theo một cách truyền thống – và đây chính là collocations, một khái niệm cực kì quan trọng giúp đưa điểm IELTS Writing của bạn lên tầm cao mới.

B. Các cách diễn đạt khác

Cũng giống như các cách miêu tả tăng/giảm, khi chúng ta miêu tả sự bất động hay dao động, chúng ta có các cách khác chứ không nhất thiết phải sử dụng động từ. Các bạn có thể sử dụng 2 cách sau đây:

There is a *bất động/dao động* in X...

X experience/witness sự *bất động/dao động*.

a. Bất động:

Đối với sự bất động, các bạn có thể sử dụng 1 trong 2 mẫu câu sau đây:

There is no growth/development/change/shift in X

X experiences no growth/development/change/shift

Từ câu đã viết ở trên “*From 1950 to 1975, wood consumption stayed remained*”, các bạn có thể viết lại như sau:

From 1950 to 1975, there were almost no changes in wood consumption.

hoặc

From 1950 to 1975, wood consumption experienced almost no changes.

b. Dao động:

Tương tự như bất động, các bạn có 2 cách khác để miêu tả dao động như sau:

There is a fluctuation/oscillation in...

X experiences a fluctuation/oscillation

Tất nhiên, bạn cũng có thể dùng các trạng từ đi với fluctuate/oscillate ở trên và chuyển nó thành dạng tính từ để câu thêm màu sắc:

In the latter half of the 20th century, there was a wild fluctuation in the consumption of wood.

In the latter half of the 20th century, the consumption of wood experienced a violent oscillation.

Cách đọc bảng chứa nhiều dữ liệu – Writing task 1

Trong tất cả các loại bảng biểu, có lẽ Table là dạng khó đọc nhất. Nó có quá nhiều dữ liệu và thường không có sự sắp xếp về thứ tự. Điều này dẫn đến tình trạng “số vẫn chỉ là số” mà không có ý nghĩa gì cả, khiến cho chúng ta khó so sánh và miêu tả. Vậy nên, khi tiếp cận một bài Table, việc đầu tiên trước khi bắt đầu vào viết là sắp xếp lại thông tin cho **có ý nghĩa**.

Các bạn hãy nhìn vào một bảng sau:

The table below gives information on consumer spending on different items in five different countries in 2002.

Country	Food/Drinks/ Tobacco	Clothing/ Footwear	Leisure/ Education
Ireland	28.91%	6.43%	2.21%
Italy	16.36%	9.00%	3.20%
Spain	18.80%	6.51%	1.98%
Sweden	15.77%	5.40%	3.22%
Turkey	32.14%	6.63%	4.35%

Các bạn có thể thấy là có đến 15 con số trong bảng này. Tất nhiên, chúng ta không thể report từng con số lần lượt theo thứ tự được. Thay vào đó, các bạn hãy chọn cho mình một *trục* để so sánh. Bạn có thể đi dọc (theo Country) hoặc đi ngang theo từng loại đồ dùng (theo Items):

- Đi theo Country: nếu dùng Country làm trục để miêu tả, bạn sẽ xem xét từng nước xem họ chi tiêu vào 3 khoản như ở trong bảng khác nhau như thế nào.
- Đi theo Items: nếu Items là trục, bạn sẽ miêu tả sự khác nhau về chi tiêu cho từng khoản của các nước.

Khi làm bài Table, không phải chọn trục nào cũng cho ta 2 bài viết tương đương. Trên thực tế, có một trục làm giúp ta có một bài viết hợp lý hơn trục còn lại. Nếu để ý ở trên, nếu viết theo Country, bạn sẽ phải viết một bài gồm 6 ý khác nhau, còn viết theo Items thì phần thân bài chỉ có 3 ý khác nhau. Giống với tinh thần của bài biểu đồ, chúng ta luôn cố gắng đưa ra ít số và nhiều sự so sánh hơn. Vậy có thể thấy, nếu đi theo Items thì bài viết của chúng ta sẽ có được nhiều sự so sánh hơn (5 đối tượng vs 3 đối tượng). Điều này cũng có nghĩa là người đọc sau khi đọc xong bài viết của chúng ta sẽ ghi nhớ được nhiều hơn.

Sau khi đã chọn được trục, chúng ta có thể đi vào miêu tả bảng. Giống như các bài biểu đồ, bao giờ bạn cũng nên nhận xét chung về bảng này. Vì chúng ta đã xác lập trục để miêu tả là Items, nên chúng ta sẽ nhận xét về Items. Có thể thấy người ta tiêu nhiều nhất vào Food/Drinks/Tobacco và ít nhất vào Leisure/Education

Looking at the graph, it is immediately obvious that people in six countries spend the most on food, drinks and tobacco while allocating the smallest portions of their budget to leisure and education.

Chú ý: các bạn có thể thấy ở trên là từ *spend* ở về trước đã được paraphrase lại thành *allocate... portion to* ở về sau. Trong Task 1, chúng ta cố gắng không viết lặp lại 2 cấu trúc. Tất nhiên, bạn hoàn toàn có thể viết "... spend the most... spend the least...", nhưng bài viết sẽ được đánh giá cao hơn nếu bạn có nhiều hơn 1 cách để diễn đạt 1 ý.

Sau khi có được câu nhận xét chung, các bạn sẽ đi vào miêu tả theo trục đã chọn. Vậy, nếu sử dụng Items làm trục, bạn sẽ miêu tả sự khác nhau của cùng 1 item ở các country khác nhau. Bạn nên lưu ý không viết theo kiểu như thế này:

Ở mảng Food/Drink/Tobacco, Ireland tiêu A %. Italy tiêu B%. Spain tiêu C %. v.v.

Cách viết này không thể hiện được mối quan hệ gì giữa các nước mà chúng ta muốn so sánh. Thay vào đó, bạn hãy *nhóm* các nước vào với nhau. Nhìn vào bảng, chúng ta có thể thấy rõ rằng ở mảng Food/Drink/Tobacco, nước Ireland và Turkey tiêu nhiều hơn rõ rệt so với 3 nước còn lại. Vậy bạn có thể viết:

Among the five countries, it can be noted that the expenditure for food, drinks and tobacco of Turkey and Ireland was significantly higher than that of the others, at 32.14% and 28.91% respectively. In the same category, Italy, Spain and Sweden all spent under 20% of their budget with Sweden having the smallest percentage at 15.77%.

Các bạn có thể thấy ở trên không có cách diễn đạt nào được sử dụng lại 2 lần. Bạn có thể lặp lại, tuy nhiên nếu có thể thì nên tránh làm việc này trong cùng 1 đoạn văn. Bài viết Task 1 chỉ có từ 12-15 câu, nên việc paraphrase cũng không khó lắm.

Tương tự như vậy, các bạn có thể viết đoạn miêu tả 2 hạng mục còn lại như sau:

Compared to food, drinks and tobacco, spending for clothing and footwear is noticeably lower in all countries. With the exception of Italy who spent 9% on these items, the expenditure of the other countries in this category was relatively the same and below 7%. The smallest proportion of spending was allocated to leisure and education. In this category, Turkey has the highest percentage of national consumer expenditure at 4.35% while the smallest figure can be seen in Spain at only 1.98%.

Cách tiếp cận bài quy trình (Process)

Vì đặc thù của bài Process và Maps khá khác nhau, hai dạng bài này cần được giải thích ở một chương riêng. Đầu tiên sẽ là dạng bài Process. Trọng tâm của bài Process khác với các bài về số, vì tất cả những gì bạn cần nói đã được “phơi bày” hết lên trên diagram rồi. Cái chúng ta cần làm là đem lắp các từ đầy thành những câu đầy đủ, và nối các câu làm sau cho có nghĩa.

Như cái tên đã chỉ ra, các từ nổi trong Process thường sẽ là các từ về **thứ tự**, bởi vì các bạn sẽ miêu tả các bước hoặc công đoạn tạo ra một sản phẩm gì đó. Bạn có thể đi theo một khung khá an toàn như sau:

- paraphrase đầu bài
- câu nhận xét chung
- Firstly, ... => Secondly, ... => Next, ... => Finally.

Đây là một điểm bắt đầu tốt, và nếu bạn chưa viết được chín chu theo bố cục này, thì các bạn cần tập trung luyện viết câu đơn hoàn chỉnh, chia đúng động từ trước khi làm bố cục ở trên phức tạp hơn.

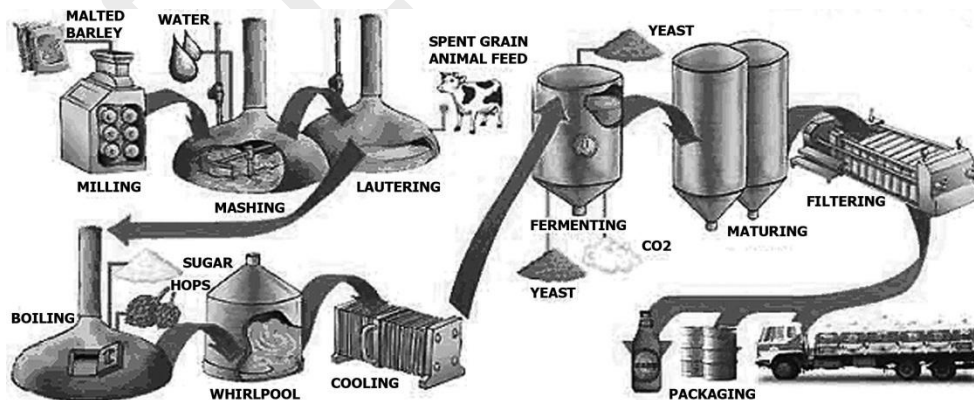
a. Paraphrase đầu bài

Như bao bài Task 1 khác, đoạn mở đầu của bạn bao giờ cũng là một câu paraphrase lại đề bài được cho. Vậy là bạn cũng phải paraphrase lại 2 phần giống với đề bài biểu đồ là từ *diagram* và động từ *show*.

Khác với biểu đồ, trong bài Process, chỉ có 1 từ để thay thế cho *diagram* là *picture*. Thế nên bạn đừng lo lắng quá về từ này. Còn từ *show* có thể thay bằng 1 trong các từ sau: *illustrate/ demonstrate/ represent/ exhibit*.

Hãy nhìn vào biểu đồ sau:

The diagram below shows the various stages involved in the production of beer.



Một điều mà bạn cần phải hiểu về bài Process, đó là bạn **không cần phải hiểu về sơ đồ này** mới viết được bài, mặc dù càng hiểu thì càng tốt. Bài Process chỉ đơn giản muốn thử thách bạn là: tôi cho bạn những danh từ và động từ này, hãy cho tôi một đoạn văn có nghĩa.

Các bạn hãy để ý đề bài:

The diagram below shows the various stages involved in the production of beer.

Đây là câu mà chúng ta cần phải paraphrase. Như đã nói ở trên, bạn có thể paraphrase *diagram* và *show* thành *picture* và *illustrate* rồi. Ở phần còn lại, thường đề bài Process chia làm 2 loại: *sự sản xuất* ra cái gì đấy, hoặc *chu kì* của cái gì đấy, và nó thường cho những từ này ở dạng danh từ (*production of beer*). Bạn có thể paraphrase lại bằng các cách sau:

- Dùng “how”: *production of beer => how beer is produced*
- Dùng động từ: *the various stages involved in the production of beer => the different steps to produce beer.*

Sau khi đã paraphrase lại đề bài, chúng ta sẽ phải viết một câu nhận xét chung. Đây là câu nói khái quát quy trình này bắt đầu bằng giai đoạn gì và kết thúc bằng giai đoạn gì. Bạn có 2 cách xử lý câu này:

- Viết câu mới: The picture demonstrates the different steps to produce beer. It begins with ... and ends with ...
- Viết nối vào câu mở bài: The picture demonstrates the different steps to produce beer, beginning with ... and ending with ...

Các bạn nhớ, về mặt ngữ pháp, sau từ with, chúng ta phải dùng danh từ hoặc động từ V-ing, nên dùng nhanh nhẩu đoán gấp ngay động từ ở trong hình để vào nhé ☺

Và đây là lúc chúng ta viết phần thân bài. Như đã nói bạn có thể đi theo bố cục an toàn: Thứ nhất, ... Thứ hai, ... Tiếp theo, ... Cuối cùng, ... Phần mà bạn cần làm bây giờ là chuyển các danh từ trong hình vẽ thành câu. Hãy nhìn vào hình vẽ ở đây và xác định các danh và động từ. Bao giờ để sản xuất ra một cái gì đấy, ta cũng có một nguyên liệu bắt đầu. Trong bài này, chúng ta có *malted barley*. Vậy, chúng ta làm gì với nguyên liệu này?

malted barley => milling => mashing => lautering => spent grain animal feed.

Các bạn có thể thấy, các động từ V-ing ở đây là các hành động làm với cái nguyên liệu *malted barley* này. Vậy, khi viết thành câu, các bạn phải chuyển nó thành dạng bị động.

Không phải: *malted barley is milling and mashing and lautering.*

Mà là: *malted barley is milled, mashed and lautered.*

Nhìn vào trong biểu đồ, chúng ta thấy sự xuất hiện của các *danh từ* khác nữa, ví dụ như *water* hoặc *spent grain* hay *animal feed*. Các danh từ này rơi vào một trong 2 nhóm: *sản phẩm được tạo ra* hoặc *sản phẩm*

được thêm vào. Có thể thấy, *water* là cái được thêm vào, trong khi *spent grain* và *animal feed* là cái được tạo ra. Chúng ta có thể viết:

Firstly, the production of beer begins with the milling of malted barley. Then, it will be added with water to be mashed and lautered. At the end of this process, spent grain is collected to feed the animals.

Đoạn văn trên hoàn toàn OK để dùng. Muốn làm nó tốt hơn, bạn hãy thêm vào các đối tượng hoặc máy móc mà thực hiện các hành động này. Chúng ta có thể thấy hoạt động *mill* và *lauter* đều được làm ở trong một cái *thùng/lò*. Nếu bạn không chắc, hãy viết một từ chung chung như *container*.

⇒ *Firstly, the production of beer begins with the milling of malted barley. Then, it will be added with water to be mashed and lautered in containers. At the end of this process, spent grain is collected to feed the animals.*

Ở giai đoạn sau, các bạn có thể thấy cái hỗn hợp còn lại sau quá trình *lauter* được chuyển đi để *boil*. Hãy suy nghĩ một chút, nếu mà là *boil* (đun sôi) thì cái được đun sôi phải là *chất lỏng* chứ đúng không? Vậy, từ đây trở đi, cái danh từ mới của bạn sẽ là *the liquid*.

Chúng ta có giai đoạn mới

liquid => boiling (+ sugar + hops) => whirlpool => cooling.

Các bạn có thể viết:

⇒ *After the spent grain is separated, the liquid is passed to another container to be boiled with sugar and hops. Then it will be transferred to a whirlpool. Next, it will be cooled.*

Hãy nhìn vào 2 câu cuối. Chúng là 2 câu khá ngắn và cụt – một điều chúng ta luôn tránh trong Writing. Nếu có những câu như thế này, các bạn có thể ghép chúng vào với nhau. Một điểm khá hay của Process là sự **trình tự** của nó, nên bạn có thể nối rất hay bằng 2 từ đơn giản là **before** hoặc **after**.

⇒ *After the spent grain is separated, the liquid is passed to another container to be boiled with sugar and hops. Then, it will be transferred to a whirlpool **before cooling**.*

Hoặc:

⇒ *After the spent grain is separated, the liquid is passed to another container to be boiled with sugar and hops. Then, after being transferred to a whirlpool, it will be cooled.*

Cách nối bằng *before* và *after* này nên được sử dụng nhiều trong bài, vì nó là một cách khéo để biến câu dài thành câu ngắn, hoặc đề cập đến một ý mà bạn không có đủ từ vựng để nói. Ví dụ, nhìn vào giai đoạn *cooling*. Khả năng cao là bạn không biết cái máy làm *cooling* là cái gì. Mình cũng vậy. Nếu diễn đạt bằng cách ở trên (... *before cooling*), chúng ta sẽ vừa đề cập được giai đoạn này, vừa khéo léo lấp đi những từ chúng ta không biết.

Với các quy tắc trên, các bạn có thể dễ dàng viết được phần còn lại của bài như sau:

The cooled liquid is then added to a combination of carbon dioxide and yeast for fermentation. After fermenting, the mixture will be left to mature in another container. The matured beer is then ready for filtering and packaging in which it will be bottled, pumped into kegs or loaded onto trucks for delivery.

Chúng ta có thể có một bài hoàn chỉnh một cách khá đơn giản như sau:

The picture demonstrates the different steps to produce beer. The procedure starts with the processing of malted barley and ending with the packaging of beer.

Firstly, the production of beer begins with the milling of malted barley. Then, it will be added with water to be mashed and lautered in separate containers. At the end of this process, spent grain is collected to feed the animals.

After the spent grain is separated, the liquid is passed to another container to be boiled with sugar and hops. Then, it will be transferred to a whirlpool before cooling.

The cooled liquid is then added to a combination of carbon dioxide and yeast to be fermented. After fermenting, the mixture will be left to mature in another container. The matured beer is then ready for filtering and packaging in which it will be bottled, pumped into kegs or loaded onto trucks for delivery.

Có một điểm bạn cần lưu ý nữa về bài viết này, đó là việc tránh lạm dụng cấu trúc “an toàn” đã nói ở đầu. Thay vì máy móc là “1st, ... 2nd, ... finally, ...”, các trình tự được đánh dấu bằng sự kết thúc của bước trước đó. Cách viết này làm cho người đọc dễ theo dõi nội dung và giúp người viết sử dụng được đa dạng các cấu trúc câu hơn.

Cách tiếp cận bài Bản đồ (Maps) – Writing task 1

Maps, như đã đề cập ở trước, là dạng bài khó nhất trong tất cả các bài Task 1. Tuy nhiên, chúng ta vẫn có thể có một cách đi khoa học để có được 1 bài Writing thỏa mãn các yêu cầu đề bài cũng như là kịp thời gian để đầu tư cho Task 2.

Về đặc thù của dạng bài này, các bạn phải hiểu là Maps tập trung vào sự thay đổi của một *địa điểm* vào 2 mốc thời gian khác nhau. Sự thay đổi này là sự *có thêm* hoặc *mất đi* của các công trình (nhà cửa, phố xá) ở địa điểm đó.

Vậy, có 2 điểm mà bạn cần lưu ý:

- Chủ yếu các câu miêu tả sẽ là **câu bị động**, vì sự mất đi hoặc có thêm của các công trình là do người tạo ra, chứ không phải các công trình ấy tự mọc lên.
- Để miêu tả tốt, giống như các dạng bài task 1 khác, một kỹ năng rất quan trọng trong phần này là **nhóm thông tin**. Các bạn cần chia bản đồ thành các khu vực lớn, và các khu vực này có thể được nhận biết khá dễ dàng trên bản đồ.

Các bước cho bài bản đồ như sau:

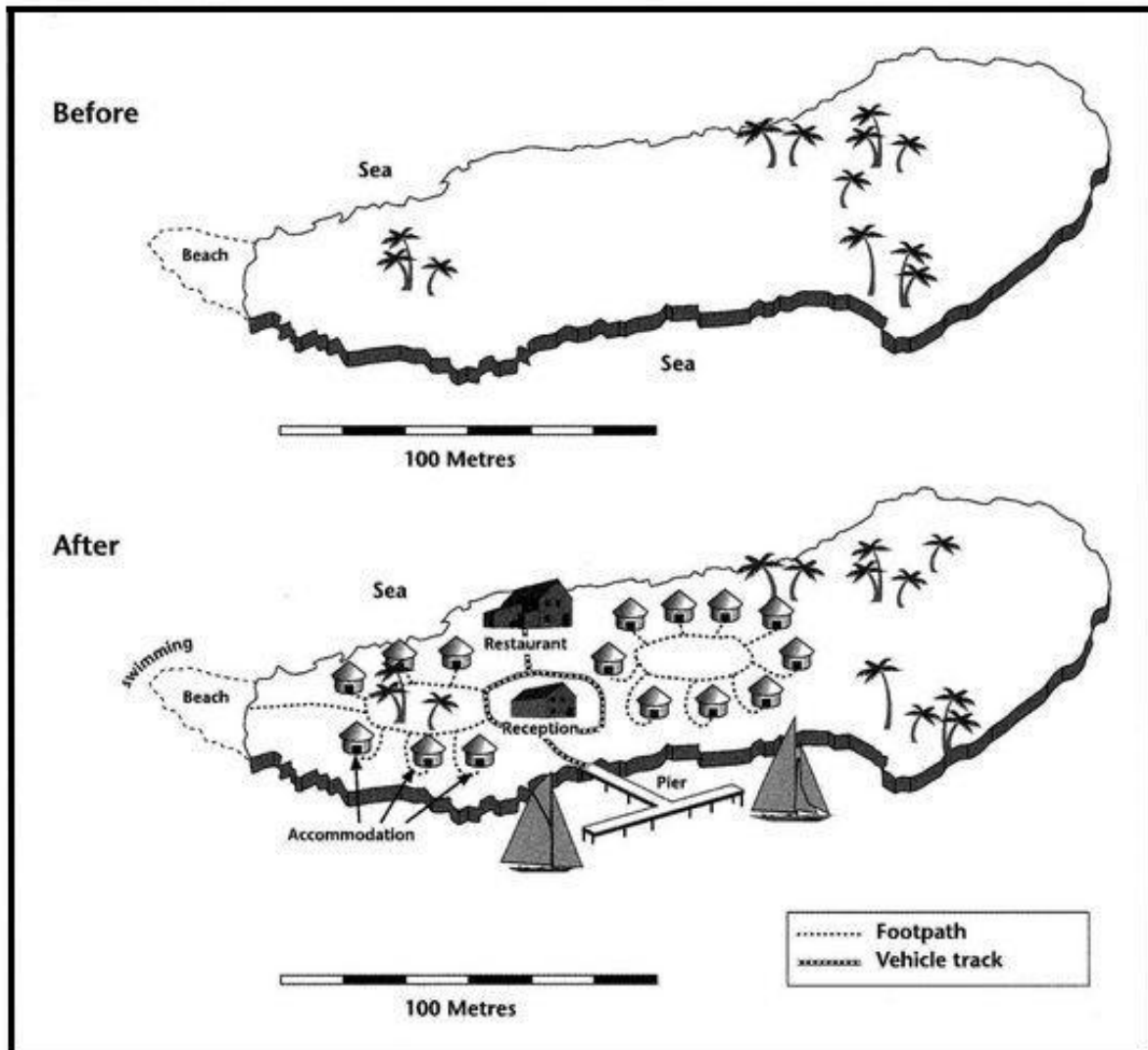
- B1: paraphrase đề bài – nguyên lý vẫn như paraphrase các đề bài khác
- B2: câu nhận xét chung – khái quát các thay đổi lớn nhất là gì. Trong bản đồ chắc chắn có rất nhiều thay đổi, và đây là chỗ để các bạn khái quát hóa và tạo ý nghĩa cho các thay đổi đó. Ví dụ: ở trên bản đồ xuất hiện thêm *nhiều đường xá* (more roads) => khái quát thành: *hạ tầng giao thông được cải thiện* (transport infrastructure improves)
- B3: dùng 2 đoạn để miêu tả thay đổi của từng khu vực.

Chúng ta hãy nghiên cứu bản đồ sau:

The two maps below show an island, before and after the construction of some tourist facilities.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



Phân tích: Trước khi bắt tay vào viết, các bạn phải có một số gạch đầu dòng về tình trạng trước và sau của bản đồ này. Phần này bạn có thể viết nháp bằng tiếng Anh hoặc Việt đều được:

- Đây là 1 hòn đảo
- Trước khi có du lịch, hòn đảo này chỉ có 2 phần là bãi biển (beach) và phần đất liền.

- Sau khi có du lịch, hòn đảo này có thêm rất nhiều công trình, nhưng chúng ta có thể nhóm nó vào một số hạng mục:
 - o Ở giữa đảo bây giờ là *Reception*
 - o Xung quanh là các chỗ ở *Accommodation*
 - o Bên trên là *Restaurant*
 - o Bên dưới là *Pier* nơi các con tàu đậu
 - o Bên tay trái, bãi biển bây giờ trở thành chỗ bơi *swimming*.

Chú ý: Khi miêu tả bản đồ, bạn tránh sử dụng trái, phải, dưới, trên để định vị. Thay vào đó, bạn nên gọi tên các hướng là Đông, Tây, Nam, Bắc (East, West, South, North). Vậy nên, nếu các bạn muốn nói “phía trên hòn đảo”, bạn phải viết “on the north side of the island”. Nếu bạn muốn nói “phía trên nhà hàng”, các bạn phải nói là “to the north of the restaurant”.

a. Paraphrase đầu bài:

Đây là câu hỏi của đề bài:

The two maps below show an island, before and after the construction of some tourist facilities.

Tương tự như dạng bài Process, bạn có thể thay “maps” bằng “pictures”, và từ “show” bằng một trong các từ “illustrate/demonstrate/exhibit”.

Bởi vì đặc thù của bài bản đồ là về **sự thay đổi của một đối tượng**, nên các bạn luôn có thể viết theo mẫu là: X => **the changes to X**. Vậy với đề bài trên, chúng ta có thể chuyển island => **the changes to an island**

Thường các thay đổi này là một **sự chuyển biến, phát triển** của một vùng, nên bạn có thể sử dụng một cấu trúc hay hơn như sau:

X => **the development/transformation of X**. Với ví dụ này, chúng ta có **the transformation of an island**.

Đến đây, chúng ta còn một ý nữa phải paraphrase, đó là “before and after the construction of some tourist facilities”. Đừng vội nhảy vào paraphrase từng từ một (mình khuyên các bài với các ý dài đừng paraphrase từng từ). Hãy thử ngẫm nghĩ. Với bản đồ này, cũng như tất cả các bản đồ khác, sự thay đổi của bản đồ xảy ra sau khi **một cái gì khác đến**. Nó không phải chỉ là một tòa nhà hay một con đường nào. Nhìn vào bản đồ trên, chúng ta có thể thấy cái “đến với” hòn đảo này chính là **du lịch (tourism)**. Vậy, các bạn có thể sử dụng cấu trúc sau:

with the introduction of ...

Có thể dịch sang tiếng Việt nôm na là: với **sự xuất hiện của ...** Ở đây chúng ta dùng từ *introduction* thay vì *appearance* là để nhấn mạnh cái này đến đây **lần đầu**. Chính vì vậy, các bạn cũng có thể thay *introduction* bằng từ *advent (first appearance)* nếu bạn muốn. Cái mà chúng ta có thể học ở đây là: với các đề bài khác, các bạn hãy cố gọi tên một cái mới tổng thể cho toàn bản đồ.

Vậy, chúng ta có thể paraphrase câu đầu một cách khá đơn giản như sau:

The pictures demonstrate the transformation of an island with the introduction of tourism.

Các bạn để ý, từ các phần gạch chân, chúng ta có một công thức có thể áp dụng với tất cả các bài Maps cho câu mở đầu như sau:

The picture	show	the changes to X	with the introduction of Y
The diagram	demonstrate	the transformation of X	with the advent of Y
	illustrate	the development of X	
	exhibit		
	* nhớ chia động từ		

b. Câu nhận xét chung

Ở phần này, các bạn có thể vay mượn format của phần nhận xét chung của các dạng bài Task 1 khác. Bạn có thể sử dụng một số mẫu câu phổ biến như sau:

Looking at the picture, it is clear that/ it can be seen that/ it is immediately obvious that...

Phần nhận xét chung nên có 2 câu, nhưng nếu bạn bí quá không viết được 2 câu, có một mẹo nhỏ như sau: Hãy viết câu đầu tiên thật ... chung chung. Một ví dụ điển hình của một câu chung chung này là:

Nhìn vào bức tranh, có thể thấy X đã có những thay đổi rất lớn.

Câu này không cho người đọc thông tin gì cụ thể cả, nhưng nó có thể giúp bạn kéo dài phần nhận xét chung và đảm bảo chắc chắn hơn là bạn sẽ có đủ từ để viết – rất nhiều khi sĩ tử đi thi IELTS cảm thấy bí từ ở Task 1, đặc biệt là bài Maps. Câu ở trên có thể viết theo một trong 2 cách sau:

X has undergone remarkable/significant changes/developments.

hoặc

Remarkable/significant changes/developments have taken place in X

Tất nhiên, đối tượng X của chúng ta trong bài này sẽ là *the island* rồi. Tuy có được câu này rồi, nhưng bạn vẫn phải suy nghĩ xem cái gì thay đổi lớn nhất ở trên đảo này. Chúng ta có thể nhận thấy, thay đổi lớn nhất là sự có thêm khu nhà ở (accommodation) và cái cảng để cho tàu đỗ (pier). Tuy nhiên, bạn không nên nói cụ thể *từng công trình* như vậy. Phần này chúng ta để sau. Ở câu giới thiệu chung, bạn nên khái quát các danh từ đó. Ví dụ:

khu nhà ở => chỗ cho du khách ở

chỗ tàu đỗ => bây giờ du khách có thể đến đảo bằng đường thủy

Chúng ta có thể viết câu sau:

With the new buildings, visitors can now go to the island by sea and have places to stay on the island.

Câu trên cũng được, nhưng còn hơi thô. Chúng ta có thể gọt dũa nó bằng cách rút gọn các danh từ, và biến mệnh đề thành cụm từ nếu có thể:

With the new buildings, visitors can ... => The new buildings/construction allow visitors to

go to the island by sea => access the island by sea/boats

have places to stay => have accommodation

⇒ *The new construction allows visitors to access the island by sea and provides them with accommodation.*

c. Thân bài

Ở phần thân bài, chúng ta sẽ đi vào miêu tả những thay đổi cụ thể trên đảo. Nếu chia đảo ra từng khu, các bạn có thể thấy nó có 3 khu chính:

- Phía Tây: bãi biển => bãi tắm
- Phía Nam: cảng cho tàu đậu
- Ở giữa: khu ở cho khách

Bạn nên đi từ cái ở giữa, sau đó tỏa sang 2 hướng là Tây và Nam. Việc miêu tả như vậy sẽ có logic và dễ viết hơn. Chúng ta hãy cùng nghiên cứu khu ở giữa một chút: có *Reception* ở giữa, 2 bên là nhà ở, ở phía Bắc của *Reception* là *Restaurant*. Chúng ta có thể có các câu đơn như sau:

In the middle of the island, there are houses for visitors to stay. (1)

At the center of this area, there is a reception. (2)

To the north of the reception, there is a restaurant. (3)

Tất nhiên, chúng ta không thể nào đem tất cả câu này cho vào bài được, chúng còn thô quá, và chưa có mối quan hệ với nhau lắm. Các bạn để ý, nhà ở chiếm phần lớn hòn đảo. Vậy, hãy viết một câu mà toát ra ý phần lớn. Ví dụ, mình có thể nghĩa theo hướng là: *Nhà ở chiếm phần lớn hòn đảo.*

⇒ *As the island has been developed for tourism, guest houses now occupy the majority of the island.*

Từ *the island* được lặp lại 2 lần, nên chúng ta sẽ paraphrase lại từ thứ 2 thành *its area* (diện tích của nó). Các bạn có thể thấy đây là một phương pháp paraphrase khá hữu hiệu, đó là paraphrase một từ thành một khía cạnh của nó.

Các bạn cũng có thể thấy các cái nhà *guest houses* được kết nối với nhau bởi các đường đứt đoạn nhỏ, và đường này được chú thích trên bản đồ là *footpaths*, vậy chúng ta nên chèn thông tin này vào để làm rõ cho *guest houses*.

⇒ *As the island has been developed for tourism, guest houses, **which are connected to each other by footpaths**, now occupy the majority of **its area**.*

Câu (2) là một câu tương đối ngắn, nên chúng ta có thể nối nó vào câu (3) như sau:

⇒ *At the center of the **lodging area**, there is a reception, to the north of **which** a restaurant **has been built**.*

* Các phần bôi đen là các phần đã được paraphrase.

Ngoài *footpath*, có một loại đường nữa được xây giữa các công trình là *vehicle track*, và đây sẽ là phương tiện để bạn chuyển sang miêu tả các khu vực còn lại:

On the south of the island, there is a pier. Boats dock at this pier. A vehicle track connects this pier and the reception. (1)

There is a footpath from guest houses to the beach. People can swim at the beach. (2)

Khi miêu tả một cái gì đấy vừa mới được xây lên, các bạn có thể sử dụng thay đổi giữa 2 mẫu câu sau:

A has been built/constructed

A has emerged

Ở trên khi chúng ta miêu tả *restaurant*, chúng ta đã dùng cấu trúc thứ nhất, vậy với *pier* hãy sử dụng cấu trúc còn lại:

⇒ *On the south of the island, a pier has emerged, which allows boats to dock.*

Với câu “*a vehicle track...*”, chúng ta hãy “thổi hồn” vào đối tượng này và nói cụ thể xem nó được dùng để làm gì:

⇒ *From there, visitors are transported to the reception **by vehicles on a designated track**.*

Từ *designated* ở đây khá hay, vì nó có nghĩa là *dành riêng*, rất phù hợp để phân biệt giữa *vehicle track* và *footpath*.

Áp dụng các quy tắc tương tự ở trên, các bạn có thể miêu tả khu vực bãi biển như sau:

On the west of the island, the beach has now been turned into a swimming area, where guests can conveniently access using the footpath.

Tổng hợp lại, bài miêu tả Maps của chúng ta như sau:

The pictures demonstrate the transformation of an island with the introduction of tourism.

Looking at the pictures, it is immediately obvious that remarkable changes have taken place on the island for tourism purposes. Overall, the new construction has allowed visitors to access the island by sea and provides them with accommodation.

As the island has been developed for tourism, guest houses, which are connected to each other by footpaths, now occupy the majority of its area. At the center of the lodging area, there is a reception, to the north of which a restaurant has been built.

On the south of the island, a pier has emerged, which allows boats to dock. From there, visitors are transported to the reception by vehicles on a designated track. On the west of the island, the beach has now been turned into a swimming area, where guests can conveniently access using the footpath.

Các bạn có thể thấy, bài Maps trở nên rất đơn giản nếu chúng ta biết chia nó ra làm các khu vực nhỏ và tạo mối quan hệ giữa chúng. Chỉ cần chúng ta biết mình đang viết về cái gì và mở rộng câu một chút nếu nó còn hơi cụt là chúng ta đã có một bài viết 150 từ mà không tốn quá nhiều thời gian.

Các chủ đề phổ biến trong IELTS Writing Task 2

Mỗi câu hỏi task 2 đều có một yêu cầu và một chủ đề. Nếu như yêu cầu đề bài định hình cách viết bài đó, thì phần chủ đề sẽ quyết định về nội dung. Khi đã xác định được chủ đề của bài, chúng ta có thể chọn lựa từ vựng thích hợp với chủ đề đó để viết câu.

Chúng ta có thể gói gọn các chủ đề trong Task 2 thành 10 mục chính sau đây:

1. **Health**
2. **Environment**
3. **Education**
4. **Globalization**
5. **Development**
6. **Public Transport**
7. **Crime**
8. **Technology**
9. **Government**
10. **Employment**

Có thể có các chủ đề nhỏ hơn, nhưng nó cũng thuộc 1 trong 10 chủ đề chính ở đây. Vậy làm thế nào để chúng ta xây dựng được vốn từ vựng cho các chủ đề này?

1. Đọc văn mẫu:

Cách nhanh nhất để các bạn có được vốn từ vựng đủ dùng và thích hợp cho mỗi chủ đề là đọc văn mẫu. Cụ thể, khi đọc văn mẫu, hãy xác định chủ đề chính của bài bạn đang đọc, sau đó tìm các từ thuộc chủ đề này và gạch chân. Thường các từ "độc đáo" của từng chủ đề sẽ là danh từ, nên đặc biệt lưu ý dạng từ này.

2. Đọc báo:

Nguyên lý giống như ở trên, nhưng bạn sẽ có ít cơ hội tìm được từ để học hơn. Lý do đơn giản là từ vựng của báo dùng hơi bao la, còn ở trong văn mẫu thì từ nào mà đã viết vào hầu như chúng ta có thể sử dụng được luôn. Tuy nhiên, báo và tạp chí vẫn là tiêu chuẩn về ngôn từ mà chúng ta muốn nhắm đến.

3. Xem Ted Talks:

Nếu các bạn chưa nhận ra thì các chủ đề ở trên đều là các chủ đề xã hội. Mà với các chủ đề xã hội thì khó có nguồn nào tham khảo tốt hơn là Ted Talks. Khi các diễn giả nói, các bạn nên lưu ý những từ đặc biệt của chủ đề người ta đang nói. Một lần nữa, lưu ý danh từ.

Cách tìm ý cho Writing Task 2

Một trong những vướng mắc lớn nhất của những thí sinh khi đi thi Task 2 là bị ... bí ý. Đúng là từ vựng khủng hay ngữ pháp phức tạp muốn phô ra thì bao giờ cũng cần có ý cái đã. Vậy khi bí ý, chúng ta phải làm sao?

Trước tiên, chúng ta cần biết ý, hay luận điểm viết bài, đến từ đâu đã. Khi viết một bài Task 2, chúng ta phải "gửi gắm" quan điểm của mình vào trong bài viết. Mà quan điểm, hay cách chúng ta nhìn nhận mọi thứ xung quanh, đến từ các thông tin mà chúng ta đọc hoặc tiếp xúc hàng ngày. Vậy câu hỏi bạn cần hỏi ở đây là, bạn đang tiếp xúc với những thông tin gì hàng ngày?

Không nhất thiết phải là tiếng Anh, các thông tin chúng ta tiếp xúc hàng ngày có thể là thời sự, báo đài, mạng xã hội, nói chuyện phiếm với đồng nghiệp, ... Nếu các bạn đang không tiếp xúc với một trong các loại hình thông tin này, bạn nên tìm hiểu và tự tạo thói quen cho bản thân hàng ngày xem chúng. Mình hay lấy thông tin từ báo mạng và thời sự, 2 nguồn mà mình nghĩ ai trong thời buổi này cũng có khả năng tiếp cận.

Vậy từ các nguồn thông tin mà bạn đọc, bạn hình thành được 2 luận điểm to đùng để dùng cho phần thân bài. Hãy lấy ví dụ 1 đề gần đây: university vs. vocational school

Giả sử chúng ta ủng hộ university hoàn toàn, vậy bây giờ chúng ta phải đưa ra 2 lý do để ủng hộ university?

Đây là gợi ý đầu tiên của bạn: "tại sao?" Tại sao ủng hộ "university"? Ủng hộ tức là university phải tốt thì mới ủng hộ đúng không? => Tại sao university tốt? => Tốt có nghĩa là gì, có nghĩa là có lợi ích đúng không? => university có lợi ích gì? Lợi ích thì cụ thể là lợi ích cho ai, cho những người đi học đúng không? => University có lợi ích gì với những người đi học?

Việc liên tục hỏi các câu hỏi để làm rõ những gì chưa rõ từ câu "tại sao?" là một cách để định hình các luận điểm to. Bây giờ, chúng ta giả sử có 1 luận điểm to là:

University giúp người đi học kiếm việc.

Câu hỏi tiếp theo mà bạn nên hỏi là "Why?"

=> University cho người đi học các kỹ năng cần thiết để làm việc

Sau câu "Why?", bạn nên hỏi câu "How?", hoặc "Làm thế nào à university cho người đi học các kỹ năng? Nó làm thế như thế nào? Có cái gì ở university giúp người ta có được các kỹ năng?" => "À, các khoá học"

Câu hỏi "why" giúp cho người đọc hiểu tại sao bạn lại nghĩ như thế, còn câu "how" giúp bạn minh họa cho người đọc để thêm phần thuyết phục. Vậy, khi bí ý trong task 2, hãy tự hỏi mình lần lượt các câu hỏi "why" và "how". Bạn sẽ có được một bài văn hoàn chỉnh, chặt chẽ mà không "tản mạn" nói về các vấn đề không liên quan.

Đọc và hiểu yêu cầu bài Writing Task 2

Một trong những yêu cầu cơ bản nhất, nếu các bạn đọc barem chấm điểm, của Writing, đó là "address the question". Đề bài hỏi mình cái gì, thì mình phải trả lời cái đấy. Nghe thì đơn giản, nhưng thực tế là có quá nhiều bạn hay "phiêu", tập trung vào "chủ đề" nhiều hơn là yêu cầu đề bài. Vậy, chúng ta cần xác định yêu cầu đề bài trước khi bắt tay vào viết Task 2.

Task 2 có 4 loại đề chính, đó là:

A. Opinion

Đề bài này thường có các câu phổ biến như:

- How much do you agree with this statement?
- Do you agree with this statement?
- To what extent do you agree with this statement?

Các bạn có thể dễ dàng nhận ra đề bài này khi nó hỏi chúng ta có: đồng ý (agree) hay không đồng ý (disagree) với một quan điểm được nêu ra trước đó không.

Với dạng bài này, các bạn có thể chọn đi theo 1 trong 2 hướng: (1) hoàn toàn đồng ý/không đồng ý hoặc (2) nửa nạc nửa mỡ (đồng ý 1 phần). Với dạng hoàn toàn, bạn sẽ đi theo cấu trúc:

Mở bài => Lý do 1 => Lý do 2 => Tóm lại

Với dạng nửa nạc nửa mỡ, các bạn sẽ viết:

Mở bài => Khía cạnh đồng ý => Khía cạnh không đồng ý => Tóm lại

Dù bạn chọn kiểu trả lời nào, giám khảo sẽ không đánh giá bạn chọn "đúng" hay "sai". Tuy nhiên, theo kinh nghiệm của 99% người thi IELTS, đi theo kiểu "hoàn toàn" bao giờ cũng an toàn và dễ viết hơn. Có một số đề sẽ rất ngớ ngẩn nếu bạn viết cả đồng ý lẫn không đồng ý, ví dụ:

Hút thuốc lá:

=> Ý 1: cực kì hại sức khoẻ

=> Ý 2: trông rất cool

Rõ ràng, đi theo hướng "hoàn toàn" sẽ dễ viết hơn rất nhiều. Nên nhớ, giám khảo chấm thi không quan tâm là bạn trả lời gì, người ta chỉ quan tâm bạn diễn đạt câu trả lời ra sao.

B. Discuss/Discuss + Opinion

Đề bài này rất dễ nhận ra, vì đơn giản là nó có từ ... discuss. Bài discuss sẽ cho bạn 2 quan điểm.

Nó có thể yêu cầu bạn:

- nói về 2 quan điểm (A)

- nói về 2 quan điểm + đưa ra ý kiến của bạn (B)

Bài này cũng khá dễ viết, với dạng A, bạn chỉ cần viết:

Mở bài => Quan điểm 1 => Quan điểm 2 => Tóm tắt

Với dạng B, người ta sẽ hỏi bạn ủng hộ quan điểm nào, tức là bạn sẽ phải lựa chọn. Sau khi lựa chọn quan điểm mà bạn ủng hộ, bạn sẽ viết

Mở bài => Quan điểm 1 => Quan điểm mình ủng hộ => Tóm tắt

Lưu ý, khi viết quan điểm 1 ở dạng B, không phải là bạn "phản bác" lại quan điểm này. Bạn chỉ đơn giản đưa ra lý do tại sao người khác ủng hộ nó.

C. Problems + Solutions

Chúng ta có thể nhận ra dạng bài này khá dễ dàng bằng các cụm từ:

- What are the causes?
- What do you think causes cái này?
- What are the solutions?

...

Tóm lại là nhìn thấy "causes" & "solutions". Cách viết bài này cũng đơn giản thôi:

Mở bài => Causes => Solutions => Nhấn mạnh cần phải làm ngay các solutions

Khi viết causes và solutions, cách dễ nhất là viết theo kiểu liệt kê, ví dụ

- Causes: There are a number of causes to ...
- Solutions: A number of solutions can be used ...

Sau đó là liệt kê các causes và solutions đó ra. Khá là hệ thống và đơn giản.

D. 2-part questions

Cuối cùng là 2-part questions, khá là dễ nhận ra vì sẽ không có các từ dấu hiệu của các dạng bài trên, mà có 2 dấu chấm hỏi.

=> ...? ...?

Cái này viết cũng rất dễ:

Mở bài => Trả lời câu 1 => Trả lời câu 2 => Kết bài

Vậy đây là 4 dạng đề bài trong Task 2, các bạn chú ý viết theo yêu cầu để không bị lạc đề nhé!

Mở bài: Lead-in theo yêu cầu đề bài - Part 1: Opinion

Ngoài việc paraphrase lại vấn đề (problem) hoặc thực trạng (fact) của đề bài, với mỗi loại yêu cầu đề bài khác nhau các bạn lại có những cách lead-in (dẫn dắt) khác nhau.

Để nhắc lại, chúng ta đã thống nhất rằng có 4 loại đề bài chính là:

- Opinion
- Discuss
- Causes & Solutions
- 2 parts questions

Ở bài này, chúng ta sẽ nghiên cứu cách viết mở bài cho dạng bài Opinion

Với dạng bài opinion, bạn được yêu cầu là thể hiện sự đồng ý (Agree) hay bất đồng (Disagree) với một ý kiến mà đề bài nêu ra. Vậy nên kiểu lead-in của bạn sẽ phụ thuộc vào lựa chọn đồng ý/không đồng ý hoàn toàn hay một phần.

a. Đồng ý/ Không đồng ý hoàn toàn

Công thức:

Câu 1: "Some people think that..." + Paraphrase lại đầu bài

Câu 2: đồng ý hay không đồng ý

Ví dụ, bạn có đề bài sau:

In the last century, the first man to walk on the moon said it was "a giant leap for mankind". However, some people think it has made little difference to our daily lives. To what extent do you agree or disagree?

Vấn đề ở đây có thể được tóm gọn lại là: Người ta nghĩ rằng việc con người lên mặt trăng là không quan trọng.

=> Paraphrase: Some people think that in this day and age, advances in astronomical studies are often considered to hold little to no significance to our daily lives.

=> Đồng ý: I completely agree with this idea.

=> Không đồng ý: I completely disagree with this idea.

Tất nhiên có các cách khác hoa mỹ hơn để nói là bạn đồng ý hay không đồng ý, nhưng thực sự các bạn không cần phải viết phức tạp quá. Quan trọng là chúng ta có một câu paraphrase hoàn chỉnh như trên.

b. Đồng ý một phần

Công thức:

Câu 1: "Some people think that..." + Paraphrase lại đầu bài

Câu 2: "While this is true to some extent, I think ..." + ý kiến trái chiều

Mục đích của cái câu "while this is true to some extent..." là để công nhận cái câu đằng trước đúng một phần, còn phần "I think..." là để dẫn ra một mặt khác của vấn đề mà bạn cũng cho là đúng.

Ví dụ, dùng lại câu paraphrase ở trên:

Some people think that in this day and age, advances in astronomical studies are often considered to hold little to no significance to our daily lives.

Câu ở trên có nghĩa là: các tiến bộ về nghiên cứu vũ trụ không có ích với cuộc sống hàng ngày. Mình có thể công nhận cái này cũng có phần đúng, và viết một ý khác theo một góc độ khác: có thể nó không quan trọng với đời sống, nhưng nó quan trọng ở một mặt khác, về tương lai của nhân loại chẳng hạn!

=> While this is true to some extent, I believe that learning about outer space will benefit mankind in the future.

Chú ý, ở đây mình không muốn dùng lại cụm "astronomical studies" (các nghiên cứu về thiên văn), nên mình dùng một cụm khác cũng có nghĩa tương đương (học về vũ trụ).

Mở bài: Lead-in theo yêu cầu đề bài - Part 2: Discuss

Có 2 loại bài discuss: một loại chỉ yêu cầu bạn discuss 2 luồng ý kiến, loại còn lại còn yêu cầu bạn đưa ra ý kiến cá nhân bạn nữa. Thực ra, viết mở bài cho discuss rất dễ dàng. Bạn hãy làm theo các bước sau:

A. Discuss both views

Nếu đề bài chỉ có cụm từ "discuss both views", bạn KHÔNG ĐƯỢC đưa ra ý kiến của cá nhân. Bạn chỉ đơn giản là tại sao người ta lại nghĩ là A, tại sao người ta lại nghĩ là B. Các bước để viết mở bài cho "discuss both views" như sau:

1. Paraphrase lại thực trạng (fact) hoặc vấn đề (problem) của đề bài cho:

Giả sử bạn gặp 1 đề bài như sau:

*Successful sports professionals can earn a great deal more money than people in other important professions.
Some people think this is fully justified while others think it is unfair.*

Discuss both these views

Sau khi đọc đề bài, gạch chân chủ vị, chúng ta xác định được thực trạng đơn giản là: Những VĐV thể thao chuyên nghiệp (sports professionals) kiếm nhiều tiền hơn (earn... more money) những người làm nghề nghiệp quan trọng khác (important jobs).

Câu này dễ paraphrase mà. Các bạn cứ viết lại một câu theo nên là: chơi thể thao kiếm quá nhiều tiền.

Giả sử, bạn viết câu là:

Trên thế giới bây giờ, thành công ở các đội thể thao lớn kiếm được nhiều tiền hơn là làm các nghề quan trọng khác như luật sư hay nhân viên ngân hàng.

=> In the world nowadays, succeeding in major sports teams earns much more money than going into important professions like lawyers and bankers.

Vì mình thấy cái cụm "earns much more money" (kiếm tiền) và "professions" còn khá giống đầu bài nên mình thay như sau:

=> In the world nowadays, succeeding in major sports teams *offers greater financial stability* (cho sự ổn định tài chính lớn hơn) than going into important *jobs/careers* (đơn giản thôi =)) like lawyers and bankers.

2. Viết câu lead-in:

Ở câu thứ 2, mình sẽ nêu ra 2 ý kiến mà đầu bài cho: một thằng nghĩ là điều này bất công, thằng kia nghĩ rằng điều này là hợp lý.

=> Mặc dù một số người nghĩ điều này là bất công, cũng có những lý do hợp lý rằng tại sao bọn vận động viên chuyên nghiệp xứng đáng số tiền mà chúng nó kiếm ra.

=> While some people think this is unfair, there are good reasons why professional athletes deserve the money they make.

Các bạn để ý cụm "while some people think ..., there are good reasons why...". Cụm này có thể sử dụng ở 99.99% bài discuss both views. Bạn có thể dùng nó để nói "Mặc dù 1 vài người nghĩ A, cũng có những lý do ủng hộ B" => đây là một câu lead-in trung tính, không thể hiện ý kiến cá nhân => Good choice!

Vậy, các bạn nhớ format này nhé:

Paraphrase đề bài => "While some people think ..., there are good reasons why..."

B. Discuss both views & give your opinion

Nếu gặp dạng này thì bạn phải đưa ra ý kiến rồi. Tuy nhiên, việc này dễ hơn ăn kẹo. Các bạn xem mình biến hoá nhé!

Sử dụng đề bài ở trên:

=> While some people think this is unfair, I personally believe that professional athletes deserve the money they make.

Ahhhhh! Chỉ cần thay đổi cụm "there are good reason why..." thành "I believe...", chúng ta đã đưa ngay được cái tôi vào bài này. Cái từ "personally" chỉ là làm màu thôi :P

Vậy, dạng bài Discuss khá là dễ phải không các bạn? Nếu đề bài yêu cầu thêm Opinion, các bạn chỉ cần thêm "I believe/I think/I gì đấy..." vào thôi nhé ;)

Mở bài: cách paraphrase lại đề bài

Mở bài trong Task 2 thường có 2 phần: paraphrase đề bài và lead-in. Paraphrase, nếu các bạn chưa biết, là một thuật ngữ phổ biến trong IELTS, chỉ đến hành động nói lại ý của đầu bài theo cách khác. Đơn giản hơn, khi chúng ta paraphrase đề bài, chúng ta đang "đạo lại" nó.

Có 2 cách paraphrase đề bài. Cách thứ nhất là paraphrase từng từ, tức là ứng với mỗi từ của đầu bài ta tìm một từ khác có nghĩa giống hoặc tương đương. Cách thứ hai là paraphrase ý, tức là nói lại đề bài theo cách hiểu của chúng ta. Mình chỉ ủng hộ cách thứ hai, vì cách thứ nhất rất khó làm. Kể cả bạn biết đủ các từ đồng nghĩa để paraphrase lại từng từ, kết quả cuối cùng luôn rất khô khan và lủng củng.

Vậy làm thế nào để paraphrase ý?

Các bạn hãy làm các bước sau:

A. Xác định vấn đề/thực trạng của đề bài:

Giả sử bạn có một đề bài sau:

**Using a computer every day can have more negative than positive effects on your children.
Do you agree or disagree?**

Để xác định được vấn đề (problem) hoặc thực trạng (fact) được nêu lên, bạn hãy đặt câu hỏi: đầu bài đang nói đến cái gì (subject), nó làm gì (verb) và làm cái đấy với ai (object)

Đọc lại đầu bài trên, ta có thể thấy nó đang nói đến việc sử dụng máy tính (using a computer) có ảnh hưởng xấu (have negative effects) lên trẻ con (children).

Đây là một vấn đề (problem), vì nó có nghĩa tiêu cực (negative effects).

B. Viết một câu hoàn chỉnh tiếng Việt:

Với những bạn tư duy tiếng Anh chưa nhanh, có thể viết lại một câu tiếng Việt đơn giản như sau:

Máy tính ảnh hưởng xấu lên trẻ con

**Những bạn có trình độ 6.5+ có thể bỏ qua thao tác này.*

Từ câu này, các bạn hãy viết lại nhiều câu tiếng Việt khác có cùng nghĩa, theo ý hiểu của bạn. Cách dễ nhất là đảo chủ ngữ và tân ngữ:

Máy tính ảnh hưởng xấu tới trẻ con => Trẻ con đang bị ảnh hưởng xấu bởi máy tính

Từ chỗ này trở đi, các bạn có thể đề "trí tưởng tượng bay xa" và viết câu trên theo đủ các cách mà bạn có thể nghĩ, bắt đầu từ việc giải thích những cụm từ chung chung:

ảnh hưởng xấu? => ảnh hưởng tiêu cực/ làm hại/ làm ảnh hưởng/ làm trì trệ/ ...

máy tính? => việc sử dụng máy tính/ việc bố mẹ để trẻ con sử dụng máy tính/ việc sử dụng máy tính lâu/ việc sử dụng máy tính thường xuyên/ việc tiếp xúc với máy tính thường xuyên ...

ảnh hưởng tới trẻ con? => ảnh hưởng tới cái gì của trẻ con?=> sự phát triển của trẻ con/ sự phát triển thể chất/ sự phát triển trí tuệ/ sự phát triển thể chất và trí tuệ của trẻ nhỏ...

Ghép lại với nhau, bạn có vô số các câu mở bài mới, giả sử mình chọn câu này:

Việc sử dụng máy tính lâu có những ảnh hưởng nghiêm trọng tới sự phát triển về thể chất và trí tuệ của trẻ nhỏ.

C. Xác định lại S + V + O và dịch sang tiếng Anh.

Vậy, từ một câu của đề bài là: "Máy tính ảnh hưởng xấu tới trẻ con", mình có một câu mới toanh, không đụng hàng và rất "nguy hiểm" là:

Việc sử dụng máy tính lâu có những ảnh hưởng nghiêm trọng tới sự phát triển về thể chất và trí tuệ của trẻ nhỏ.

Bước tiếp theo là xác định lại S + V + O:

S: việc sử dụng máy tính

V: có ảnh hưởng

O: sự phát triển của trẻ nhỏ

Các bạn để ý là mình bỏ các từ hỗ trợ như "lâu", "nghiêm trọng" và "thể chất" + "trí tuệ" ra bên ngoài. Việc này giúp mình viết một câu đơn hoàn chỉnh mà không bị "nhiều sóng" bởi các từ khác, tránh việc sai ngữ pháp:

Việc sử dụng máy tính có ảnh hưởng tới sự phát triển của trẻ nhỏ.

=> Use of computers **has** effects on the development of children.

Chú ý động từ "have" đã chia thành "has", vì chủ ngữ là "use" chứ không phải "computers".

Sau khi có câu đơn này, mình thêm các từ hỗ trợ vào:

Long use of computers has serious effects on the physical and mental development of children.

+) Nghe rất thông minh phải không? Và từ đây, điểm cao hay không là tùy thuộc vào việc bạn cải thiện được bao nhiêu từ "đơn giản" trong câu. Ví dụ, mình nhìn ra có 3 từ đơn giản là "long", "serious" và "mental".

Mình sẽ nâng cấp như sau:

Prolonged use of computers has **severe** effects on the physical and **intellectual** development of children.

+) Mình nhìn thấy cách sử dụng "has... effects" khá giống đầu bài. Mình muốn nó khác đi nữa, nên mình sẽ sửa dạng "effect" sang động từ "affect". Vì "affect" là động từ, nên "severe" phải chuyển sang "severely" để bổ trợ.

=> Prolonged use of computers **severely affects** the physical and intellectual development of children.

Có thể các bạn chưa đến được bước này, nhưng nguyên tắc paraphrase chỉ có vậy. Tóm lại, để paraphrase tốt, các bạn phải xác định rõ chủ vị, dịch theo ý mình hiểu sang tiếng Việt, và viết lại bằng tiếng Anh. Đơn giản thôi mà!

Mở bài: Lead-in theo yêu cầu đề bài - Part 3: 2 Part Questions

Đây là đề khá dị trong IELTS, vì trái ngược với các loại đề trước - có từ mệnh lệnh yêu cầu cụ thể (give your opinion, discuss...), thì ở dạng bài này, đề bài cho bạn 2 câu hỏi. Tuy nhiên, loại đề này lại cực kì dễ làm, và đặc biệt dễ viết mở bài. Chúng ta hãy làm theo các bước quen thuộc sau:

1. Paraphrase đầu bài

Đến lúc này hi vọng các bạn đã quen với quy trình paraphrase đầu bài rồi nhé! Hãy lấy thử đề bài sau:

Nowadays the way many people interact with each other has changed because of technology. In what ways has technology affected the types of personal relationships? Has this become a positive or negative development?

OK, vậy thực trạng (Fact) ở đây là:

Bây giờ (nowadays), cách nhiều người tương tác với nhau (interact with each other) đã thay đổi vì công nghệ (technology)

Dễ hiểu mà, phải không? Cái chủ đề này thì đài báo nói hoài nói mãi rồi mà. Chúng ta hãy thử hiểu câu trên theo ý sau:

Ngày nay? Ngày nay là gì? Ngày nay là thời buổi hiện nay. Thời buổi hiện nay như thế nào? Thời buổi hiện nay là *thời buổi điện tử!*

Tương tác? Tương tác là gì? Tương tác với nhau là *liên lạc giao tiếp với nhau!*

Vì công nghệ? Vì cái gì của công nghệ? Vì *sự tiến bộ* của công nghệ!

Với các ý như trên, các bạn có thể chắp nối thành vô số các câu, ví dụ như:

Xuôi: Trong thời buổi điện tử, cách con người giao tiếp với nhau đã thay đổi kinh khủng nhờ sự tiến bộ của công nghệ

=> In the digital age, the way people communicate with each other has changed dramatically thanks to advances in technology.

Ngược: Trong thời buổi điện tử, sự tiến bộ của công nghệ đã thay đổi cách con người giao tiếp với nhau một cách ghê gớm.

=> In the digital age, advances in technology have dramatically changed the way people communicate with each other.

Nếu bạn thấy cái cụm the way people communicate with each other vẫn hơi giống cái của đề bài, bạn có thể viết: ...changed how communication is conducted among people... Tuy nhiên, nếu chưa nghĩ được ra cụm này cũng không sao!

2. Trả lời từng câu hỏi.

Nó hỏi mình 2 câu thì mình trả lời... 2 câu! Rất đơn giản, với từng câu hỏi, bạn hãy trả lời theo ý mà bạn nghĩ. Ví dụ:

In what ways has technology affected the types of personal relationships?

Các bạn nhìn thấy cụm "In what ways" có vẻ kinh khủng, nhưng thực chất nó chỉ giống như "How?" thôi, vì "Theo những cách nào" thì nó cũng giống "như thế nào" mà.

Câu trên nó hỏi bạn: Công nghệ đã ảnh hưởng (affect) các loại (type) quan hệ cá nhân (personal relationship) như thế nào?

=> Có thể là công nghệ giúp việc liên lạc nhanh hơn (how?), tiện hơn (how?) và rẻ hơn (how?). Tuy nhiên, các bạn lưu ý là chúng ta sẽ không viết hết ra như thế, mà chỉ "bỏ ngỏ" là "theo nhiều cách khác nhau thôi".

=> Technology has influenced personal relationships in many ways.

Nếu câu trên còn hơi đơn giản, bạn có thể thêm trạng từ vào trước "influence" để nói cụ thể hơn là ảnh hưởng như thế nào?

=> Technology has *radically* influenced personal relationships in many ways.

Câu hỏi thứ hai của đề bài:

Has this become a positive or negative development?

Nó hỏi rất đơn giản là: điều này là positive (tích cực) hay negative (tiêu cực). Bây giờ nó quy lại thành một dạng bài Opinion thu nhỏ. Bạn có thể nói là nó tốt hẳn, xấu hẳn, hoặc vừa tốt vừa xấu. Mình nghĩ một câu trả lời cân bằng (vừa tốt vừa xấu) sẽ rất hợp ở đây, vì việc này thời sự cũng hay nói là rõ ràng có mặt tốt và cả mặt xấu nữa.

Mặt tốt thì rất dễ: phần lớn những gì chúng ta viết ở trên (nhanh, tiện, rẻ) đều là các cái tốt. Còn mặt xấu thì cũng có thể suy ra từ mặt tốt: nhanh quá, tiện quá nên thành ra nó làm mất đi cái tình cảm.

Tuy nhiên, tương tự như cách bạn trả lời câu trên, bạn đừng nói luôn là tốt ở mặt nào, xấu ở mặt nào, mà chỉ nên bỏ ngỏ là "có cả mặt tốt và xấu".

Các bạn có thể nói: điều này vừa là xu hướng tốt cũng như xấu

=> this development is both positive and negative.

Nếu không muốn lặp lại development của đề bài, các bạn có thể thay bằng 1 từ tương tự là "trend"

=> this trend is both positive and negative.

Sau đó, chúng ta sẽ ghép 2 câu trả lời vào làm 1. Các bạn nên lưu ý là chúng ta tránh viết 2 câu tách biệt, mà ghép chúng vào làm 1 luôn:

Technology has radically influenced personal relationships in many ways, and this trend is both positive and negative.

Mở bài cho bài này thật là dễ phải không các bạn? Tuy nó không có các mẫu câu thuộc lòng như các đề bài khác, cách tiếp cận nó lại khá là thẳng. Các bạn cứ nhớ, bước quan trọng nhất là phải Paraphrase được đầu bài đã nhé!

Từ vựng: cho phép

Trong Task 2, vì các chủ đề hay liên quan đến các đề tài xã hội, chúng ta hay phải dùng các cách diễn đạt kiểu như: Việc A cho phép việc B xảy ra, A tạo điều kiện cho B, A xúc tiến B... nói chung là các cách diễn đạt đao to búa lớn hay dùng trên thời sự. Các bạn có thể viết "chay" theo kiểu:

A makes B possible

A helps B do something

Nhưng trong IELTS, chúng ta luôn muốn dùng những từ chính xác nhất. Đừng lo, đa số các động từ bên dưới các bạn đã nhìn thấy trước đây rồi đó!

A. Làm cho cái gì có thể

Thay vì nói là A làm B trở nên có thể, bạn có thể dùng động từ ngắn gọn sau:

enable

Chắc chắn bạn nào dùng mạng thì đều nhìn thấy từ này ở góc phải màn hình Windows rồi đúng không? Khi A enable B, có nghĩa là A tạo điều kiện để B xảy ra, hoặc để B làm gì đó.

Ví dụ:

Chính phủ tạo điều kiện cho người dân mua nhà:

The government should do its best to enable citizens to buy houses.

Học đại học cho phép tôi xin được việc:

=> Studying at a university enables me to get a job.

Máy tính tạo điều kiện cho con người liên lạc dễ hơn

=> Computers enable people to contact each other more easily.

B. Làm cái gì đó diễn ra nhanh hơn

Nếu bạn muốn nói cụ thể là A giúp B diễn ra "nượt" hơn, trôi chảy hơn, xảy ra nhanh hơn, ... các bạn có thể dùng 1 trong 2 từ sau:

expedite/quicken

Từ "quick" (nhanh) có lẽ rất quen thuộc với các bạn rồi đúng không? Nếu muốn chuyển thành động từ (làm nhanh/thúc đẩy), các bạn chỉ cần thêm "en" vào cuối từ.

Vậy chúng ta sử dụng 2 động từ này với các từ nào? Rõ ràng là các bạn sẽ làm nhanh các cái gì "lâu, chậm" đúng không? Chúng ta nghĩ ngay đến nhóm các từ liên quan đến "quy trình" hoặc "sự phát triển".

Ví dụ:

Sự phát minh ra điện thoại thúc đẩy sự phát triển của truyền thông.

=> The invention of cell phone expedites the development of communication

Bằng cấp ngôn ngữ thúc đẩy quá trình tìm kiếm việc làm.

=> Language qualifications quicken the process of finding a job.

Vậy, các bạn có thể thấy, chỉ với 3 từ ở trên thôi (enable, expedite, quicken), chúng ta đã có thể nói được rất nhiều câu luận điểm "thông minh", diễn đạt đúng ý "make possible" nhưng lại gọn nhẹ và chuẩn xác hơn. Các bạn hãy luyện tập chèn các từ này vào trong bài viết nhé!

Từ vựng: các tác hại

Có khen thì phải có chê. Trong IELTS Writing, đề bài thường nói về một "vấn đề" gì đó nên cảm giác bài viết lúc nào cũng phải có cái gì đấy là "xấu" hoặc "tác hại". Vậy nên, việc biết nhiều cách diễn đạt tác hại trong IELTS là cực kì hữu dụng. Tương tự như bài trước, chúng ta không nên nói các câu kiểu như:

A xấu

Thay vào đó, chúng ta cần tập trung nghiên cứu xem cái "xấu" đó nó cụ thể như thế nào. Các bạn có thể làm theo một trong các phương pháp sau đây:

1) Dùng tính từ chính xác

Có rất nhiều tính từ mang nghĩa tiêu cực, và các câu tiêu cực như thế này là cơ hội tốt để "lôi" những tính từ này ra. Ví dụ, thay vì nói:

Overeating is bad.

Hãy nói:

Overeating is *detrimental/unhealthy*.

Với mỗi danh từ thuộc các chủ đề khác nhau, các bạn lại có những tính từ rất khác nhau để gắn với nó. Ví dụ, nếu một hành động gì đấy *xấu*, nó có thể là *phạm pháp, gây hại, lãng phí thời gian, ...* Nếu một đồ ăn là *xấu*, nó có thể là *không ngon, hại cho sức khoẻ, đắt, ...* Hãy thử nghĩ xem mình sẽ dùng từ gì trong tiếng Việt để miêu tả cái này, và tìm từ tiếng Anh sát nghĩa nhất với từ tiếng Việt mà bạn biết.

2) A lãng phí cái gì đấy

Một nghĩa rất phổ biến của "xấu" là "lãng phí một tài nguyên gì đó". Ví dụ:

Watching TV is bad => watching TV is *a waste of time*

Shopping for clothes is bad => shopping for clothes is *a waste of money*.

Chú ý: các bạn có thể thay "*is a waste of...*" thành động từ "waste"

Watching TV is a waste of time => Watching TV *wastes a lot of time*

Shopping for clothes is a waste of money => Shopping for clothes *wastes a lot of money*

3) A giảm cái gì của B

Đây là một cách khá màu sắc để diễn giải cụ thể hơn nghĩa "xấu" của chủ thể. Hãy lấy ví dụ: xem nhiều TV *hại* cho trẻ con. Các bạn hãy nghĩ xem việc "xem TV" làm giảm cái gì của "trẻ con".

Có rất nhiều thứ đúng không nào? Việc "xem TV" có thể làm giảm đầu tiên là sự năng động, hơn thế nữa là thời gian dành cho gia đình, sự giao lưu với bố mẹ.

Watching TV is bad for children

=> Watching TV reduces children's activity level.

=> Watching TV shortens the time children spend with their parents.

4) A làm tăng cái gì "xấu" ở B.

Tương tự như trên, chúng ta có thể viết lại theo cách ngược lại là A làm tăng một phẩm chất nào đã "xấu" rồi ở B.

Với trẻ con, ngược lại với sự năng động thì chắc chắn là sự... chây lì, bảnh bèo, lười biếng. Còn ngược lại với thời gian dành với bố mẹ thì có thể sẽ là thời gian trẻ con tiếp xúc với những thứ bạo lực, không phù hợp với lứa tuổi.

Watching TV reduces children's activity level => Watching TV encourages children's laziness.

Watching TV shortens the time children spend with their parents => Watching TV means children are spending more time watching violent content.

Đây là 4 cách dễ dùng giúp các bạn miêu tả kỹ hơn phẩm chất "xấu". Bạn không nhất thiết là phải dính lấy một cách và sử dụng cho cả bài. Việc pha trộn cả 4 cách với nhau sẽ cho bạn một bài viết sinh động và thể hiện được nhiều khả năng ngôn ngữ hơn!

Từ vựng: các lợi ích

Nghệ thuật viết lách, dù là trong IELTS hay không, đều về cách diễn đạt của tác giả. Trong tiếng Anh, cách diễn đạt của mỗi người hơn nhau hay không là phụ thuộc vào sự "chính xác" trong ngôn từ của họ. Cụ thể, không ai đánh giá cao một người viết câu:

A tốt

Có người viết hay hơn người khác là ở chỗ người ta biết cách diễn đạt đúng "tốt" như thế nào. Trong IELTS Writing Task 2, chúng ta phải bình luận rằng cái này tốt, cái kia xấu rất nhiều, nói cách khác: đề cập đến lợi ích và tác hại. Trong bài này, chúng ta sẽ nghiên cứu làm thế nào để bạn có thể nói "tốt" tốt hơn.

A. Dùng đúng tính từ:

Với mỗi đối tượng, phẩm chất "tốt" được thể hiện qua rất nhiều khía cạnh khác nhau. Ví dụ:

Đồ ăn "tốt" có thể là đồ ăn **ngon, bổ dưỡng hoặc dễ làm.**

Với mỗi trường nghĩa là "ngon", "bổ dưỡng" và "dễ làm" chúng ta có thể dùng nhiều cách diễn đạt khác nhau. Ví dụ:

Thay vì viết:

burgers are good

Bạn có thể viết:

+) ngon: *burgers are delicious/ burgers are scrumptious*

+) bổ dưỡng: *burgers are healthy/ burgers are nutritional*

+) dễ làm: *burgers are easy to make/ it is so easy to make burgers*

B. Nói rõ là tốt cho ai/cái gì

Bạn có thể diễn đạt chính xác hơn phẩm chất "tốt" bằng cách nói luôn là ai/cái gì sẽ được hưởng cái tốt đấy:

Burgers are good for children.

Riding bikes is good for health

Computers are good for the development of the society

Tùy vào danh từ được sử dụng, bạn có thể nói là cái đó có lợi thế/lợi ích gì. Ở cấp độ đơn giản nhất, lợi thế là "advantages" và lợi ích là "benefits":

Burgers are good => Burgers have many benefits

Going to university is good => Going to university has many advantages

Các bạn lưu ý, "benefits" thì dùng lúc nào cũng được, nhưng "advantages" thì không phải vậy. Ví dụ, thật là ngớ ngẩn nếu chúng ta viết câu "Burger có rất nhiều *lợi thế*."

Trong lợi ích/lợi thế, bạn cũng có rất nhiều cách để diễn đạt. Bạn có thể sử dụng 2 cách sau đây:

- A có lợi ích này:

=> *A has a lot of benefits*

=> *There are a number of benefits to A*

- A cho B lợi ích này

=> *A provides B with/ gives B/ offers B a lot of benefits*

=> *B benefits from A in many ways*

Ví dụ:

Going to university is good for young people

=> *Going to university has a lot of benefits*

=> *There are a number of benefits to attending university*

=> *Attending university provides young people with a lot of benefits*

=> *Young people benefit from going to university in many ways*

D. Nói cụ thể là tốt hơn ở mặt nào

Nếu như ở trên chúng ta nói:

A cho B rất nhiều lợi ích

Chúng ta có thể nói cụ thể hơn là mặt nào của B sẽ tốt lên từ A. Ví dụ:

Going to university provides young people with a lot of benefits

Bạn có thể:

1) Dùng "về mặt ..." ở cuối:

Going to university provides young people with a lot of benefits in terms of career.

2) A làm "tăng" cái gì ở B

Going to university improves young people's career prospects.

Going to university better young people's understanding of society.

Going to university increases young people's chances of finding a job.

3) A làm "giảm" cái gì xấu ở B

Eating vegetables reduces the chances of people having diseases.

Planning the week ahead eliminates the risk of people forgetting what they should do.

Từ vựng: nhiều và ít

Nếu các bạn để ý, trong các phần mở và kết bài chúng ta đã viết, có một cách diễn đạt được sử dụng khá nhiều, đó là: nhiều và ít. Chúng ta viết rất nhiều câu đại loại như: có nhiều cách, có nhiều lý do, có nhiều nguyên nhân... Các bạn có thể thấy là vào một thời điểm nào đó, mình không thể dựa dẫm vào "many" và "a lot of" mãi được. Các bạn cần biết các cách khác để nói nhiều và ít.

A. Nhiều

Ngoài "many" và "a lot of", có một số cách khác bạn có thể dùng để nói "nhiều". Mình sẽ chia ra 2 loại là "nhiều" và "nhiều và khác nhau"

a. Nhiều:

many (many reasons)

a lot of (a lot of causes)

a myriad of (ways)

plenty of (resources)

a number of (choices)

countless/innumerable (people)

Một số ví dụ các danh từ có thể dùng

Chỉ với các từ trên là các bạn đã diễn đạt được khá khá những gì nhiều về số lượng rồi. Các bạn chú ý là cặp từ ở dưới cùng "countless/innumerable" có nghĩa khá nặng, tức là không chỉ nhiều mà còn "vô số, không đếm xuể", nên bạn phải cẩn thận lựa chọn cho phù hợp. Ví dụ bạn có thể nói là: Countless people prefer university. Vô số người nghe nó còn hợp lý, chứ tránh sử dụng "countless reasons" (vô số lý do), vì rõ ràng là lý do bạn liệt kê ra chỉ có vài cái thôi.

Ngoài các từ trên, còn có một nhánh nhỏ của nhiều là "đa số"

a large part of

the majority of

most of

b. Vừa nhiều vừa khác nhau

Chúng ta còn có một nghĩa nhiều cụ thể hơn, đó là "đa dạng" nữa. Để nói "đa dạng", các bạn sẽ có các cách diễn đạt sau:

various

a variety of

a wide variety of

a range of
many/a lot of/... (các từ ở trên) + different

Nếu các bạn muốn gọi tên mà tập trung vào loại, các bạn nên sử dụng các từ ở trên. Chúng mang nhiều màu sắc hơn các từ "nhiều" đã liệt kê ở trước. Ví dụ, thay vì "a lot of options", các bạn có thể dùng "various options". Các bạn chú ý, các cụm từ "vừa nhiều vừa khác nhau" được liệt kê ở đây nên tránh sử dụng với người. Chúng ta hầu như không nói "a variety of people", nhưng chúng ta hoàn toàn có thể nói "a variety of food". Đừng cố giải thích điều này bằng tiếng Việt (ơ nhưng trong tiếng Việt có nói kiểu này mà), mình đang học tiếng Anh, và người nói tiếng Anh không tư duy như vậy.

B. Ít

"Ít" thì cũng ... ít từ. Thực tế mà nói, chúng ta nói nghĩa "nhiều" trong IELTS nhiều hơn "ít" rất là nhiều, nhưng "ít" có rất nhiều cách diễn đạt hay:

a. Cơ bản:

few/little

(only) a handful of...

(only) a selected few...

Các bạn chú ý từ "only" ở đây dùng để nhấn mạnh nghĩa (chỉ có từng đấy thôi...)

b. Có hạn, hãn hữu

limited

finite

Các từ ở trên dùng để nói đến cái gì đấy có một số lượng hạn chế và có khả năng hết. Chúng rất hay nếu được xếp cạnh các từ "resources". Các bạn không nên nghĩ "resources" chỉ nói về "tài nguyên", nghĩa của nó rất rộng. Nó có thể là human resources (tài nguyên con người), financial resources (tài nguyên tiền bạc) hoặc intellectual resources (tài nguyên trí tuệ). Ngoài ra, các bạn có thể dùng các từ giống resources, có nghĩa là một "dự trữ" gì đấy như: supply, funding, capabilities, ...

c. Hiếm

Đây là từ mạnh hơn của "có hạn". Có 2 cách nói "hiếm" phổ biến, đó là:

rare

scarce

Các bạn có thể gán 2 từ trên với bất cứ từ nào mà đi với các từ "có hạn". Ví dụ, thay vì limited supply, có thể là scarce supply, scarce resources.

d. Không đủ

Nếu các bạn sử dụng "not enough" thì hoàn toàn OK nhé. Mình chỉ giới thiệu thêm một số từ nữa để chúng ta đổi gió thôi:

insufficient

inadequate

Cái nghĩa không đủ thì rất hay dùng: không đủ tiền, không đủ thời gian, không đủ tài nguyên, ...

Ví dụ: The inadequate supply of workers has led to a rise in salary.

Kết bài - các cụm từ để đưa ra kết luận

Sau khi chăm chú cho 2 ý thật là trọn vẹn ở phần thân bài, nhiều bạn cần hụt "bí" khi không biết tóm lại bao nhiêu là "tinh hoa" viết ở trên như thế nào. Bạn có thể hơi thất vọng (hoặc vui) vì "hết đất diễn", nhưng thực sự kết bài bạn chỉ cần đúng 1 câu.

1. Opinion:

Sau khi lập luận ở phần thân bài, các bạn chỉ cần kết là: Vì những lý do trên, tôi tin rằng ...
Có rất nhiều cách để nói câu trên; một số cách dễ dùng dễ nhớ ở dưới đây:

For the above reasons (reasons above cũng đc), I believe that ...

For the aforementioned reasons, I believe that ...

Các bạn cũng có thể thay "reasons" bằng "arguments" để ... đổi gió một chút. Luyện viết cả chục bài Opinion mà bài nào cũng reasons thì chán lắm!

2. Discussion (+ Opinion)

Nếu chỉ có Discussion không thì bạn sẽ viết: Tóm lại, có rất nhiều lý do hợp lý ủng hộ và phản đối ...

"In conclusion, there are many good reasons both for and against + [việc gì đấy, ví dụ: smoking chẳng hạn]"

Thay vì "In conclusion", bạn cũng có thể dùng "To conclude" hoặc "To sum up"
Tất nhiên ở trên bạn hoàn toàn có thể thay "reasons" bằng "arguments"

Nếu đề bài yêu cầu thêm Opinion, bạn chỉ cần viết thêm cụm: "but I believe that..." và ghi ý kiến bạn ủng hộ.

3. Problems + Solutions

Nếu muốn kết P + S, bạn nhất mạnh lại là: Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc A, và các giải pháp cần được thực hiện để sửa chữa/làm dịu vấn đề này.

"In conclusion, there are many causes for A, and measures need to be taken to tackle this problem"

Bạn có thể thay "in conclusion" bằng 2 cụm đã được nhắc đến ở trên.

4. Two part questions

Dạng này kết bài vừa khó vừa dễ. Dễ trong phương pháp, khó trong cách thực hiện. Để tóm lại bài 2 part questions, bạn chỉ cần trả lời lại 2 câu hỏi 1 lần nữa. Tuy nhiên, bạn đã làm thao tác này ở mở bài rồi, nên khi viết kết bài, bạn phải paraphrase lại cái mở bài. Đừng lo, miễn là bạn có thể viết được mở bài theo 2 cách là bạn có luôn kết bài rồi!

Lấy ví dụ một đề bài chúng ta đã làm nhé:

Technology has radically influenced personal relationships in many ways, and this trend is both positive and negative.

Các bạn có thể viết lại 2 ý trên bằng một số thao tác rất dễ dàng. Ví dụ, bạn có thể đảo chủ-vị:

In conclusion, personal relationships have been affected by the progression of technology in various ways, and this has led to both positive and negative consequences.

Các bạn để ý là mình đảo personal relationships lên trước và technology về sau. Tuy nhiên, mình không để nguyên phần giữa. Khi đảo như vậy, mình tự nghĩ mồm ra một câu mới để tránh lặp từ và cấu trúc. Câu tiếp theo cũng tương tự như vậy, thay vì nói là "xu hướng này vừa tốt vừa xấu", thì có thể nói một cái "vừa tốt vừa xấu khác", đó là "điều này đã dẫn đến các hệ quả vừa tốt vừa xấu".

BÀI MẪU WRITING – TASK 2

#1. Opinion – Video games – IELTS Simon

Some people regard video games as harmless fun, or even as a useful educational tool. Others, however, believe that video games are having an adverse effect on the people who play them. In your opinion, do the drawbacks of video games outweigh the benefits?

Many people, and children in particular, enjoy playing computer games. While I accept that these games can sometimes have a positive effect on the user, I believe that they are more likely to have a harmful impact.

On the one hand, video games can be both entertaining and educational. Users, or gamers, are transported into virtual worlds which are often more exciting and engaging than real-life pastimes. From an educational perspective, these games encourage imagination and creativity, as well as concentration, logical thinking and problem solving, all of which are useful skills outside the game context. Furthermore, it has been shown that computer simulation games can improve users' motor skills and help to prepare them for real-world tasks, such as flying a plane.

However, I would argue that these benefits are outweighed by the drawbacks. Games can be highly addictive because users are constantly given scores, new targets and frequent rewards to keep them playing. Many children now spend hours each day trying to progress through the levels of a game or to get a higher score than their friends. This type of addiction can have effects ranging from lack of sleep to problems at school, when homework is sacrificed for a few more hours on the computer or console. The rise in obesity in recent years has also been linked in part to the sedentary lifestyle and lack of exercise that often accompany game addiction.

In conclusion, it seems to me that the potential dangers of video games are more significant than the possible benefits.

#2. Problem/Solution – Environment – IELTS Simon

Explain some of the ways in which humans are damaging the environment. What can governments do to address these problems? What can individual people do?

Humans are responsible for a variety of environmental problems, but we can also take steps to reduce the damage that we are causing to the planet. This essay will discuss environmental problems and the measures that governments and individuals can take to address these problems.

Two of the biggest threats to the environment are air pollution and waste. Gas emissions from factories and exhaust fumes from vehicles lead to global warming, which may have a devastating effect on the planet in the future. As the human population increases, we are also producing ever greater quantities of waste, which contaminates the earth and pollutes rivers and oceans.

Governments could certainly make more effort to reduce air pollution. They could introduce laws to limit emissions from factories or to force companies to use renewable energy from solar, wind or water power. They could also impose ‘green taxes’ on drivers and airline companies. In this way, people would be encouraged to use public transport and to take fewer flights abroad, therefore reducing emissions.

Individuals should also take responsibility for the impact they have on the environment. They can take public transport rather than driving, choose products with less packaging, and recycle as much as possible. Most supermarkets now provide reusable bags for shoppers as well as ‘banks’ for recycling glass, plastic and paper in their car parks. By reusing and recycling, we can help to reduce waste.

In conclusion, both national governments and individuals must play their part in looking after the environment.

#3. Opinion – Education – IELTS Simon

Universities should accept equal numbers of male and female students in every subject. To what extent do you agree or disagree?

In my opinion, men and women should have the same educational opportunities. However, I do not agree with the idea of accepting equal proportions of each gender in every university subject.

Having the same number of men and women on all degree courses is simply unrealistic. Student numbers on any course depend on the applications that the institution receives. If a university decided to fill courses with equal numbers of males and females, it would need enough applicants of each gender. In reality, many courses are more popular with one gender than the other, and it would not be practical to aim for equal proportions. For example, nursing courses tend to attract more female applicants, and it would be difficult to fill these courses if fifty per cent of the places needed to go to males.

Apart from the practical concerns expressed above, I also believe that it would be unfair to base admission to university courses on gender. Universities should continue to select the best candidates for each course according to their qualifications. In this way, both men and women have the same opportunities, and applicants know that they will be successful if they work hard to achieve good grades at school. If a female student is the best candidate for a place on a course, it would be wrong to reject her in favour of a male student with lower grades or fewer qualifications.

In conclusion, the selection of university students should be based on merit, and it would be both impractical and unfair to change to a selection procedure based on gender.

#4. 2 part question – Development – IELTS Simon

Economic progress is often used to measure a country's success. However, some people believe that other factors are more important. What other factors should also be considered when measuring a country's success? Do you think one factor is more important than others?

The relative success of different countries is usually defined in economic terms. There are several other factors, apart from the economy, that could be used to assess a country, and in my opinion education is the most important of all.

Standards of education, health and individual human rights should certainly be considered when measuring a country's status. A good education system is vital for the development of any nation, with schools, colleges and universities bearing the responsibility for the quality of future generations of workers. Healthcare provision is also an indicator of the standard of living within a country, and this can be measured by looking at average life expectancy rates or availability of medical services. Finally, human rights and levels of equality could be taken into account. For example, a country in which women do not have the same opportunities as men might be considered less successful than a country with better gender equality.

In my view, a country's education system should be seen as the most important indicator of its success and level of development. This is because education has a considerable effect on the other two factors mentioned above. It affects people's health in the sense that doctors and nurses need to be trained, and scientists need to be educated to the highest levels before they can carry out medical research. It also affects the economy in the sense that a well-educated workforce will allow a variety of companies and industries to flourish, leading to trade with other countries, and increased wealth.

In conclusion, nations can be assessed and compared in a variety of ways, but I would argue that the standard of a country's education system is the best measure of its success.

#5. 2 part question – Technology/Communication – IELTS Simon

Nowadays the way many people interact with each other has changed because of technology. In what ways has technology affected the types of relationships that people make? Has this been a positive or negative development?

It is true that new technologies have had an influence on communication between people. Technology has affected relationships in various ways, and in my opinion there are both positive and negative effects.

Technology has had an impact on relationships in business, education and social life. Firstly, telephones and the Internet allow business people in different countries to interact without ever meeting each other. Secondly, services like Skype create new possibilities for relationships between students and teachers. For example, a student can now take video lessons with a teacher in a different city or country. Finally, many people use social networks, like Facebook, to make new friends and find people who share common interests, and they interact through their computers rather than face to face.

On the one hand, these developments can be extremely positive. Cooperation between people in different countries was much more difficult when communication was limited to written letters or telegrams. Nowadays, interactions by email, phone or video are almost as good as face-to-face meetings, and many of us benefit from these interactions, either in work or social contexts. On the other hand, the availability of new communication technologies can also have the result of isolating people and discouraging real interaction. For example, many young people choose to make friends online rather than mixing with their peers in the real world, and these ‘virtual’ relationships are a poor substitute for real friendships.

In conclusion, technology has certainly revolutionised communication between people, but not all of the outcomes of this revolution have been positive.

#6. Discuss – Museums/Culture – IELTS Simon

Some people think that museums should be enjoyable places to entertain people, while others believe that the purpose of museums is to educate. Discuss both views and give your own opinion.

People have different views about the role and function of museums. In my opinion, museums can and should be both entertaining and educational.

On the one hand, it can be argued that the main role of a museum is to entertain. Museums are tourist attractions, and their aim is to exhibit a collection of interesting objects that many people will want to see. The average visitor may become bored if he or she has to read or listen to too much educational content, so museums often put more of an emphasis on enjoyment rather than learning. This type of museum is designed to be visually spectacular, and may have interactive activities or even games as part of its exhibitions.

On the other hand, some people argue that museums should focus on education. The aim of any exhibition should be to teach visitors something that they did not previously know. Usually this means that the history behind the museum's exhibits needs to be explained, and this can be done in various ways. Some museums employ professional guides to talk to their visitors, while other museums offer headsets so that visitors can listen to detailed commentary about the exhibition. In this way, museums can play an important role in teaching people about history, culture, science and many other aspects of life.

In conclusion, it seems to me that a good museum should be able to offer an interesting, enjoyable and educational experience so that people can have fun and learn something at the same time.

#7. Opinion – Hobbies – IELTS Simon

Some people believe that hobbies need to be difficult to be enjoyable. To what extent do you agree or disagree?

Some hobbies are relatively easy, while others present more of a challenge. Personally, I believe that both types of hobby can be fun, and I therefore disagree with the statement that hobbies need to be difficult in order to be enjoyable.

On the one hand, many people enjoy easy hobbies. One example of an activity that is easy for most people is swimming. This hobby requires very little equipment, it is simple to learn, and it is inexpensive. I remember learning to swim at my local swimming pool when I was a child, and it never felt like a demanding or challenging experience. Another hobby that I find easy and fun is photography. In my opinion, anyone can take interesting pictures without knowing too much about the technicalities of operating a camera. Despite being straightforward, taking photos is a satisfying activity.

On the other hand, difficult hobbies can sometimes be more exciting. If an activity is more challenging, we might feel a greater sense of satisfaction when we manage to do it successfully. For example, film editing is a hobby that requires a high level of knowledge and expertise. In my case, it took me around two years before I became competent at this activity, but now I enjoy it much more than I did when I started. I believe that many hobbies give us more pleasure when we reach a higher level of performance because the results are better and the feeling of achievement is greater.

In conclusion, simple hobbies can be fun and relaxing, but difficult hobbies can be equally pleasurable for different reasons.

#8. Discuss + Opinion – Education/Employment – IELTS Simon

Some people believe that studying at university or college is the best route to a successful career, while others believe that it is better to get a job straight after school. Discuss both views and give your opinion.

When they finish school, teenagers face the dilemma of whether to get a job or continue their education. While there are some benefits to getting a job straight after school, I would argue that it is better to go to college or university.

The option to start work straight after school is attractive for several reasons. Many young people want to start earning money as soon as possible. In this way, they can become independent, and they will be able to afford their own house or start a family. In terms of their career, young people who decide to find work, rather than continue their studies, may progress more quickly. They will have the chance to gain real experience and learn practical skills related to their chosen profession. This may lead to promotions and a successful career.

On the other hand, I believe that it is more beneficial for students to continue their studies. Firstly, academic qualifications are required in many professions. For example, it is impossible to become a doctor, teacher or lawyer without having the relevant degree. As a result, university graduates have access to more and better job opportunities, and they tend to earn higher salaries than those with fewer qualifications. Secondly, the job market is becoming increasingly competitive, and sometimes there are hundreds of applicants for one position in a company. Young people who do not have qualifications from a university or college will not be able to compete.

For the reasons mentioned above, it seems to me that students are more likely to be successful in their careers if they continue their studies beyond school level.

#9. 2 part question – Music – IELTS Simon

There are many different types of music in the world today. Why do we need music? Is the traditional music of a country more important than the international music that is heard everywhere nowadays?

It is true that a rich variety of musical styles can be found around the world. Music is a vital part of all human cultures for a range of reasons, and I would argue that traditional music is more important than modern, international music.

Music is something that accompanies all of us throughout our lives. As children, we are taught songs by our parents and teachers as a means of learning language, or simply as a form of enjoyment. Children delight in singing with others, and it would appear that the act of singing in a group creates a connection between participants, regardless of their age. Later in life, people's musical preferences develop, and we come to see our favourite songs as part of our life stories. Music both expresses and arouses emotions in a way that words alone cannot. In short, it is difficult to imagine life without it.

In my opinion, traditional music should be valued over the international music that has become so popular. International pop music is often catchy and fun, but it is essentially a commercial product that is marketed and sold by business people. Traditional music, by contrast, expresses the culture, customs and history of a country. Traditional styles, such as ...(example)..., connect us to the past and form part of our cultural identity. It would be a real pity if pop music became so predominant that these national styles disappeared.

In conclusion, music is a necessary part of human existence, and I believe that traditional music should be given more importance than international music.

#10. Opinion – Community – IELTS Simon

We cannot help everyone in the world that needs help, so we should only be concerned with our own communities and countries.

To what extent do you agree or disagree with this statement?

Some people believe that we should not help people in other countries as long as there are problems in our own society. I disagree with this view because I believe that we should try to help as many people as possible.

On the one hand, I accept that it is important to help our neighbours and fellow citizens. In most communities there are people who are impoverished or disadvantaged in some way. It is possible to find homeless people, for example, in even the wealthiest of cities, and for those who are concerned about this problem, there are usually opportunities to volunteer time or give money to support these people. In the UK, people can help in a variety of ways, from donating clothing to serving free food in a soup kitchen. As the problems are on our doorstep, and there are obvious ways to help, I can understand why some people feel that we should prioritise local charity.

At the same time, I believe that we have an obligation to help those who live beyond our national borders. In some countries the problems that people face are much more serious than those in our own communities, and it is often even easier to help. For example, when children are dying from curable diseases in African countries, governments and individuals in richer countries can save lives simply by paying for vaccines that already exist. A small donation to an international charity might have a much greater impact than helping in our local area.

In conclusion, it is true that we cannot help everyone, but in my opinion national boundaries should not stop us from helping those who are in need.

#11. Opinion – Career – IELTS Simon

Many people decide on a career path early in their lives and keep to it. This, they argue, leads to a more satisfying working life.

To what extent do you agree with this view?

What other things can people do in order to have a satisfying working life?

It is true that some people know from an early age what career they want to pursue, and they are happy to spend the rest of their lives in the same profession. While I accept that this may suit many people, I believe that others enjoy changing careers or seeking job satisfaction in different ways.

On the one hand, having a defined career path can certainly lead to a satisfying working life. Many people decide as young children what they want to do as adults, and it gives them a great sense of satisfaction to work towards their goals and gradually achieve them. For example, many children dream of becoming doctors, but to realise this ambition they need to gain the relevant qualifications and undertake years of training. In my experience, very few people who have qualified as doctors choose to change career because they find their work so rewarding, and because they have invested so much time and effort to reach their goal.

On the other hand, people find happiness in their working lives in different ways. Firstly, not everyone dreams of doing a particular job, and it can be equally rewarding to try a variety of professions; starting out on a completely new career path can be a reinvigorating experience. Secondly, some people see their jobs as simply a means of earning money, and they are happy if their salary is high enough to allow them to enjoy life outside work. Finally, job satisfaction is often the result of working conditions, rather than the career itself. For example, a positive working atmosphere, enthusiastic colleagues, and an inspirational boss can make working life much more satisfying, regardless of the profession.

In conclusion, it can certainly be satisfying to pursue a particular career for the whole of one's life, but this is by no means the only route to fulfilment.

#12. Discuss + Opinion – Education – IELTS Simon

Some people think that all university students should study whatever they like. Others believe that they should only be allowed to study subjects that will be useful in the future, such as those related to science and technology.

Discuss both these views and give your own opinion.

People have different views about how much choice students should have with regard to what they can study at university. While some argue that it would be better for students to be forced into certain key subject areas, I believe that everyone should be able to study the course of their choice.

There are various reasons why people believe that universities should only offer subjects that will be useful in the future. They may assert that university courses like medicine, engineering and information technology are more likely to be beneficial than certain art degrees. From a personal perspective, it can be argued that these courses provide more job opportunities, career progression, better salaries, and therefore an improved quality of life for students who take them. On the societal level, by forcing people to choose particular university subjects, governments can ensure that any knowledge and skill gaps in the economy are covered. Finally, a focus on technology in higher education could lead to new inventions, economic growth, and greater future prosperity.

In spite of these arguments, I believe that university students should be free to choose their preferred areas of study. In my opinion, society will benefit more if our students are passionate about what they are learning. Besides, nobody can really predict which areas of knowledge will be most useful to society in the future, and it may be that employers begin to value creative thinking skills above practical or technical skills. If this were the case, perhaps we would need more students of art, history and philosophy than of science or technology.

In conclusion, although it might seem sensible for universities to focus only on the most useful subjects, I personally prefer the current system in which people have the right to study whatever they like.

#13. Opinion – Crime – IELTS Simon

Some people who have been in prison become good citizens later, and it is often argued that these are the best people to talk to teenagers about the dangers of committing a crime. To what extent do you agree or disagree?

It is true that ex-prisoners can become normal, productive members of society. I completely agree with the idea that allowing such people to speak to teenagers about their experiences is the best way to discourage them from breaking the law.

In my opinion, teenagers are more likely to accept advice from someone who can speak from experience. Reformed offenders can tell young people about how they became involved in crime, the dangers of a criminal lifestyle, and what life in prison is really like. They can also dispel any ideas that teenagers may have about criminals leading glamorous lives. While adolescents are often indifferent to the guidance given by older people, I imagine that most of them would be extremely keen to hear the stories of an ex-offender. The vivid and perhaps shocking nature of these stories is likely to have a powerful impact.

The alternatives to using reformed criminals to educate teenagers about crime would be much less effective. One option would be for police officers to visit schools and talk to young people. This could be useful in terms of informing teens about what happens to lawbreakers when they are caught, but young people are often reluctant to take advice from figures of authority. A second option would be for school teachers to speak to their students about crime, but I doubt that students would see teachers as credible sources of information about this topic. Finally, educational films might be informative, but there would be no opportunity for young people to interact and ask questions.

In conclusion, I fully support the view that people who have turned their lives around after serving a prison sentence could help to deter teenagers from committing crimes.

#14. Problem/Solution – Life expectancy/ Society – IELTS Simon

In the developed world, average life expectancy is increasing. What problems will this cause for individuals and society? Suggest some measures that could be taken to reduce the impact of ageing populations.

It is true that people in industrialised nations can expect to live longer than ever before. Although there will undoubtedly be some negative consequences of this trend, societies can take steps to mitigate these potential problems.

As people live longer and the populations of developed countries grow older, several related problems can be anticipated. The main issue is that there will obviously be more people of retirement age who will be eligible to receive a pension. The proportion of younger, working adults will be smaller, and governments will therefore receive less money in taxes in relation to the size of the population. In other words, an ageing population will mean a greater tax burden for working adults. Further pressures will include a rise in the demand for healthcare, and the fact young adults will increasingly have to look after their elderly relatives.

There are several actions that governments could take to solve the problems described above. Firstly, a simple solution would be to increase the retirement age for working adults, perhaps from 65 to 70. Nowadays, people of this age tend to be healthy enough to continue a productive working life. A second measure would be for governments to encourage immigration in order to increase the number of working adults who pay taxes. Finally, money from national budgets will need to be taken from other areas and spent on vital healthcare, accommodation and transport facilities for the rising numbers of older citizens.

In conclusion, various measures can be taken to tackle the problems that are certain to arise as the populations of countries grow older.

#15. Discuss – Languages/Government – IELTS Simon

Several languages are in danger of extinction because they are spoken by very small numbers of people. Some people say that governments should spend public money on saving these languages, while others believe that would be a waste of money.

Discuss both these views and give your opinion.

It is true that some minority languages may disappear in the near future. Although it can be argued that governments could save money by allowing this to happen, I believe that these languages should be protected and preserved.

There are several reasons why saving minority languages could be seen as a waste of money. Firstly, if a language is only spoken by a small number of people, expensive education programmes will be needed to make sure that more people learn it, and the state will have to pay for facilities, teachers and marketing. This money might be better spent on other public services. Secondly, it would be much cheaper and more efficient for countries to have just one language. Governments could cut all kinds of costs related to communicating with each minority group.

Despite the above arguments, I believe that governments should try to preserve languages that are less widely spoken. A language is much more than simply a means of communication; it has a vital connection with the cultural identity of the people who speak it. If a language disappears, a whole way of life will disappear with it, and we will lose the rich cultural diversity that makes societies more interesting. By spending money to protect minority languages, governments can also preserve traditions, customs and behaviours that are part of a country's history.

In conclusion, it may save money in the short term if we allow minority languages to disappear, but in the long term this would have an extremely negative impact on our cultural heritage.

#16. Discuss + Opinion – Government/ Art – IELTS Simon

Some people think that governments should give financial support to creative artists such as painters and musicians. Others believe that creative artists should be funded by alternative sources. Discuss both views and give your own opinion.

People have different views about the funding of creative artists. While some people disagree with the idea of government support for artists, I believe that money for art projects should come from both governments and other sources.

Some art projects definitely require help from the state. In the UK, there are many works of art in public spaces, such as streets or squares in city centres. In Liverpool, for example, there are several new statues and sculptures in the docks area of the city, which has been redeveloped recently. These artworks represent culture, heritage and history. They serve to educate people about the city, and act as landmarks or talking points for visitors and tourists. Governments and local councils should pay creative artists to produce this kind of art, because without their funding our cities would be much less interesting and attractive.

On the other hand, I can understand the arguments against government funding for art. The main reason for this view is that governments have more important concerns. For example, state budgets need to be spent on education, healthcare, infrastructure and security, among other areas. These public services are vital for a country to function properly, whereas the work of creative artists, even in public places, is a luxury. Another reason for this opinion is that artists do a job like any other professional, and they should therefore earn their own money by selling their work.

In conclusion, there are good reasons why artists should rely on alternative sources of financial support, but in my opinion government help is sometimes necessary.

#17. Opinion – Career – Dominic Cole IELTS

It is sometimes said that a high salary is the most important factor in choosing a job. Do you agree?

It is, of course, important for people to earn a sufficiently high salary to support their lifestyle. This does not mean, however, that the salary is the only point to be taken into consideration when choosing a job. Indeed, I would argue that there are a number of other factors that are equally significant.

The first point to consider is why it may be a mistake to place too much emphasis on the salary. One reason why this is so is that you may select a job that is well-paid but ultimately unsatisfying. In this case, you may spend 8 hours a day being unhappy. Something else to be taken into account is that highly-paid jobs tend to be stressful and involve long working hours. For instance, many doctors have a 60 hour working week and they often suffer from burn out early in their careers and wish they had chosen a less stressful profession.

The other point to be taken into account is how other factors may matter more than the salary when deciding on a job. Indeed, most people would accept that the work environment is key to job satisfaction. If you are working alongside people you like and the atmosphere in the office is positive, you are much more likely to be satisfied in your work. Likewise, it is also critical that you actually enjoy what you do. For example, someone who is artistic is much more likely to be happy working for a low salary teaching art than earning a fortune as a merchant banker.

In conclusion, I would say that the salary should be only one consideration in choosing a job and that other factors such as job satisfaction and work environment are just as important.

#18. 2 part question – Advertising – Dominic Cole IELTS

Consumers are faced with increasing numbers of advertisements from competing companies. To what extent do you think are consumers influenced by advertisements? What measures can be taken to protect them?

In today's material world, we are inundated with various forms of advertising. In my view, this can be dangerous as it encourages us to spend without thinking and young people, in particular, need some protection from it.

The first point to make is that advertising does make us spend money we do not need to. There are nowadays so many different ways companies promote their products and services, ranging from television commercials to simple flyers that we cannot escape it. If, for example, you watch a football match on television, you will see the logos of the tournament sponsors. Likewise, if you watch the latest blockbuster movie, very probably you will see a product placed in the film by some advertising agency. The volume of this advertising means that we, as consumers, tend to be profoundly influenced by it and buy without thinking.

It is not easy to decide how to regulate advertising. Clearly, governments ought to restrict advertisements for harmful products such as alcohol and tobacco. They do not have the power, however, to control other forms of advertising. This means we need to use our common sense when we go to the shops, and ask ourselves whether we really need to make that purchase. Parents should, however, ensure that young people are protected from too much exposure to advertising. This can mean simply explaining that it is not in fact necessary to buy the newest Xbox, or simply turning the television off.

My conclusion is that while we cannot escape advertising or its effects in the modern world, children should be encouraged not to pay too much attention to it.

#19. Discuss + Opinion – Sports – Dominic Cole IELTS

Many people want their country to host an international sporting event. Others believe that international sporting events bring more problems than benefits. Discuss both views and state your opinion.

There is frequently great competition to host international sporting events. Not everyone, however, believes that the price involved in hosting such events is worthwhile. For me, this is an understandable point of view and perhaps not every country should try and stage international sporting events.

The major argument against hosting international sporting events is financial. Typically, it can cost several million pounds to build the arenas and modernise the infrastructure so that it can cater for the athletes and the spectators. This money, it is argued, would be better spent on welfare and education programmes that provide direct support for the population. Indeed, some governments have incurred so much debt through hosting the Olympic Games that they have had to reduce spending on other social programmes.

While there is some merit in that argument, hosting sporting events does also bring significant benefits. First among these is the honour and prestige it brings to the host country because that country will be the centre of the sporting world for the duration of the event. For many people this is beyond any price. More than that, if the authorities plan carefully, they can use the occasion of the sporting event to help finance public works that benefit the whole population in the long term. For example, the village for the athletes can be transformed into public housing and the various stadia can be used to build a sporting legacy for future generations.

My own view is that it is an honour for a country to host a major sporting event. However, if a government wishes to bid for an international event to be staged in its country, it should ensure it has sufficient funds to maintain spending on other projects.

#20. 2 part question – Technology – Dominic Cole IELTS

We are becoming increasingly dependent on computer technology. It is used in business, crime detection and even to fly planes. What will it be used for in future? Is this dependence on technology a good thing or should we be suspicious of its benefits?

As we move into the twenty-first century, it is clear to see that we have become more and more dependent on computers and information technology. This technology now reaches into almost every area of our lives and it is easy to predict that this phenomenon is only going to grow. My personal belief is that this presents a variety of dangers.

It is highly likely that in the future there will be comparatively few aspects of our lives that will not be influenced by computer technology. The probability is that it will control more and more forms of communication, transforming fields such as education and business when video-conferencing platforms become more stable. It might even affect romance with more people forming relationships online.

While there may be benefits to this technological revolution, there are also a number of potential dangers. Perhaps the most serious of these would be that if people rely on computers too much for communication, they could in fact begin to communicate less well. For example, if every member of a family had their own computer screen and smart phone, they might speak less and less often to one another and simply look at a screen. This would be serious because our ability to communicate is an essential part of our humanity.

My conclusion is that the growth of computer technology is inevitable, but that this may not be entirely positive. Just one area in which it is possible to foresee dangers is communication, and if we are going to ensure that computers do not become a negative influence, we need to think carefully how we use them.

#21. Problem/Solution – Crime – Dominic Cole IELTS

In recent years, there has been a considerable rise in crimes committed by young people in cities.

What has caused this? What solutions can you suggest?

The rise of crime among young people is an urgent problem in many cities that needs to be addressed. However, in order to find a solution, it is first of all necessary to understand what has led to this happening. In this essay, I first of all examine the reasons for the rise in youth crime, then I suggest how this problem may be resolved.

Perhaps the principal cause of this rise in youth crime is the increased use of drugs and alcohol among young people. Many cities suffer from the phenomenon of binge drinking by teenagers who lose control under the influence of alcohol and commit crimes. For instance, it is a common sight on the streets of Britain to see fights breaking out outside pubs and clubs. Similarly, there is a clear connection between drug abuse among the young and crime. It is still unfortunately the case that young people frequently see drugs as cool and become addicted. It is a common occurrence for these addicts to resort to petty theft in order to pay for their habit.

There are a variety of potential ways of combatting this problem. One possibility that is sometimes suggested is a much stricter system of penalties and punishments to deter young people from a life of crime. That might work, but it would also be sensible to improve the system of education so that young people were better informed about the dangers of drugs and alcohol. This should have the effect of dealing with the issues that cause youth crime in the first place.

In conclusion, alcohol and drug abuse are among the primary reasons for the rise in young offenders and if the authorities wish to tackle youth crime, one approach would be to educate the young more effectively.

#22. Opinion – Globalisation – Dominic Cole IELTS

Differences between countries become less evident each year. Nowadays, all over the world people share the same fashions, advertising, brands, eating habits and TV channels. Do the advantages outweigh the disadvantages of this?

It is undoubtedly the case that the world today has become a global village. One of the effects of this is that increasingly people in all corners of the world are exposed to similar services and products and adopt similar habits. My view is that this is largely a beneficial process and in this essay I will explain why.

The first point to make is that there are some downsides to this process of cultural globalisation, but these are relatively minor. The most significant of these disadvantages is that it can weaken national culture and traditions. For example, if people watch films and television programmes produced in the United States, sometimes they adopt aspects of the lifestyle of the American characters they see on television. Typically, however, this only affects minor details such as clothing and does not seriously threaten national identity.

When we turn to the other side of the argument, there are two major points to make in favour of this process. The first of these is that the more we share habits, products and services, the better we understand each other and this reduces prejudice against other nations. The other point relates to modernity. It is a sign of progress in a society that people no longer are restricted to brands and advertisements from their own society but are able to access more international goods. If, for example, there were unable to drink Coca Cola or wear Nike, then that would mean their society was not part of the international community.

In conclusion, I understand the point of view of people who worry about cultural globalisation because it is a threat to national traditions. However, this is outweighed by its positive impact on international understanding and the fact that it represents progress within a society.

#23. Problem/Solution – Traffic – Dominic Cole IELTS

In cities and towns all over the world the high volume of traffic is a problem. What are the causes of this and what actions can be taken to solve this problem?

It is undoubtedly the case that urban areas around the world increasingly suffer from congestion. In this essay, I examine the reasons for this trend and suggest some practical policies the authorities could implement to reduce the level of traffic in our cities.

The first step is to understand why traffic has increased in towns and cities. Broadly speaking, there are three main reasons for this. One is that cars have become more affordable for the average consumer and they are no longer a luxury item, but something that most families expect to own. A second reason is that public transport has become increasingly unreliable in recent years, not least because many bus and train services have been reduced because of the difficulty in funding them. The third reason is that society has in general become more mobile and this means more people are prepared to commute to work by car than they were before.

There is almost certainly no one solution to this problem given the complexity of its causes. However, one option has to be to improve the reliability of public transport to encourage people to take the bus or the train rather than get in the car. It would also be possible to discourage people from driving to work by introducing special tariffs for using the roads, especially during peak periods. A successful example of this is the congestion charge scheme in London which has certainly reduced the level of traffic in inner-city areas.

In conclusion, there are a variety of different factors that have led to rising levels of traffic in urban areas. While it may not be possible to find a complete solution, any action should probably involve encouraging greater use of public transport and making it more expensive for the motorist to drive in urban areas.

#24. Discuss + Opinion – Development/Farming – Dominic Cole IELTS

In recent years, farming practice has changed to include methods such as factory farming and the use of technology to improve crops. Some people believe these developments are necessary, while others regard them as dangerous and advocate a return to more traditional farming methods. Discuss both points of view and give your own opinion.

There is some controversy about how farming has been revolutionised in the past decades. While it is possible to claim that the net effect of these changes has been for the benefit of mankind, my view is that the disadvantages outweigh the advantages. In this essay, I shall explain my point of view by analysing both sides of the argument.

There are several reasons why these innovations in agriculture can be said to be positive. One is that the world's population has exploded within the past century and that traditional methods of agriculture could not provide sufficient food for everyone. It can also be argued that we need more efficient methods of farming because many countries in Asia and Africa suffer regular famine and droughts and the people would starve if it was not for genetically modified crops that are drought resistant. It should also not be forgotten that the quality of life of farmers has been improved by these advances which are less labour intensive.

Those who argue for a return to smaller scale and more organic farming base their arguments on the impact of agriculture on health and the environment. Firstly, it is claimed that a variety of diseases such as BSE, swine flu and bird flu were caused by conditions in factory farms and that organic food is much healthier. Then, there are concerns about the lack of research into how genetically modified crops might affect the ecosystem for the worse.

While there are strong arguments on both sides of the case, my personal belief is that the long-term dangers of these developments mean that we should be extremely cautious. I suggest that there should be more investment in traditional farming methods to make them more efficient and that there should be stronger legislation to ensure that both factory farms and GM crops are safe.

#25. Opinion – Immigration/Refugee – Dominic Cole IELTS

One of the major problems facing the world today is the growing number of refugees. The developed nations in the world should tackle this problem by taking in more refugees. To what extent do you agree with this opinion?

There is little doubt that the issue of refugees is a global problem. While it most immediately affects developing nations, there is a strong argument that industrialised countries should help by allowing higher levels of immigration. This is certainly not an easy issue though, because historically immigration has caused as many problems as it solves.

The principal reason why developed nations should help is that we now live in a global village and it is no longer possible to ignore what happens on the other side of the world. This is partly a moral issue and partly because it is in the economic self-interest of industrialised nations to ensure that developing nations continue to progress. A practical way of achieving this would be to accept more immigration, particularly when it is caused by natural disasters or civil war.

I would argue, however, that this is not an open and shut case, as there is a negative side to mass immigration. The multi-cultural experiments in Europe have not always succeeded and immigrants have often suffered badly from racism and other prejudices. On a practical level, refugees are sometimes better off receiving aid in their native land than begging on the streets in a country where they cannot speak the language. Many so-called economic migrants end up returning to the country of their birth.

My personal conclusion is that developed nations should agree to take in more refugees, but only in restricted numbers and in extreme cases. I also believe that there needs to be a global effort to provide aid to solve the problems that cause emigration. Prevention is as they say better than cure.

#26. Opinion – Newspaper /Technology – Dominic Cole IELTS

Newspapers and books are outdated. Why do some people believe this? What is your opinion?

As we move into the twenty-first century an increasing number of people are relying on new forms of technology. A possible consequence of this is that traditional media such as books and newspapers are not just less popular but are considered by some to be outdated. Personally, I disagree with this point of view.

The principal reason why some people take this view is fairly clear in the case of newspapers. It is generally much easier and quicker to discover what is happening in the world from the internet or the television than from a newspaper. If you use Google or another search engine or simply switch on the television, you can instantly get the latest news bulletin. A newspaper, by contrast, is out of date the moment it is published because it contains yesterday's news.

It is perhaps less obvious why books are said to be out of fashion. One possibility is that fewer people choose to read for pleasure nowadays because they prefer the instant gratification and thrills of modern technology. There is less effort involved in enjoying a 3D movie or playing a computer game than in turning the pages of a book.

My own view and conclusion is that books and newspapers will never go completely out of fashion or become redundant. The reason for this is that they serve basic human needs. I believe that people will always want to read about the news and escape into the imaginary worlds of great novels. However, books and newspapers may need to change to meet the new demands of twenty-first century consumers. We can already see this happening with the arrival of the audio-book and the various free newspaper internet sites.

#27. Opinion – Environment/Energy – Dominic Cole IELTS

The best way to solve the world’s environmental problems is to increase the cost of fuel. To what extent do you agree or disagree?

Most people would accept that one of the highest priorities today is to find a solution to the various environmental problems facing mankind. It has been suggested that best way to achieve this is for governments to raise the price of fuel. I am, however, not sure that this is necessarily the case.

One reason why this approach may not work is that there is not just one environmental problem the world faces today. If governments did make fuel more expensive, it might well help reduce the amount of carbon dioxide we produce and so slow down the rate of global warming and air pollution. However, it would not help with other major problems such as intensive farming, overpopulation, the hole in the ozone layer or water pollution. For these problems we need to find other solutions.

A second reason why this policy may not be the most appropriate is that it places the emphasis on governmental policy and not individual responsibility. Ultimately, most environmental problems are the result of the way we as individuals live our lives. If we wish to find a long-term and lasting solution to them, we need to learn to live in a way that it is greener or kinder to the environment. What governments need to do to make this happen is to ensure there is a global programme to educate people of all ages about the environmental consequences to their actions.

In summary, I believe that increasing the level of taxation on fuel is at best a short-term solution to only one environmental problem. If we wish to provide a home for our children’s children, education is likely to be the key to making this happen.

#28. 2 part question – Career/Salary – Dominic Cole IELTS

In many countries people working in sport and entertainment earn much more money than professionals like doctors, nurses and teachers. Why do you think this happens in some societies and do you consider it is good or bad?

It is undoubtedly true that there is often a major imbalance between the salaries of the professional classes and celebrities from the worlds of sport and entertainment. At first sight, this seems unjust, but on closer analysis it is easy to understand why it happens and see that it is almost inevitable.

It does often seem wrong that certain people should earn so much money when their only talent is to entertain. While giving pleasure is important, people in the medical and educational professions have far more important roles in society. For example, a surgeon can save your life in the operating theatre and a teacher can prepare you for your career. Indeed, because both doctors and teachers are so vital to any society, it would seem only right that they receive the largest financial rewards.

When, however, we look to see who earns the most, we discover that it is typically sports and entertainment personalities. There are a variety of reasons why this should be. Firstly, we live in the age of mass media: these people earn so much because they are national or even global stars and get rewarded through endorsements and other sources of income. Secondly, these stars are unique in a way doctors and teachers are not, often they can do what no one else can. Finally, sometimes these stars may have short careers in comparison with other professions. For instance, while doctors can work until they are 65, footballers normally retire in their early 30s.

I personally believe that in the ideal world someone's income would relate to their value to society. However, in the modern world, it is almost unavoidable the famous will have the highest incomes because of their media exposure.

#29. 2 part question – Unemployment – Dominic Cole IELTS

Unemployment is one of the most serious problems facing developed nations today. What are the advantages and/or disadvantages of reducing the working week to thirty five hours?

It is unquestionable that rising unemployment is one of the most pressing issues in the industrial world. One solution that has been put forward is to cut the working week to a maximum of 35 hours. However, in my view this solution is rather controversial and other solutions need to be found.

It is fairly easy to understand the reasons why this proposal has been made. The reasoning is that if workers are not allowed to work for more than 35 hours weekly, then employers will be forced to engage more staff. There would be at least two advantages to this. Not only would unemployment be reduced, but the working conditions of employees on very long shifts would also be significantly improved. For example, a factory employing 300 manual workers doing 10 hours a day might employ 450 workers.

There is also, however, a strong argument not to implement this proposal. This argument is based on economic competitiveness. If a company was forced to employ more workers to produce the same amount of goods, then its wage bill would rise and its products might become more expensive and less competitive compared to companies with longer working weeks. In this case, it is possible that the company either might become insolvent or it would have to make some employees redundant. As a result, the intended benefit to the personnel would not happen.

In summary, we can see that this is clearly a complex issue as there are significant advantages and disadvantages to the proposal. My own personal view is that it would be better not to introduce the shortened working week because it works only in theory and not in practice.

#30. Discuss + Opinion – Museum/Art galleries – Dominic Cole IELTS

Should museums and art galleries be free of charge for the general public, or should a charge, even a voluntary charge, be levied for admittance? Discuss this issue, and give your opinion.

One very complex issue in today's world is the funding of museums and art galleries. While there is an argument that they should be free to the general public and funded by governments, I also believe that there is also a case for saying that they should charge an entrance fee like other attractions.

Those who argue that museums should be free typically make one of two arguments. The first argument is that institutions like museums are a public service and therefore there should be free access to the man in the street. If, for example, there was a charge only the wealthy could afford to enjoy works of art. The second, and related, argument is that if they did levy a charge fewer people would go to museums. This would be serious as they are educational institutions and standards would fall.

In contrast, there is only one major argument on the other side of the debate. This is that both museums and art galleries need to charge an entrance fee if they are to survive in the modern world. Governments do not have sufficient funds to subsidise all such institutions and there are other priorities for public money. Therefore these galleries and museums need to charge their customers not only to survive but to update their exhibitions and make new purchases. By way of illustration, the Tate Modern in London could not have been founded without revenue from admissions.

My personal position is that there is no clear answer to this question as there are such strong arguments on both sides. Perhaps it is possible for some museums and galleries to charge fees and for others not to. It will depend on the situation of the individual museum or gallery.

#31. 2 part question – Outer space – Dominic Cole IELTS

Space exploration requires vast sums of money. Is the amount of money spent on space research justifiable? Could the money be better spent?

There has always been considerable discussion about whether governments should spend tax payers' money on space research. In my view it is impossible to justify the amount of money spent on such projects. Generally speaking, the main reason for this position is that there are several areas in which the money could be invested better.

The first point to make is that politicians have a responsibility to spend public money on projects that bring a benefit to the general public. This has not been the case with space research as most developments have been limited to helping astronauts in space or have been very specialised. For example, it is not of great value to the general public that we now have pens and biros that can write upside down. This does not merit the huge amount of money spent.

The second point to make is that there are many much more urgent projects on Earth that require investment. If governments spent less money on space research, then they would be able to help solve some of these problems such as population control, elimination of diseases like cholera, global warming and food shortages. It seems to me that all of these issues are more important because they affect the lives of millions of ordinary people. An illustration of this is that the US government could provide food for all the starving people in the world if they did not spend so much on NASA.

My conclusion is that politicians should not fund space research. The grounds for saying this are that it is very costly and provides few real benefits. Furthermore, there are several more urgent issues that need to be funded.

#32. Opinion – Television – Dominic Cole IELTS

Television has had a significant influence on the culture of many societies. To what extent would you say that television has positively or negatively affected the cultural development of your society?

It is unarguable that television has had a considerable impact and changed the world in which we live. However, there is debate whether that change has been for the better or the worse, when we consider cultural development. While there are certainly strong feelings on both sides of the argument in western Europe, my own view is that television has had a largely positive influence on our society.

There are, however, several reasons why it can be argued that television has a negative effect on cultural development. Perhaps the principle argument is the lowbrow nature of many programmes, particularly sitcoms and soap operas. People who watch these programmes do not learn anything, they are simply entertained. The other major argument is that because people watch so much television, they no longer take part in more traditional forms of cultural entertainment. An example here is how traditional dancing and music is becoming much less popular because people are staying at home to watch the television.

On the other hand, there are a variety of ways in which cultural development has been assisted by television. Here the major argument is that television has allowed the whole of society access to cultural entertainment. For example, in the nineteenth century only a small proportion of people could go to the ballet or the theatre. However, it is now possible for everyone to enjoy these on television. A second positive effect is that on television we can learn more about other cultures and societies because there are so many interesting documentaries about other countries.

My personal conclusion is that television is a largely positive influence. However, it is important that we do not watch it too much and that we watch the right sort of programme. If we watch the wrong sort of programme and watch too much television, we may become couch potatoes.

#33. Opinion – Education/Subjects – Dominic Cole IELTS

Subjects such as Art, Sport and Music are being dropped from the school curriculum for subjects such as Information Technology. Many people children suffer as a result of these changes. To what extent would you support or reject the idea of moving these subjects from school curriculum?

In recent times there has been much debate about which subjects should be included on the school curriculum. One particular issue is whether the introduction of more modern subjects such as IT for more traditional subjects such as art and music disadvantages the pupils. I believe that this is a difficult question and different solutions need to be found for primary and secondary schools.

There is one major argument in favour of replacing art, music and sport on the curriculum with subjects like IT. This is that the purpose of school is to prepare children for their working life after school, so the subjects on the curriculum should be relevant to their potential careers. From this point of view, IT is much relevant to schoolchildren as they need to be computer literate if they want to survive in the workplace. For example, it is easy to see that word processing and programming skills will impress employers more than the ability to run fast or draw well.

There are also, however, strong arguments for retaining the more traditional subjects as part of the curriculum. One significant counter-argument is that the purpose of education is not just to prepare children for later careers, but also to develop their all round “culture”. It is important that children leave school with some knowledge of art, music and sport as all these are all help develop aspects of young people’s personalities.

My own personal point of view is that there is merit in both sides of the debate and that all children should study some IT, art music and sport at least at primary school. At secondary school, however, children should be offered a choice between these subjects so that they can continue to study them if they wish.

#34. Opinion – House/Accommodation – Dominic Cole IELTS

Some people prefer to live in a house, while others think that there are more advantages living in an apartment.

Are there more advantages than disadvantages to living in a house rather than in an apartment?

Many people nowadays face a difficult decision when they buy their own home. The question is whether they should buy a house or an apartment. There would seem to be clear benefits and drawbacks to both options.

Perhaps the major advantage of living in a house is the issue of privacy. Typically, there is more opportunity for peace and quiet, if you live in a house. This is particularly the case if it is a detached house. Other significant advantages are that houses are generally more spacious and on the whole have gardens. This is especially important if there is a family so that the children can have a safe environment to play in. If, however, you live in a tower block, then the children may have to play outside on the pavement.

There are, of course, negative aspects to living in houses. The greatest of these is that they tend to be more expensive to purchase and to maintain. Indeed, a large majority of people choose to live in apartments because they cannot afford the mortgage to buy a house. Another possible problem is that there are fewer houses in cities than the countryside. So if you like urban life, it may be preferable to live in an apartment. A second reason to avoid living in a house is that there is a greater sense of community to life in an apartment.

My conclusion would be that this is a well-balanced issue. There are probably an equal number of pros and cons to making either choice. Ultimately, whether you decide to live in a cottage in the countryside or a duplex in the city depends on your own personality, family and financial circumstances.

#35. Discuss – Technology/Science – Dominic Cole IELTS

Advances in science and technology have made great changes to lives of ordinary people, but artists such as musicians, painters and writers are still highly valued. What can the arts tell us about life that science and technology cannot?

There is no doubt that the quality of our lives in the 21st century has been greatly improved by various scientific and technological advances. Despite this, the arts and humanities too still have much to teach us about ourselves and life in general.

One area in which we can learn from the arts is that concepts such as beauty matter in and of themselves, whereas in the world of science and technology the only true measure is whether something works or not. This is a limited view of the world and the arts differ in that they offer us an alternative and more spiritual outlook. For example, if we listen to Mozart we can learn about harmony and joy through the medium of music or if even we read an author like PG Wodehouse we learn about the value of humour. These essential aspects of life are absent from the clinical world of science and technology.

The other way in which artists can teach us more about life is that enjoying art encourages the habit of self-reflection. If you walk into an art gallery, attend a concert or even just stay in to read a book, you will almost certainly begin to think about your inner values. For me, this is an invaluable lesson in life because if we begin to reflect about ourselves, we begin not just to become more human, but also consider the lives of others too.

So while science and technology may have made our physical lives more comfortable in the 21st century. It remains true that the arts and humanities are still absolutely necessary for ordinary people as they promote a more spiritual and reflective view of life that is essential to our humanity.

#36. Problem/Solution – Population/Government – Dominic Cole IELTS

One of the most pressing problems facing the world today is overpopulation. What policies do you believe governments should adopt to address the causes and effects of this problem?

There is no doubt that the massive increase in the world's population in the last 100 years has created a crisis. In order to find a solution to this crisis, politicians need to deal with not only the immediate problems, but also the long-term causes if they want to rescue humanity. Finding the right policies is not an easy task as it is a complex problem.

The first step is to recognise what the consequences of overpopulation are. Only by doing this can we find an appropriate solution. Perhaps its most important effect is the increased rate at which we are consuming the Earth's resources such as oil. To combat this, governments need to do more research on alternative and renewable energy supplies so that we do not use up all the oil reserves. Another negative effect of overpopulation is how some countries suffer from a lack of basic necessities such as food. Here, an answer could be greater international co-operation so that countries with a food surplus donate what they do not need to the less fortunate countries.

It is not quite so easy to decide how governments should deal with the causes of overpopulation. The Chinese have adopted legislation that requires parents to pay a special tax if they have more than one child. I doubt, however, whether this solution is realistic in other countries. Another option would be to improve levels of sex education by explaining the difficulties caused by having too many children. Promoting contraception though may be problematic in many regions on cultural and religious grounds.

In conclusion, while it may be possible to find ways to address some of the consequences of overpopulation by international co-operation, it is harder to find policies to deal with its causes. It might be that the only way forward is for different countries to adopt policies that work within their particular culture.

#37. Discuss – Education/Technology – Dominic Cole IELTS

In the past, lectures were the traditional method of teaching large numbers of students. Nowadays new technology is increasingly being used to teach students. What are the advantages and disadvantages of this new approach?

As we move into the twenty-first century, technology is affecting many different areas of life and education is no exception. Indeed, in some institutions traditional forms of education have been revolutionised by new technology to the extent that the lecture is no longer the main method of delivery. While there are a variety of benefits to this new approach, there are also significant drawbacks.

Perhaps the greatest bonus of the introduction of technology is the flexibility it offers. This is evident in two different ways. Firstly, it is now no longer essential for students to be present in the lecture theatre for their courses. This means that part-time courses for adults who are in employment and distance learning courses for people in other countries are now much more practical. Another area of flexibility is of course that the lecturer and tutor are able to use Moodles, interactive whiteboards and other tools to deliver their courses in a more stimulating way to large numbers of students.

Not everything, however, about the introduction of this new technology into education is positive. One major problem is that not all students are comfortable with using technology, even if they are part of the digital native generation. This is a serious issue as they may suffer from their lack of technological skills. Another related issue is that education is a human activity and it works best with as much human interaction as possible. Impersonal technology cannot replace the human contact found in traditional face-to-face tutorials and seminars.

As we have seen, there are major benefits to the introduction of technology into education, not least because it enables modern forms of education such as distance learning courses. This is balanced, however, by the fact that it can be too impersonal for some and disadvantages others for their lack of technological skills.

#38. Opinion – Health/Diet – Dominic Cole IELTS

Recent research shows that the consumption of junk food is a major factor in poor diet and this is detrimental to health. Some people believe that better health education is the answer to this problem but others disagree. What is your opinion?

A serious concern nowadays is how our eating habits can affect our health. In particular, it has been demonstrated that eating too much junk food can lead to health issues later in life. One sensible suggestion for dealing with this is to improve the level of health education so that we eat better and live longer. My belief though is that this would not completely solve the problem.

One reason why focussing on health education is an appropriate measure is that it addresses one underlying cause of the problem. It is clear that there is a connection between what people know about nutrition and their eating habits. For example, children who have learned in school about the need to have a varied diet with plenty of vitamins tend to eat more healthily. In contrast, people who have not had this education still eat too much junk food and as a result suffer from diabetes and other diseases.

Better health education, however, is not a complete answer as it ignores the wider social factors that cause people to eat unhealthily. For instance, many people eat fast food because they have a lifestyle that means they do not have time to sit down to a proper meal. Again, other people might eat burgers and pizzas because they are seen to be cool and they want to impress their peers.

There would not appear to be any simple way to deal with these social factors. A difficulty is that it is very hard for governments to make a difference to the individual choices people make. It might help, however, to ban advertisements for unhealthy foods on television and to require companies to provide proper meal facilities for their employees.

My conclusion is that the government certainly ought to introduce measures to improve the level of health education. However, this probably would not be a perfect solution as it would also be necessary to deal with the other social factors that cause unhealthy eating.

#39. Problem/Solution – Historic buildings/Conservation – Dominic Cole IELTS

Many historic buildings are being destroyed or replaced. What are the reasons for this? What should be done to preserve these buildings?

We live in an age of progress and one result of that is that the urban landscape of many cities is changing. An unfortunate consequence of this is that some historic buildings are being lost for future generations. Something needs to be done to preserve these buildings and, to ensure that, we first need to understand why they are being destroyed.

There are a variety of reasons why these buildings are being replaced and this mainly depends on their original purpose. Many of these historic buildings were residential and typically the problem is that they no longer have the appropriate facilities for modern-day living. For example, they might have been built in an era when central heating was not a priority, or even when bathrooms and toilets were outside. Unfortunately, it is often cheaper to pull these buildings down rather than renovate them.

Other historic buildings that are now under threat originally had a civic function and were built in city centres. Examples of these buildings are theatres and cinemas. As often as not, these buildings are being replaced through economic necessity as they are no longer financially viable. They are being replaced by supermarkets or modern cinema complexes that cater for the demands of the twenty-first century.

There is probably no one solution to ensure that these buildings are preserved. One possible step though would be for the civic planning authorities to list certain buildings that they consider historic and prevent any alterations being made to them. Another possibility would be to ensure that at least the facades of these buildings were preserved for posterity.

Clearly, this is a complex problem and we have seen that there are a number of social and financial factors that have led to the destruction of historic buildings. If we are to preserve them, we will need legislation to prevent or limit the activities of developers.

#40. Discuss + Opinion – Government/Career – IELTS Ryan

Some argue younger people are not suitable for important positions in the government, while others think this is a good idea. Discuss both views and give your opinion.

Government jobs carry with them serious responsibilities. It is therefore no surprise that a person's age and experience come under scrutiny when positions in government need to be filled. Many feel influential government jobs should be reserved for those who are older and have more experience, while others feel the criterion for these positions should be capability, namely whomever is most able to carry out the job. This essay will look at both sides before drawing a logical conclusion.

On the one hand, many argue that younger people should be made ineligible for important government positions, and the implications of this opinion are clear. Those operating at senior levels within a country's military, for example, require field experience to prevent disastrous decisions that could cause the needless loss of life. Were younger people allowed to fast track their ascension within a country's military, they could find themselves having to make critical choices based more on theoretical study than practical experience, and this could have catastrophic results. Thus, is it understandable why many feel younger government workers should be incubated before given promotion to important positions.

However, there are several plausible counters to this argument. For one, younger workers bring creativity and fresh ideas to government. For example, young government workers in Canada successfully pushed to increase HIV understanding and dispel stigmas attached to the disease in the 1980s, a development that encouraged tolerance and reduced irrational fear. In addition to fresh ideas, it should be remembered that to get a government job, one has to successfully engage a rigorous screening process. If a younger person engages this process as well or better than an older person, it is hard to argue that age should be a decisive factor when offering employment. It is clear from these reasons that there is merit to awarding important government career options to younger people.

Although the above look reveals solid evidence for both sides of the argument, it is felt that the healthiest approach to designating government positions is to ensure candidates fulfil rigorous training programs. Thus, a person's age should not be considered a universal precursor to the awarding of government jobs.

#41. Discuss + Opinion – Children – IELTS Ryan

Should young children be encouraged to follow a strict set of rules based on cultural tradition or should they be allowed to behave freely? Discuss both and share your opinion.

The level of freedom children are allotted varies from one culture to another. Among some, regimenting the behaviour of young children through strict traditional practice is thought to help them develop into skilled members of society. Others argue the removal of strict household regulations allows young people to develop a free, inquisitive and creative mind. Both points of view will be analyzed in this essay.

In one camp, raising children using a strict set of rules based on tradition is felt best. For instance, in Japanese society often young children are taught how to properly conduct themselves in all social situations, including the manner in which they address elders, give and receive gifts and ask for favours. As a result, Japanese society and the Japanese people are world renowned for their protocol, courtesy, attention to detail and charm. As these are very positive qualities, it is clear that many benefits arise from the employment of a rigid parenting style.

On the other hand, however, many feel providing young people with freedom fuels their appetite for creativity. American society, for example, is often mocked for its somewhat lax parenting structure. Yet despite this, the United States was and continues to be home to the creation of some of the world's most revolutionary products. Thus, it is clear that freer parenting models pose numerous benefits.

After looking at both sides of this debate, it is felt that a balance between protocol and free parenting structures should be sought after by guardians in the twenty-first century. This recipe is expected to become more prevalent in the years to come.

#42. Opinion – Technology/Education – IELTS Ryan

In the past lecturers could teach a certain number of students in one lecture hall. With the development of new technology it's hard to justify the reason to participate in the lecture physically and not via the Internet. Do you agree or disagree with this statement?

Traditionally, lectures were given in large rooms to accommodate equally large audiences. With the advent of modern technology, this arrangement is being challenged by the option for students to attend class online. However, it is felt traditional lecture hall talks are beneficial to students and will never completely be replaced by the Internet. This will be shown by looking at how both the theatrical nature and possibility for face-to-face debate during an in-person lesson cater to the learning experience of an individual in a way that technology simply cannot.

Firstly, lectures provide students with an element of theatre, which can be positive for their education. For example, while studying at university in Canada, I was once involved in a course that was televised in my city. During the first semester, I engaged in the classes solely by watching this broadcast from home and found myself to become quite lethargic and unenthusiastic regarding the content. However, during the second semester I was informed that as a registered student I could attend the classroom sessions of the same course and discovered this change revitalized my interest in the topics being discussed. As my experience shows, being present for a lecture physically can have positive effects on students.

In addition to this, classroom lectures allow students to strengthen their wit and abilities as orators and this is not possible on the Internet. For example, although university classes usually have an online forum to provide a context for debate, this medium does not completely replicate the challenge faced when presenting and defending ideas in front of a live audience. Thus, the idea that traditional lecture-styled learning is less effective for students than more modern methods can be debunked.

After analyzing how traditional in-class lessons benefit the academic process, it is felt that this style of learning will never be replaced entirely by technology.

#43. Opinion – Education – IELTS Ryan

Some people believe that universities are producing more graduates than needed, and that less emphasis should be placed on university education. Others are of a different opinion. Discuss both views and include your own opinion.

As the world develops, the opportunity to achieve a tertiary education is becoming more widespread. This has led many to question whether larger numbers of university graduates is a positive trend. However, others counter that university does more than simply provide employment opportunities. Both of these arguments will be analysed before a reasoned conclusion is reached.

On the one hand, many feel the rising number of university graduates today causes more harm than good. For example, graduates from Canadian universities are having to wait for employment simply because there are no working opportunities for them to engage in. Despite this, Canadian labour-related job openings are booming. This example shows a disparity that is common in many parts of the world and makes clear that achieving a higher education can actually be the precursor to unemployment. Thus, it is understandable why many support the argument that less emphasis should be put on garnering a university education.

However, in contrast to this stance, there are those who believe higher education provides more to people than simply job related skill sets. For instance, the analytical skills honed by university graduates in the United States give them a heightened perception and deeper understanding of the world. Although this benefit does little by way of professional development, it gives people the chance to develop and challenge themselves personally. This makes it clear why many do not agree with reducing the enthusiasm for higher education.

After analysing these stances on university, it is felt the argument to lessen educational emphasis holds little water. It is hoped the world continues to push its young people towards the challenges offered through higher learning.

#44. Problem/Solution – Life – IELTS Podcast

Today, the quality of life in large cities is decreasing. Discuss the causes and solutions.

The global phenomenon of urbanisation from the beginning of industrialisation to the present day has brought opportunity and prosperity, albeit at a cost in the quality of life. With an increasing city population, the complexity of the challenges also increases, the causes and solutions for this are outlined below.

The causes for the decrease in the quality of life are paradoxically the prosperity endowed on such metropolitan centres. Their growth is largely due to the increase of opportunities on offer, which in turn increases their attractiveness, essentially they are trapped in a positive self enforcing cycle. However, this eventually leads to a decrease in the quality of life as the city can experience overcrowding, exorbitant property prices, and increased vulnerability to terrorist attacks. For example the density of London makes it a more efficient place to attack, when compared to a smaller city such as Bradford. Therefore, due to continuous growth and prosperity, urban citizens, especially the less well off, often experience a lower standard of living.

Considering the solutions, greater investment in public transport would ease traffic congestion, as would bike lanes. In theory this would reduce air pollution, and possibly improve the well-being of the population if they did adopt a more active lifestyle and cycle to work. To counter violent terrorist attacks, cities could embark on CCTV installations, so as to closely monitor for threats. For example, it is said, the CCTV in London has foiled many potential attacks, and therefore greatly increased the security of its citizens.

To conclude, a wealthy city attracts large population inflows, which then cause pressure on existing infrastructure and security. Various solutions exist to mitigate such drawbacks, nevertheless an indefinite solution has yet to be found.

#45. Opinion – Skills – IELTS Podcast

Some people think that a person improves their intellectual skills more when doing group activities. To what extent do you agree? Use specific details and examples to explain your view

In recent decades, many researchers have studied the importance of group-level cognition. Indeed, to my mind, there is now convincing evidence that group activities improve the intelligence of individuals. In this essay, I shall examine how research in team-games and study-groups supports this view.

To begin with, team-games clearly require individuals to perform a diverse range of rapid mental calculations. This is because, in a sporting context, players must predict and anticipate possible actions within tight time constraints. For example, a recent Cambridge study showed that soccer players can – within the span of seconds – calculate over a dozen different permutations that could result from a single soccer related action. Such predictive powers clearly improve players’ mental abilities and result from activities performed in a group context.

Secondly, study-groups enable individuals to obtain information that they could not acquire in isolation. This is because peer feedback allows individuals to refine their understanding of concepts and to also learn new information from other members in the study-group. For example, a study by The British Institute for Learning found that, if individuals participated in study-groups, they had a far more objective and sophisticated understanding of a topic than learners who were not part of study-groups. Therefore, it is certainly the case that learning in a group improves an individual’s mental abilities.

In conclusion, I strongly agree with the notion that group activities improve intellectual abilities. In the future, we will certainly see schools take greater measures to ensure that more group-level cognition occurs in the classroom.

#46. Discuss + Opinion – Pets/Children/Health – IELTS Podcast

Some people think that keeping pets is good for children while others think it is dangerous and unhealthy. Which opinion do you agree with? Discuss both options and give examples

In recent times, pet related injuries and fatalities have sparked heated debates about whether it is healthy for children to be around pets. In this essay I shall argue that such dangers are overemphasised and that children receive substantive psychological benefits through having pets.

To begin with, although exotic pets (e.g. snakes, spiders, apes, etc.) have been known to occasionally hurt and even kill children, such incidents are so statistically rare as to be negligible. This is because the overwhelming majority of children have non-lethal cats, dogs, fish, rodents and rabbits for pets. For example The Child Safety Institute found that over 90% of children owned the aforementioned pets, and professed that they had never felt in the least bit endangered by them. Seen in this light, it is clearly unfounded to claim that pets present any physical danger to children.

Secondly, pets can impact positively upon child psychology. This is because young pet owners frequently empathise with their pets and perform a diverse range of actions to maintain their wellbeing (e.g. feeding, grooming, administering medicine, etc). For example, the Cambridge Developmental Psychology Unit found that children who had grown up with pets were 30% less likely to bully others and to resolve conflicts through aggression. Consequently, it is undeniable that a child's pro-sociality and mental health can be improved through exposure to pets.

In conclusion, the cited evidence provides strong support for the view that children owning pets is a good thing. In the future, as more laws are introduced to ban the ownership of illegally acquired exotic pets, this viewpoint will no doubt surge in popularity.

#47. Discuss – Children/Computers – IELTS Podcast

Is it good for children to start using computers from an early age and spend long hours on them? Discuss the advantages and disadvantages.

In recent years, children, like adults, have become increasingly exposed to computers. While some child psychologists have claimed that this is a good thing, others have claimed that it has an overwhelmingly detrimental impact on children. In this essay, I shall draw upon a number of studies in cognitive science and industrial psychology that reveal the positive and negative aspects of this phenomenon.

To begin with, clearly there are reasons why computers do not allow children to develop long attention spans. This is because computers are packed with many supposedly child-friendly games that require minimal levels of concentration in order to be enjoyed. For example, a study by the New York Child Learning Association found that children who read from picture books were 50% less likely to get distracted than children who played educational computer games. Therefore computers almost certainly have a negative impact on young children.

However, since the world has become heavily reliant on computers, there are also clear advantages to exposing children to computers. This is because children with such exposure will stand a better chance of finding employment. For example, after being interviewed by Yale psychologists, over 70% of young office workers admitted that they had spent long hours on computers in their middle and late childhood years. Therefore it is clear that computer exposure can be beneficial to children.

In conclusion, there are advantages and disadvantages to early computer exposure. However, if, in the future, the quality of educational gaming is increased, there is good reason to believe that these negative consequences will fall entirely away.

#48. Discuss + opinion – Climate – IELTS-exam.net

Some people think that there are things individuals can do to help prevent global climate change. Others believe that action by individuals is useless and irrelevant and that it is only governments and large businesses which can make a difference.

Discuss both these views and give your own opinion.

Climate change is a phenomenon affecting all people in all walks of life, from individual citizens to whole countries and huge multinational companies. The question of what we can do to prevent global climate change and whether individual action is effective or not is a hotly debated issue.

There are those who say that the majority of the damages is wrought by big businesses. By imposing restrictions on emissions and by strictly monitoring waste disposal from factories, plants and businesses, governments would go a long way towards preventing climate change. It is thought that governments around the world should come up with solutions to help prevent imminent environment disaster. Proponents of this view claim that individual action is irrelevant in the face of massive, wide-scale prevention policies set and controlled by governments.

On the other hand, there are a growing number of people who believe that individual action combined with governmental and business action will do a lot more to prevent climate change than if individual citizens were not involved. In a world of six billion people, if everyone thought about the number of water they use, how they dispose of their rubbish, whether or not something needs to be thrown away or if they can, in fact, re-use certain items then we would be giving the problem of climate change and its prevention a massive boost.

Taking both points into consideration, I firmly believe that individual citizens cannot sit back and say it is someone else's responsibility to protect the environments; we must all play our part-individual citizens, governments and big businesses alike.

#49. Opinion – Government/Energy – IELTS-exam.net

Governments should make more effort to promote alternative sources of energy. To what extent do you agree or disagree with this opinion?

It has been known for some time now that a move towards sources of energy which are not carbon-based is urgently required to stop the effects of global warming. In my view, there are too few governments who seem to be promoting the use of other types of energy such as wind, wave, solar and nuclear sources of energy.

Governments at present are too reliant on coal, oil and gas. Although some governments are doing research into the use of alternative energy sources, many are not. Energy from the wind, the sea and the sun does not pollute the environment and is an everlasting source of power. Nuclear power is clean, and although it is not totally unproblematic, it would provide a large amount of energy and dramatically improve the environment. Countries such as France have made good use of nuclear power.

My feeling is that more use could be made of wind power. In some countries, there has been a reluctance to use wind turbines, even in areas which are not densely populated, as some people believe they are eyesores. Personally, I believe they are not only useful, but beautiful as well. Governments should spend more time and effort promoting the benefits of this source of energy and trying to make the public understand the reason for change.

In conclusion, I believe that, if governments forced everyone to have a wind turbine and solar panels on the building they live in, made more use of wave power and built more nuclear power stations, then they would manage to avert the dangers that are seriously threatening the Earth.

#50. Discuss – Children/Toys – IELTS-exam.net

Some parents buy their children a large number of toys to play with. What are the advantages and disadvantages for the child of having a large number of toys?

It is true that many parents purchase a multitude of playthings for their offspring. Whether or not this is a good thing for the child, is a moot point. On the face of it the advantages seem most apparent, but could there be a downside to this phenomenon of devoted parenting as well?

Most people would consider children who have many toys to be the fortunate ones. Interesting things to play with stimulate many positives in the young boy or girl, such as optimum brain development, hand-eye coordination and colour recognition, apart from the simple joy of playing. Modern toys are designed to be educational as well as fun, and concerned parents carefully select products which might speed their child's acquisition of numbers or the alphabet.

Is it possible that owning multiple toys could be in any way detrimental to a child? This is an unusual question, but there are some hidden pitfalls. For one, wealthy parents might spoil their son or daughter by showering him/her with toys, resulting in a negative effect on the child's character. For another, a growing child's concentration span may suffer if they are constantly surrounded by too many tempting objects, so that they become unable to focus on any one game for a decent length of time before being distracted. On the social side, older children may become targets of envy from classmates, if they are perceived as having far more possessions than their peers. Finally, the majority of toys today are made of plastic which commonly contains the chemical BPA, proven to be dangerous for infants to suck on or ingest.

It is clear then that this situation is not as straightforward as it first appears. It would seem that one of the many duties of parents is to make an informed choice about how many toys they buy for their young ones.